

du lịch kỷ sự

Trần Đức Hợp



du lịch ký sự

Trần Đức Hợp

San Diego, CA

7 * 2025

Bìa : *Du lịch ký sự*
Nguồn : *Trần Đức Hợp*

du lịch ký sự

TRẦN ĐỨC HỢP

MỤC LỤC

Đỗ Lâm	11
Lời tựa	
1. Paris,	17
Mùa hè rực lửa	
2. Venice,	34
Trên sóng nước	
3. Tokyo,	57
Chợ cá Tsukiji	
4. Cá Nóc và món ăn	76
Fugu ở Nhật Bản	
5. Hòa Lan,	92
Vườn hoa Keukenhoff	

6. Amsterdam, Khu Đèn Đỏ	120
7. Costa Rica, Mưa Rừng Nhiệt Đới	150
8. Moskva, Giã từ người tình	175
9. Saint Petersburg Bên Bờ Sông Neva	195
10. Ramona, đường vào đất Thục	214
11. San Diego Cầu Coronado	230
12. Đi tìm mùa thu đông bắc Hoa Kỳ	249
13. Xa lộ SR-56 niềm vui cho người dân San Diego	265
14. Tràm Cà Mau Nhật Bản dưới mắt khách Việt	284

Độc

BỨC KÝ DU LỊCH

của Trần Đức Hợp

Mấy tháng sau ngày tôi và anh Trần Đức Hợp quen nhau, anh có gửi cho tôi một bài viết về Xa Lộ SR-56. Bài viết ngắn gọn, chỉ ba trang giấy mà đầy đủ những gì người đọc cần biết, và tò mò muốn biết. Anh viết với lời văn giản dị, có sức hấp dẫn người đọc, lôi cuốn người đọc từ chương này qua

Lời tựa

chương khác, cứ thế mãi, và đọc xong cảm thấy lý thú, sáng khoái, ước muốn được đi đến để xem tận nơi, hay nhìn tận mắt cho biết.

Anh Hợp là một Kỹ Sư Công Chánh trẻ tuổi, say mê du lịch. Anh có cách nhìn đặc biệt về các điểm du lịch. Anh có tâm hồn nghệ sĩ, và lòng yêu nước, yêu tự do, cho nên anh đã khai thác các khía cạnh thẩm mỹ qua ống kính và lời văn đặc biệt theo cách nhìn của anh mà một khách du lịch bình thường ít khi để ý đến.

Dần dần, tôi đã được đọc thêm mấy bài khác của anh như Chợ Cá Tsukiji ở Tokyo, Paris – Mùa Hè Rực Lửa mà anh

đã gửi cho tôi, hoặc một số bài mà tôi đọc được trên báo *Người Việt trang Du lịch*, trên Internet, và trên *đặc san Ái Hữu Công Chánh, Nông Nghiệp, Không Quân-Bắc Cali...*, tôi nhận thấy anh có một lối viết độc đáo. Có lẽ vì óc thực tế và đam mê của anh, anh coi du lịch không phải chỉ đơn thuần tìm hiểu những phong cảnh đẹp của năm châu bốn biển hoặc để giải trí, tìm sự thoải mái cho trí óc và tâm hồn sau những tháng năm làm việc mệt nhọc và căng thẳng đầu óc, mà anh coi du lịch còn là cơ hội để tìm hiểu văn minh, văn hóa, của nhân loại. Điểm đáng nói là anh thường liên hệ, so sánh, đối chiếu thực tại của nơi anh đến, với lịch sử khách quan hoặc tình hình đất nước, cuộc sống của Cộng đồng Việt Nam ta. Đặc điểm này thể hiện rõ ràng trong bài *Ramona*, đường vào đất Thục, hoặc bài *Bên Bờ Sông Neva ở Saint Petersburg*.

Nói một cách khác, bài của anh viết về du lịch không hẳn thuần túy tường thuật mà có tính sáng tạo. Đọc bài anh như thưởng thức một bức tranh thủy mặc với những nét chấm phá tài tình.

Hiện nay trong kho tàng văn học VN tại Hải ngoại có rất nhiều tác phẩm dưới dạng hồi ký, văn học nghệ thuật, chính trị, tiểu thuyết mà rất hiếm sách viết về du lịch. Cho đến bây giờ anh Hợp đã viết được nhiều bài cho lên Internet, có vài báo tại Hoa Kỳ cũng như tại VN đã đăng lại bài của anh mà không đề tên tác giả. Anh Hợp có hỏi ý kiến tôi, và tôi nghĩ rằng anh Hợp có thể tập trung các bài đã viết lại để hình thành một tập sách nhỏ, giới thiệu với Cộng đồng VN ta là cách tốt nhất để góp phần vào kho tàng văn học VN Hải ngoại.

Tập *Bút Ký Du Lịch* của anh *Trần Đức Hợp* là một bông hoa lạ mà anh đã có công tìm kiếm và chọn lọc để tô điểm thêm cho vườn hoa *văn học Hải ngoại*. Quý vị độc giả mê sách, chắc chắn sẽ hài lòng khi đọc sách này.

Nay kính

Đỗ Lâm

Cựu Giáo Sư Văn Hóa Vụ

Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

Paris, mùa hè rực lửa

Đây là lần đầu tiên tôi đến viếng thăm Paris vào giữa Tháng Tám năm 2003. Được mệnh danh là “Kinh Đô Ánh Sáng” với những sinh hoạt văn hóa và nghệ thuật đầy sáng tạo, với dòng sông Seine hiền hòa, ngọn tháp Eiffel cao ngất trời xanh, nhà thờ Notre Dame đồ sộ, khu phố Quarter Latin nhộn nhịp bên cạnh trường Đại Học Sor-bonne

danh tiếng... và đặc biệt với những viện bảo tàng như Louvre, Orsay, Picasso mà không nơi nào trên thế giới có được...

Ái hữu Hoa Trường Xuân đã tận tình đón tôi tại phi trường Charles de Gaulle khi biết tôi qua thăm Paris và nhân tiện mang theo 50 cuốn Lá Thư Công Chánh số 81 mới ra lò để trao tận tay cho các Ái Hữu ở Paris, vừa nhanh vừa đỡ tiền cước phí bưu điện. Các Ái Hữu Công Chánh địa phương đã đãi tôi tại một nhà hàng Tàu trong khu phố ở Quận 13 làm tôi rất cảm động sự quý mến và hiếu khách của các ái hữu đàn anh tại Paris. Thời tiết Paris trong Tháng Tám 2003 thật là nóng bức, có ngày nhiệt độ lên đến 104° F (40° C) đã làm khổ tôi không ít. Cả thành phố đã lên cơn sốt ngột ngạt chưa từng khi nào có trong suốt 65 năm qua.

Tôi đã trốn cái nóng ác nghiệt của ban ngày bằng cách đi thăm viếng Viện Bảo Tàng Louvre và Orsey, còn chiều tối thì ngồi lì trên tàu Bateaux Mouch đi chuyển trên sông Seine cho đến khuya, hết chuyển mới trở về khách sạn ngủ. Đây là dịp những bình nước lạnh được những người bán dạo, đa số là người Tàu và Phi Châu ở những nơi đông du khách qua lại, và được chiếu cố tận tình như dưới chân tháp Eiffel, nơi những bậc thang lên dốc của khu nhà thờ Sacré Cœur... Tại Paris, mỗi góc đường, hay khu phố đều có những tiệm bánh ngọt rất ngon, trình bày đẹp mắt và những siêu thị mini, buổi sáng có bán bánh mì baguette thon dài, là đặc điểm của Âu Châu. Với hệ thống xe điện ngầm Metro và RIF nối liền với ngoại ô Paris, tôi đã đi ngang, dọc, di chuyển qua nhiều trạm, đổi tàu với tấm bản đồ nhỏ bé trong tay

như một người Parisien lành nghề, đã sống lâu năm tại Pháp.



Khải Hoàn Môn Paris

Đường phố Paris thật cổ kính, đã được thiết kế và xây dựng nhiều trăm năm về trước, nhiều chỗ còn sót những phiến đá của thời đại hoàng kim La Mã. Con đường Champs Elysee ở Quận 8, là đại lộ lớn nhất ở Paris với hai bên đường là những nhà hàng, tiệm ăn trang trí đẹp mắt và mỹ thuật không biết có ngon không nhưng tôi chưa thử khi đi một mình. Một người bạn xưa của ái hữu Phạm Nguyên Hanh khi còn học trường Providance / Thiên Hựu ở Huế là anh Nguyễn Xuân Hồng và vợ đã đón và đãi tôi món ốc nướng bơ trứ danh của Pháp (Escagots), thịt bê hầm, và rượu vang ở khu Quarter Latin. Khung cảnh hè phố buổi chiều tối nhâm nhi trao đổi những câu chuyện về cuộc sống ở Mỹ và Pháp thật là thú vị và cởi mở tuy chúng tôi không hề quen biết nhau từ trước và sống ở hai nơi Đông, Tây bán cầu.



Kiến trúc kiểu Phục Hưng
thế kỷ 17, 18, 19

Thăm Viện Bảo Tàng Louvre, Quận 1 – Paris

Đã đến Paris mà không vào thăm được Viện Bảo Tàng Louvre quả là một thiếu sót lớn trong chuyến đi nên tôi đã chuẩn bị một ngày cho buổi thăm viếng

này. Phải nói rằng một ngày thì không thể xem hết kỹ lưỡng mọi tác phẩm nghệ thuật trong Louvre này, có lẽ phải mất ba ngày nếu muốn xem toàn bộ. Được người hướng dẫn giới thiệu, sau khi mua vé vào cửa với giá là 7.5 Euro, tôi đã lang thang trong dòng du khách qua lại những hành lang treo những tác phẩm lớn của những nhà danh họa Âu Châu và đã làm rung động biết bao trái tim, và nói lên những huy hoàng, tráng lệ của Âu Châu những thế kỷ XVII, XVIII và XIX. Người Pháp có lẽ sống hoài niệm nhiều về quá khứ; không giống như người Mỹ sống giữa lo lắng nhiều cho tương lai cho nên 2 quan niệm sống hay nhân sinh quan hoàn toàn khác nhau. Trong Viện Bảo Tàng Louvre, những khu Ai Cập, Ba Tư rất lớn và đầy vẻ huyền bí; riêng khu Indochina (Đông Dương) có những pho tượng đá được thâu thập từ khu Đế Thiên

Đế Thích (Angko Vat và Angko Thom) ở Camphuchia đã nói lên nền văn hóa Khmer đã rực rỡ và huy hoàng từ những thế kỷ thứ VII, VIII, IX và đã biến mất sau đó. Riêng tôi thích lang thang trong khu những tượng đá điêu khắc (sculpture) cổ của Hy Lạp, đó là những kỳ công sáng tạo của thiên nhiên, vạn vật và đã được những nhà nghệ thuật đem tim, óc, mồ hôi với những chất liệu của tạo hóa đã để lại cho con người và những thế hệ mai sau chiêm ngưỡng và rung động.



Nhiều tác phẩm nghệ thuật ...

Hội họa trên hè phố (Place du Tertre) và Nhà Thờ Sacré Cœur



Nhà Thờ Sacré Cœur (Thánh Tâm) ở Paris

Cho dù có phải leo lên nhiều trăm bậc thang để vào thăm bên trong nhà thờ Thánh Tâm này, tôi cũng đã thực hiện. Sau này mới biết có một đường tàu điện bên trái chở du khách lên cao khỏi phải leo trèo chi cho mệt, chỉ tốn 1 ticket (=

1.2 Euro) mà thôi, đỡ tốn biết bao calories và tiền mua nước lạnh.



Tác phẩm trưng bày trong
nhà thờ Sacré Cœur

Khi vào bên trong nhà thờ, với những hàng ghế cổ xưa và những con chiên ngoan đạo đang im lặng cầu

nguyện, lòng tôi cũng trầm lắng và tĩnh tâm cho sự hòa bình trong đời sống của mỗi người và của thế giới.



Những tác phẩm nghệ thuật bên ngoài nhà thờ

Ra ngoài, bên trái của nhà thờ Sacré Coeur này khoảng vài trăm thước thì trái lại là một khu hoàn toàn ồn ào và náo nhiệt với hàng trăm họa sĩ với giá vẽ tại chỗ trong một khu công viên nhỏ rất nổi tiếng –Place du Tertre. Họ trình

bày và sáng tác nhiều loại họa phẩm đặc sắc khác nhau, từ ký họa, chân dung, phiếm họa, màu nước, sơn dầu. Đây là thiên đường của giới họa sĩ đến từ nhiều nguồn gốc, trường phái khác nhau làm khu này rộn rịp và phong phú như trăm hoa đua nở, khoe muôn màu muôn sắc. Tôi đã say mê một bức tranh nho nhỏ, khoảng 12 x 14 vẽ một khu phố tiêu biểu của Paris, với màu sắc rất đẹp, do một họa sĩ người Tàu sáng tác, giá khoảng 450 Euro (500 USD) đã làm tôi phân vân và cân nhắc vì chuyến đi Âu Châu còn dài ngày, vì hết tiền thì chỉ có cắt ngắn ngày về . . .

Khu Pigalle và Nhà Hát Moulin Rouge - Quận 6 - Paris:

Bên trên đồi là nhà thờ Thánh Tâm và Place du Tertre, nhưng bên dưới là khu ăn chơi Pigalle với nhà hát

Moulin Rouge nổi tiếng mà nữ tài tử Nicole Kidman đã đóng trong phim cùng tên. Nói về ăn chơi khu này có lẽ cũng tương tự như đường 42nd Street ở Manhattan, New York nhưng mức độ có lẽ còn kém phần nhộn nhịp hơn. Sự chào mời, lôi kéo bằng Anh ngữ đã không cảm dỗ và làm tôi ngạc nhiên lắm. Một sự kiện khác làm tôi bị “shock” và kinh ngạc, không tin đã xảy ra trước mắt tôi chỉ cách khoảng 3-5 thước khi tôi đang uống nước trước nhà hát Moulin Rouge.

Trước đó tôi đã được nghe kể thời thực dân Pháp cai trị và đô hộ những nước nhược tiểu sự hành hạ vũ phu, đánh đập tàn bạo của cai thợ đối với thợ thuyền nhưng vẫn xảy ra tại Paris năm 2003 khi một gia đình gồm ông bố, bà mẹ và một cô bé gái độ 5-6 tuổi đang vùng vằng, giận dữ và ông bố đã hành



Nhà hát, ca, vũ, nhạc, kịch
Moulin Rouge, quận 6, khu Pigalle

động thật tàn bạo, dã man ngay trên đường phố Paris. Cô bé với cặp mắt đầy hoảng sợ và run rẩy có lẽ sẽ mãi mãi là một ấn tượng xấu trong cuộc đời và bà mẹ lại im lặng bất lực trước sự đấm đá thô bạo của người chồng. Tôi đã chết lặng và mất một buổi chiều đầy thơ mộng. Ôi một bộ mặt trái của xã hội Paris vẫn còn tồn tại.

Lời kết:

Nhà thơ Nguyễn Sa với bản nhạc bất hủ “Paris có gì lạ không em?” đã làm say đắm biết bao nhiêu con tim khi ta chưa từng đến thăm Paris. Riêng tôi, tuy đã đến Paris, được xem và được thấy tận mắt, nhưng tôi cũng chỉ là một anh mù sờ voi mà thôi, vì muốn cảm nhận và yêu mến nó, ta phải sống, làm việc và hòa nhịp đập với người Parisien trong đời sống hàng ngày. Tôi đã viết bài này với tâm hồn phóng khoáng của một du khách, về một thành phố mà tôi vừa thích, vừa sợ, vừa yêu, vừa ghét, vừa chán...

Trên sông nước Venice



Dọc bên bờ kinh chật hẹp

Venezia hay Venise ở Italy, một thành phố xinh đẹp nổi tiếng trên thế giới đã đi vào huyền thoại và mang một cảm giác đặc biệt trong lòng du khách khi đến viếng thăm.

Chiếc Air Bus A-320 của hãng hàng không Air France đã đưa tôi đến phi trường Marco Polo của thành phố Venise, Ý Đại Lợi sau 1 giờ 45 phút bay từ kinh đô ánh sáng Paris, Pháp.

Thủ tục quan thuế rất dễ dàng và nhanh chóng. Chỉ sau đó 2 phút tôi đã ngồi yên trên chuyến xe bus địa phương để đến thành phố Venise, 10 km nằm về phía Nam của phi trường. Một con đường nhân tạo dài 3 km nối từ đất liền, thành phố Mestre đến tận hòn đảo đặc biệt độc nhất vô nhị của thế giới.

Vào đến bến xe Bus thì khung cảnh thật tấp nập đã hiện ra với hằng hà sa số du khách từ khắp nơi trên thế giới đổ đến đây nơi mà tôi đã mong ước được đến thăm và chẳng khi nào nghĩ rằng mình sẽ có cơ hội khi còn sống ở Việt Nam ngày xưa...

Một vòng xung quanh Hotel nơi cư ngụ



Nhà thờ Chánh Tòa Marco Polo
với đàn chim bồ câu

Do đã đặt phòng trước tại Hotel Continental, và được chỉ dẫn tại quầy hướng dẫn tại phi trường và chỉ mất 5 phút đi bộ từ trạm xe Bus đến khách sạn, nên tôi đã lẹ bước và băng qua 3 chiếc cầu đầu tiên, nơi không một bóng xe cộ và không một con đường cho xe chạy. Những tấm hình đầu tiên đã được náo nức đón nhận với không khí rộn ràng hạnh phúc tràn dâng trong lòng người du khách đến từ San Diego. Ngay từ chiều hôm đầu tiên, tôi đã đi bộ nhiều nơi khắp hang cùng ngõ hẻm với một tâm trạng dẫu có lạc lối đường về ... thì cũng chỉ quanh quẩn trên hòn đảo nhân tạo Venise này và cũng sẽ trở về chốn cũ mà thôi ...



Sông nước Venice

Thành phố Venice này đã được xây dựng trên 500 năm, gồm 120 hòn đảo nhỏ, nối liền với nhau bởi 400 chiếc cầu cong cong xinh xắn có cấu trúc rất đặc biệt và cũng là những biểu tượng đặc biệt của Venice. Người Ý đã thừa hưởng được những truyền thống về kiến trúc và khoa học độc đáo từ những nhân tài từ nhiều trăm năm về trước như Michael Angelo, Leonard De Vinci ... là những

nhà kiến trúc sư bậc thầy có đầu óc sáng tạo và dám thực hiện những kiến trúc, dinh thự, nhà thờ lộng lẫy và lừng danh ở Venice cũng như những thành phố khác ở Ý Đại Lợi. Ngày xưa cũng như ngày nay, những công trình kiến trúc của Venice đã được quản trị và điều hành bởi Ủy Ban Hành Chính Thành Phố Venice (Committee Di Venezia) ngay bên cạnh chiếc cầu có mái che nổi tiếng – Rialto. Dưới chân cầu và dọc theo con kinh đào lớn là những nhà hàng trang trí rất mỹ thuật, hấp dẫn du khách, và một ngôi chợ địa phương rất tưng bừng náo nhiệt ngay dưới chân cầu này.



Chiếc cầu Rialto nằm trên
con kênh chính của Venice

Trúng kế “không thành”

Trước khi đến Paris và Venise, tôi đã được nghe kể những chuyện du khách bị ăn cắp vặt và kẻ móc túi điệu nghệ ở những trạm Metro, nơi chốn đông người hay qua lại. A/H Nguyễn Tấn Thọ đã bị mất hết những giấy tờ quan trọng và

tiền bạc làm tôi cũng khá nao núng vì những tay đạo chích ở Âu Châu đã hành nghề một cách nhẹ nhàng và quá êm thấm. Tuy đã chuẩn bị kỹ lưỡng, tất cả passport, credit cards, tiền bạc và giấy tờ quan trọng đều được để trong “safe box” tại khách sạn, hành lý gọn nhẹ đeo trên lưng chỉ có bình nước uống, bánh mì, máy hình gọn nhỏ, vài cuộn phim chụp hình và tấm bản đồ đường phố. Ngoài ra một số tiền nhỏ dành cho tiền đồ, ăn vặt được để ở túi quần trước. Thế mà tôi cũng đã bị họ thăm hỏi, lục túi 2 lần ở Venise, tuy không mất gì cả. Vì những tên trộm thành Venise đã trúng kế “không thành” của tôi, túi xách đeo phía sau đã bị mở ra, nhưng không có gì đáng giá trong đó, “có mở thì cũng kể như không mở”. .



Kiến trúc La Mã dọc bờ kinh

Cũng giống như A/H Ái Văn đã viết “Có mà không được xài thì kể như không có”. Cô cháu của tôi còn tinh quái hơn ... khi để những tã dơ của thằng cu tí bên trong túi xách, và đúng y chang như dự đoán, tên trộm thành Venise đã bị trúng bẫy, thò tay vào và bị “tẩu hỏa nhập ma”, tổn cho tới già. “Đúng là kẻ cắp gặp bà già ... non” phải không các bạn?

Chiếc thuyền Gondola và Venice

Những chiếc thuyền cong cong xinh đẹp Gondola là một trong những biểu tượng đặc biệt của thành phố Venice từ hàng ngàn năm qua.



Chiếc thuyền Gondola ở Venice

Với cấu trúc không cân xứng, một bên cong ra nhiều hơn bên kia, chiếc Gondola có chiều dài trung bình khoảng 11 mét và chiều ngang khoảng 1.5 mét, được cấu tạo gồm 280 mảnh ván gỗ rời khếp kín vào nhau, thường là bằng gỗ Oak, trừ bộ phận tựa mái chèo bằng gỗ Walnut rất cứng rắn, và chiếc mái chèo nhẹ nhàng bằng gỗ Beech cho dễ sử dụng. Chiếc Gondola có đường cong phù hợp với trọng lượng vừa tầm cỡ của người chèo đò (Gondolier) để có sự cân xứng và mỹ thuật hài hòa.

Ngày nay tại Venise có khoảng 400 người chèo đò chuyên nghiệp và nghề này đã được cha truyền, con nối và không truyền ra cho người ngoài. Họ mặc chiếc áo trắng sọc đen với quần đen và đội chiếc nón rơm có lần vải xanh-đỏ tung bay trước gió tạo thành những nét

đặc thù xinh đẹp của thành phố đầy thơ mộng và mỹ miều này.



Con thuyền đi trong thành phố

Kỹ thuật đóng chiếc Gondola ngày nay chỉ còn nằm trong tay một số thợ đóng tàu thủ công chuyên nghiệp và sau khi đóng xong, chiếc Gondola sẽ được sơn phết bằng 7 lớp sơn đen bóng láng đặc biệt và theo họ công thức này được

giữ kín bí mật. Ngoài ra để thêm phần thẩm mỹ, mỗi đầu mũi chiếc Gondola được gắn thêm 6 cái răng bằng kim loại, thép sáng bóng đặc trưng cho 6 khu phố của thành phố Venice. Được biết giá mỗi Tour Gondola là 60 Euro cho 5 người / 1- 2 tiếng và sẽ di chuyển trong các kinh đào của Venice, và tình cờ 9 cô Nữ sinh viên của trường đại học Kentucky đang thiếu một “partner”, còn các bạn Nam sinh viên thì tiếc tiền hay không muốn bị “gươm lặt giữa rừng hoa” nên tôi đã có cơ hội tháp tùng đi giữa lòng thành phố hữu tình Venice này.

Mỗi khi có những góc cạnh nào đẹp thì chúng tôi trao đổi máy ảnh và chụp cho nhau những tấm ảnh đẹp và cười đùa tự nhiên như những người bạn thân. Họ cũng vỗ tay tán thưởng khi ông chèo đò vang ca lên những tình khúc thơ mộng



Các cô sinh viên đại học Kentucky
và trữ tình của dân ca Ý Đại Lợi trong
những khúc kinh đào vắng vẻ, hai bên
là nhà cửa san sát và hoa nở rục rở mọc
trên hành lang của từng chiếc cửa sổ.

Chúng tôi đã có những giây phút

thật đẹp và hạnh phúc, dù không quen biết nhau từ trước, do duyên gặp gỡ trên thuyền dù là ngắn ngủi và sau đó duyên sẽ tan đi sau chuyến đi Gondola ở Venice này. Đúng như Ái hữu Phạm Hữu Vĩnh ở Quebec đã nói “Cuộc đời giống như ánh phù du”, mọi sự việc đúng là do “duyen may”, “duyen hợp”, hay “duyen tan” mà ra hợp – tan, tan – hợp không biết được.



Du khách trên sông nước Venice

Hội Đồng Thành Phố Venezia (Committe Di Venezia)

Tình cờ tôi đã đến thăm Hội đồng thành phố Venezia với tư cách cá nhân để học hỏi thêm những kinh nghiệm xây cất nhà cửa trên đầm lầy. Tòa nhà này nằm gần chiếc cầu nổi tiếng Rialto, bên trong là Hội đồng thành phố nhóm họp. Nơi đây chính quyền thành phố Venezia được coi như là biểu tượng của sự ổn định và trong sạch nhất Âu Châu và được kết hợp hài hòa giữa dân chủ, quân chủ, và quý tộc qua vị Thống Đốc, Hội đồng Senate hay Đại Nghị Viện.

Là một thành phố Cộng Hòa tự trị từ hàng ngàn năm của Ý Đại Lợi với vị Thống đốc/ Doge biểu tượng cho sự đoàn kết của toàn dân, ông đã được bầu lên bởi Đại Nghị Viện và được chọn lọc từ những dòng dõi gia đình có tiếng tăm

tốt ở Venezia và thường là trên 70 tuổi. Quyền hành của vị Thống Đốc rất giới hạn và Ngài không thể có quyết định nếu không có đủ sự hiện diện của 6 vị Nghị viên thành phố, đại diện cho 6 khu vực của Venezia. Ngài không được phép ra khỏi thành phố nếu không có sự tháp tùng của ít nhất 2 Nghị viên. Những hoạt động của vị Thống Đốc được kiểm soát bởi Hội Đồng Giám Sát gồm có 6 Nghị viên. Chức vụ này không phải vì tham vọng quyền lực, hay tiền bạc mà chỉ là danh dự cao nhất của Cộng Hòa Venezia và tất cả những gia đình quý tộc đều mong ước có con cháu là vị Thống Đốc và tên tuổi sẽ được lưu truyền mãi mãi trong lịch sử của Venezia nay.

Ở Cộng Hòa Venezia, không một đảng phái chính trị nào có thể chiếm độc quyền về quyền hành vì mọi quyết

định đều được kiểm soát bởi các phe nhóm khác và sự thay đổi nhanh chóng của các Văn phòng hành chánh nên rất khó cho bất cứ 1 cá nhân nào hay 1 phe nhóm nào chiếm được quyền hành hay bị tham nhũng, vì thời gian nắm quyền chỉ có giới hạn ngắn, không đủ để lũng đoạn xã hội. Điều này đã được chứng minh trong lịch sử của Venezia, với sự hành quyết vị Thống Đốc tên là Marin Falier do sự lũng đoạn và tham vọng cá nhân, đã chống lại quyền lợi của nước Cộng Hòa Venezia. Hình của vị này đã được bức màn đen che mắt biểu hiện cho tội ác của vị Thống Đốc và sự hành động này dưới sự giám sát và quyết định của 10 vị Nghị viên Cộng hòa.



Cà phê vỉa hè ở Marco Square



Gian hàng trong chợ



Khung cảnh thơ mộng ở Venice

Giải thưởng Điện Ảnh Venice và Giải Sư Tử Vàng:

Ngoài Hollywood, Hoa Kỳ và Cannes, Pháp là nơi có 2 giải thưởng điện ảnh nổi tiếng. Thành phố Venice cũng là nơi phát giải thưởng điện ảnh nổi tiếng được đạo diễn các nước nổi tiếng khắp thế giới gửi đến tham dự. Từ quảng trường St Mark, đi tàu phà qua đảo nhỏ Lido là nơi đặt

trọng tâm của giải điện ảnh Venise này.

Năm nay 2003 giải Sư tử vàng đã được trao cho vị đạo diễn điện ảnh người Nga, với truyện phim “Cha và Con”. Các bạn có thể dùng Tàu phà Vaporeti đi quanh khắp các đảo trong 24 tiếng chỉ mất vài đồng Euro, và cũng chẳng ai kiểm soát vé tàu, và tôi đã du hành nhiều lần quanh đảo để có những giây phút đặc biệt trên sóng nước Venezia này.

LỜI KẾT:

Tôi đã được sống những ngày thần tiên trên hòn đảo Venise thơ mộng, này, những kỷ niệm đó thật đẹp và êm đềm mà không một nơi nào trên thế giới có được. Điều ấn tượng nhất với tôi là dù trải qua hàng ngàn năm lịch sử với biết

bao đổi thay, người dân thành phố Venise này đã lựa chọn khôn ngoan sự lãnh đạo không phải vì quyền lực, tiền bạc, chức tước hay tiếng tăm làm điều cơ bản. Vì những điều trên chỉ là phù du so với thời gian. Họ đã lựa chọn sự hạnh phúc, yên bình trong cuộc sống để mãi mãi là thành phố xinh đẹp nhất trong lòng những người du khách đến từ phương xa.

Chợ cá Tsukiji ở Tokyo

Ngay xưa khi còn đi học, Giáo sư Tiến sĩ Lê Văn Phong, người đã đi du học tại Tokyo Suisan Daigaku, Đông Kinh Thủy Sản Đại Học Viện từ năm 62-71 đã có dịp nhắc đến ngôi chợ cá này. Tôi cũng chỉ nhớ thoáng qua mà thôi vì thầy dạy môn Ngư trường và Khai thác Thủy sản. Ngư trường và Khai thác Thủy sản. Cho đến bây giờ đã trên 20 năm qua và nay có dịp đi thăm xứ Hoa Anh Đào để thưởng lãm thì tại

sao không ghé thăm ngôi chợ cá đặc biệt chỉ có ở Tokyo mà thôi. Thầy đã có dịp tâm sự và rất thích nếu tôi nhập môn theo ngành nghề của thầy khi làm Luận án Tốt nghiệp, nhưng tôi đã trót hứa, và quyết tâm với món chế biến cổ truyền độc đáo của dân tộc Việt Nam là món Chế Biến Nước Mắm Ngắn Ngày với Bác sĩ N.B. Thành, nên tôi cũng xin thầy tha lỗi cho, tuy những môn học của thầy tôi đều được điểm A. Nay thầy đang định cư tại Houston, Texas và tôi cũng đã kính thăm thầy trước khi đi thăm Nhật Bản chuyến vừa qua.

Được cô Tour Guide địa phương ở Nhật cho biết chợ cá sẽ tập nập và hoạt động bắt đầu từ lúc 3 giờ sáng, nên tôi lặng lẽ, âm thầm chuẩn bị để đơn thân độc mã, vì biết sẽ chẳng ai thức giấc vào giờ đó, cả khách sạn vắng như chùa “bà

Đanh”, ở phòng tiếp tân rộng lớn. Tôi đã lên xe taxi để đến ngôi chợ cá đặc biệt này, trong đêm vắng lặng, cả thành phố Tokyo đang chìm trong bức màn đêm u tịch.

Đến nơi, anh tài xế Taxi cũng chỉ dừng xe lại bên ngoài khu chợ mà thôi, còn lại thì tùy vào sự tò mò và lòng hứng thú của riêng mình. Vì không biết đường và tiếng Nhật cũng không có một chữ lặn lửng, nên tôi đã đi quanh quần giống như con kiến đang bò trên miệng chén mà thôi. Bụng thì đói cồn cào vì tối hôm qua đã không ăn tối, quá mệt và đi ngủ sớm sau 17 tiếng ngồi trên máy bay và chuyển tiếp tại phi trường Incheon, Nam Hàn. Một tiệm mì ăn liền kiểu Nhật đã mở sớm và tôi đã quan sát những người công nhân, họ bỏ tiền vào máy, lấy ra tiền lẻ và vào trong lấy mì ăn, chẳng cần

ai phục vụ gì cả. Một tô mì khoảng 450 Yen/\$4.5 US dollars mà thôi, ăn đứng hay ngồi bàn đều tự túc, chẳng ai làm phiền ai cả, không có người cashier.



Cá được chuẩn bị trước khi đấu giá



Con cá lớn nhất trong ngày, 430 kg

Vài hàng tổng quát về Tsukiji

Đây là ngôi chợ cá rộng rãi và lớn nhất của thế giới. Được mệnh danh là đắt nhất sinh hoạt từng bùng náo nhiệt hơn hẳn các khu business sầm uất như Ginza, Roppongi, hay khu Shinjuku ở Tokyo, chợ cá Tsukiji ở Đông Kinh đã được các báo chí, Guide book Âu Mỹ đề cập và khen ngợi. Đây là một chợ cá sầm uất, chợ hoạt động rất kỹ nghệ, khoa học và chuyên nghiệp. Người mua, kẻ bán đều lành nghề và kỷ luật. Nơi đây không bán lẻ, chỉ bán sỉ qua trung gian các thương lái đi khắp các đại lý, nhà hàng sushi lớn ở Nhật. Nếu so sánh có lẽ nó là nơi bán sỉ các loại hải sản rộng lớn gấp 7 lần chợ cá Rungis ở Paris, Pháp, và có lẽ 11 lần lớn hơn khu chợ cá Fulton ở Thành phố New York, Hoa Kỳ; còn so với chợ cá Cầu Ông Lãnh ở Saigon thì phải rộng rãi và quy mô hơn hàng trăm lần. Mỗi ngày

chợ cá Tsukiji vận chuyển hơn 5 triệu pounds, khoảng 2200 tấn, hải sản và trị giá khoảng 28 triệu dollars. Có khoảng 450 loại hải sản được bày bán ở đây từ loại rẻ tiền như cá Sardines đến loại đắt tiền như trứng cá Caviar nâu vàng, nhập cảng từ Nga (giá sỉ độ \$500US/lb).



Cô bán cá xinh đẹp người Nhật đang phân vân và ngổ ngàng khi được ngỏ ý xin chụp một tấm hình kỷ niệm tại chợ cá Tsukiji.

Trong các loại hải sản đông lạnh, cá Thu-Ngừ / Blue Fin Tuna được đánh giá trị cao nhất trong top ten của mỗi buổi sáng bán đấu giá. Thịt cá màu đỏ tươi như máu, không tanh hôi, được các nhà hàng sushi ưa chuộng và chọn lựa kỹ lưỡng trước khi “bid” giá. Cá Thu Ngừ có chiều dài trên 5 ft, cân nặng trung bình từ 200-1000 lbs/91-454 kg mỗi con. Cá được thu mua từ 60 quốc gia trên 6 đại lục khắp thế giới và được chuyên chở tới Nhật bản bằng phi cơ Cargo Jet mỗi ngày.

Được xem là món ăn bổ dưỡng và cao cấp nhất và giá bán lẻ 1 pound cá Tuna này ở chợ San Diego khoảng 26 dollars, còn giá sỉ có lẽ khoảng \$20/lbs. Hình dạng thon dài, phình ra ở giữa giống trái thủy lôi torpedo, nên cá bơi rất nhanh, sinh sống ở tầng mặt nước từ

0-20m/, bơi lội và rượt theo các đàn cá nhỏ hơn như Trích, Nục, Cơm để kiếm mồi. Cá thường đi từng cặp, hễ bắt được 1 con thì con thứ 2 còn lại cũng sẽ lảng vảng gần đầu đó, nên các ngư dân cũng tìm cách để bủa lưới vây bắt con thứ hai còn lại. Họ nói loại cá này rất chung tình giống như đôi vợ chồng hay tình nhân như hình với bóng, sống có cặp, chết cũng có đôi.



Các thương lái đang
lựa chọn cá trước khi đấu giá



Cá được đánh số chuẩn bị đấu giá

Sinh hoạt đấu giá:

Từ tờ mờ sáng lúc 3:00AM, những

con cá khổng lồ đã được sắp xếp trên những giá gỗ theo hàng lối, tùy phân loại lớn nhỏ, nguồn gốc xuất xứ từ vùng biển nào (cá từ vùng biển lạnh có giá trị hơn vùng biển nóng, do giá trị dinh dưỡng khác nhau). Trước khi đấu giá, những nhà thầu thương lái/jobbers với nhiều năm kinh nghiệm đã đi giám sát tận nơi từng con cá và họ ghi chú vào sổ sách kỹ lưỡng, cẩn thận từng con cá mà họ sẽ đấu giá.

Cá được kiểm tra chất lượng theo độ tươi tốt qua màu sắc, độ cứng, mùi thơm. Họ kiểm tra những phần bụng, ruột, mang, đuôi, và khắp thân thể. Đánh giá và kiểm tra là “nghề của chàng” sau nhiều năm làm việc, nên sự chính xác rất cao và đáng tin cậy vì người Nhật rất coi trọng phẩm chất, từ con người cho đến các món hàng, nhất là đây là món hàng

cao cấp, khoái khẩu trong món ăn “sushi” truyền thống này.



Nhân viên sắp xếp hàng

Đúng 5:30 AM, cuộc đấu giá bắt đầu. Hàng trăm người dự thầu ngồi trên những bậc thang trong góc phòng và tiếng

người ra giá sẽ vang lên trong loa phóng thanh: “Món này/con cá số xx... này các bạn ra giá bao nhiêu?” Các nhà dự thầu sẽ trả lời và ra giá để giành lấy con cá mà mình ưa thích và đã chọn lựa trước. Vì giá mỗi con khoảng 5,000-10,000 dollars mỗi con nên họ chỉ mua đủ dùng cho các nhà hàng, và các đại lý bán lẻ mà thôi, và chỉ để dùng trong ngày vì cá sẽ được tiêu thụ tươi sống ngay trong ngày hôm đó. Hôm sau sẽ đi đấu giá con khác để sự tươi tốt không bị hư hỏng.

Khoảng 8:00 AM, cá được chuyên chở đến các quầy xẻ thịt ở bên ngoài gần đó. Các tay thợ mổ cá chuyên nghiệp/Fish Monger với con dao dài hơn 1 thước, lưỡi mỏng xẻ đôi gọn ghẽ bằng một đường cắt rất ngọt, không bầm dập ra thành những khối thịt cá vuông vức, giống như những cục thịt bò ngoài chợ.

Sau đó cá được cắt mỏng từng miếng nhỏ để trên bàn ăn để tạo ra món sashimi ưa thích và mắc tiền trên các bàn tiệc.

Chúng tôi có ăn thử nhiều món cá sống Sashimi dưới chân núi Phú Sĩ/Fuji, cá được trưng bày đủ loại và màu sắc từ đỏ, cam, trắng, vàng xen lẫn với màu xanh của hành ngò trông rất đẹp mắt. Nghệ thuật cắm hoa Ikebana có lẽ cũng đã được phát huy trong việc trang trí các thuyền cá sống Sashimi này. Ăn xong sau khi ra về, và trước khi lên máy bay, được cô Tour Guide gửi hóa đơn mỗi người 42 đô la, làm cho tụi tôi cũng lè lười. May mà hôm trước không thử thêm món thịt bò Kobe, nghe nói bò được đấm bóp massage bằng tay hàng ngày, được cho uống bia hơi, và được nghe nhạc du dương, êm dịu nên mỗi miếng thịt bò Kobe nặng 200 gram được tính giá \$100

dollars chẵn chòi mà thôi. Ai muốn ăn ngon thì cứ thử, chết ráng chịu . . . Ăn xong có lẽ cũng sẽ có được một cảm giác là lạ gì đó nhám tay là cái chắc. Phải không các bạn ...



Trước khi đấu giá, cá được sắp xếp từng hàng, phân loại trọng lượng, nguồn gốc xuất xứ và được kiểm soát phẩm chất và phân loại cẩn thận.

Trở lại cuộc đấu giá, sau 8:00 AM, cá đã được chuyên chở ra các xe hàng nhỏ

để chở đến các tiệm bán lẻ và các nhà hàng lớn cho khắp thành phố Tokyo với trên 26 triệu dân.



Quang cảnh chợ cá Tsukiji



Gian hàng Tôm, Sò, Ốc, Hến

Khách du lịch thăm viếng sẽ chỉ thấy những quầy, sạp bán cá lẻ và các loại hải sản tươi sống khác, nhưng không còn gặp những buổi đấu giá đầy hào hứng giữa các thương lái mà chỉ ở Tsukiji mới có mà thôi.

Đến 1:00 PM, giờ trưa chợ chỉ còn lại những người dọn dẹp và rửa chợ bằng xe

vận tải bồn để chuẩn bị cho cuộc buôn bán/thương mại sáng ngày hôm sau.

Thay lời kết:

Kỳ thăm viếng xứ sở của con cháu Thái Dương Thần Nữ vừa qua để thưởng ngoạn hoa Anh Đào nở rộ vào đầu tháng 4, nhưng đặc biệt hơn nữa là chuyến viếng thăm đặc biệt chợ cá Tsukiji ở Tokyo, nổi tiếng có một không hai trên thế giới. Đây là một đặc trưng tiêu biểu của một nền văn hóa đặc thù của dân tộc Nhật và cũng nói lên một nghệ thuật ăn uống đầy thú vị của con dân xứ Phù Tang. Sushi, Sashimi, và chợ cá Tsukiji sẽ mãi mãi là những ấn tượng đẹp trong chuyến du hành trong đêm đầy thú vị ở Tokyo.



Hoa anh đào nở trên bờ hồ
dưới chân núi Phú Sĩ

Cá Nóc và món ăn Fugu ở Nhật Bản

Cá Nóc, một loại cá kịch độc đã làm tử vong nhiều người tại Nhật Bản cũng như tại Việt Nam, nhưng cá Nóc cũng là một món ăn khoái khẩu và mắc tiền của người dân xứ Phù Tang. Ngày nay, ngoài nước Nhật, tại Hong Kong và New York cũng đã có những nhà hàng chuyên phục vụ loại cá Nóc đặc sản này cho những vị thực khách có thị hiếu đặc biệt có một không hai này...



Cá nóc gai bơi trong hồ

Tổng quát về cá Nóc:

Trên thế giới hiện nay có 185 loại cá Nóc đã được phân loại trong ngành Ngư học (Ichthyology). Cá thuộc họ Tetraodontidae, đa số sống ở biển nhưng

cũng có vài loại sống ở vùng nước ngọt, và nước lợ. Cá thường tập trung sống gần những bờ đá hay những rạn san hô, là nơi cung cấp nguồn thức ăn mà cá ưa thích.

Cá Nóc trung bình có chiều dài khoảng 15 cm đến 40 cm khi trưởng thành, với trọng lượng từ 1 đến 4 lbs (0.450-2.0 kg) và có hình dáng tròn, bầu như trái lê. Cá Nóc chỉ có khả năng bơi lội lơ lửng, chậm chạp, và không di chuyển xa nơi cư trú nên khi gặp nguy hiểm, cá có khả năng nở phồng to ra như trái bóng bóng nhỏ để đe dọa kẻ địch. Do cơ thể cá có khả năng hút nước vào bao tử, và co giãn, đàn hồi mau lẹ với trữ lượng gấp 2-3 lần cơ thể. Đặc biệt, lượng độc tố trong cá Nóc phần lớn tích tụ trong phần nội tạng của cơ thể, nhiều nhất là trong buồng trứng, lá gan, tụy tạng, ruột và một phần nhỏ trong máu, da, và bắp

thịt. ...

Chất độc tố này có tên gọi là Tetrodotoxin, và độc hại gấp 1250 lần chất độc của Cyanide. Người ăn cá Nóc khi bị trúng độc, bắp thịt bị co cứng, đầu óc cảm thấy choáng váng, cơ thể rã rời, nhức đầu, nôn mửa, khó thở. Khoảng 60-80% nạn nhân sẽ tử vong trong vòng 4-6 giờ, và hiện nay khoa học chưa tìm ra thuốc giải (antidote) độc tố này.

Cá Nóc không tự cấu tạo độc tố này trong cơ thể, nó được tích tụ và truyền qua bởi những vi khuẩn tên là Pseudomonas, một loại vi khuẩn độc hại, hình dạng dài như chuỗi hạt dài. Do đó, cá Nóc được nuôi dưỡng và sinh sống trong các trại nuôi cá độc lập sẽ không sản xuất ra loại độc tố này, cho đến khi cá tiếp nhận hay ăn những thức ăn có chứa độc tố này ... và cá sẽ trở nên độc hại.



Món ăn Sushi



Rượu Sake song hành với Sushi

Cá Nóc ở Việt Nam:

Ngày xưa khi người chị lớn của tôi theo chồng ra dạy học ở Côn Sơn (Côn Đảo), và những lần về thăm nhà ở Sài Gòn, chị thường mang những sản vật đặc biệt ngoài đảo về cho cha mẹ, anh, chị, em tôi như trứng con Vích (vỏ rất mềm, lòng đỏ rất bùi), lược làm bằng đôi mối, và những con cá Nóc gai trông rất kỳ lạ và ngộ nghĩnh. Cá phỏng to ra với những gai nhọn, tua tủa ra trông giống như lông nhím. Cá không ăn được, chỉ dùng làm vật trang trí trong nhà mà thôi. Ngoài ra, tại chợ Phan Thiết tôi có thấy một loại cá Nóc sao, dài khoảng 15 cm, với phần lưng màu xám đen, bụng trắng, và có những chấm bông, đen trắng ở phần giữa. Đây là loại cá Nóc độc nếu người dân không biết cách làm và không

hiếu tác động của độc tố, nên thường bị trúng độc ở VN nhiều nhất.

Món Cá Nóc Sống ở Nhật / Fugu Sushi:

Cách làm: Chỉ có chừng nhà đầu bếp có bằng cấp chuyên nghiệp, qua một quá trình học tập, kinh nghiệm thực tập ít nhất từ 2 đến 3 năm, và phải trải qua những kỳ thi Quốc Gia ở Nhật Bản, mới được phép làm loại cá Nóc sống Fugu Sushi này. Kỳ thi này gồm phần thi lý thuyết, thi về Ngư Loại học, thi về cách thực hành, sửa soạn món cá Nóc sống, và chính họ sẽ tự thưởng thức món Fugu do họ làm ra. Thường chỉ có 30% thí sinh được chấm đậu qua kỳ thi này mà thôi.



Món Fugu Sashimi

Ở Tokyo hiện nay có khoảng 1500 tiệm Restaurants Fugu Sushi chuyên bán cá Nóc phục vụ cho 26 triệu dân ở Tokyo. Trong đó, món ăn thông dụng nhất là món *Fugu Sashimi*, hay còn được gọi là *Fugu-Sashi*, khi những miếng thịt cá Nóc màu trắng, trong được thái mỏng

và xếp đặt như nghệ thuật cắm hoa Ikebana trên một đĩa vân màu đậm, và bạn có thể nhìn thấy những vân màu trang trí đẹp mắt, xuyên qua lớp cá mỏng đó. Do đó, khi gắp miếng cá ra, bạn sẽ thấy rõ ràng, đường nét, chi tiết của chiếc đĩa đựng cá. Đây chính là nét độc đáo trong nghệ thuật ăn uống của Nhật Bản, khách hàng vừa thưởng thức vị giác của lưỡi đi kèm với màu sắc của thị giác.

Cá Nóc sống Fugu được dọn ra cùng với những gia vị gồm những chén nhỏ như nước chấm làm từ dầu mè, nước tương soy-sauce, mustard wasabi, củ cải muối dầm, giấm Ponzu, chanh, ớt và phải có rượu nồng Sake hâm nóng đi kèm mới là thú vị .



Sushi, văn hóa ẩm thực của người Nhật

Mở đầu để khai vị, khách sẽ nhấp uống một chén Sake nhỏ, sau đó gắp một miếng thịt cá Nóc sống đi kèm với những món gia vị vừa kể trên, tất cả đưa vào miệng nuốt vào thật khoan thai, nhẹ nhàng như những cánh hoa anh đào

đang rơi trước cơn gió nhẹ, để cảm nhận và thưởng thức hương vị ngọt ngào, lạnh lạnh của món cá Nóc sống, xen vào đó là những vị cay cay, đắng đắng, nồng nàn, ngây ngất đến xé lưỡi, của những gia vị đi kèm.



Bên ngoài tiệm ăn Sushi &
Sashimi ở khu chợ cá Tsukiji

Ở Nhật Bản, sự ăn uống đã lên đến
một trình độ nghệ thuật.

Sống hay, sống đẹp, sống có ý nghĩa cũng là một nghệ thuật. Ngoài món cá Nóc sống Fugu (Fugu-Sashi), món lẩu cá Fugu gồm nấm, đậu hũ, cà rốt, bắp cải, lá hoa cúc, và thịt cá Nóc được nấu trong nước súp đun sôi được gọi là món Fugu-Chiri, được dọn ra và nấu với bếp lò ngay tại bàn tiệc của khách hàng.

Còn lại, những vây cá, gồm vi đuôi, vi lưng, và vi bụng cũng được chiên giòn và được dọn với rượu sake nóng, được gọi là Fugu-hire-zake.

Trung bình, mỗi người khi dùng 3 món Fugu tại những nhà hàng nổi tiếng ở Tokyo tốn khoảng 100-200 US Dollars, vì cá Nóc Fugu là món ăn cao cấp hay món Cao lương mỹ vị ở Nhật bản vì nó đòi hỏi sự chuẩn bị kỹ lưỡng, sửa soạn công phu và đầy mỹ thuật.

Những tay đầu bếp trứ danh về Fugu ở Tokyo thỉnh thoảng để sót lại một lượng rất nhỏ đủ để làm những vị khách hàng có một cảm giác tê tê quanh đầu lưỡi, và đủ để chúng tỏ họ đã từng trải những giây phút cận kề với tử thần khi về bạn có thể tự hào và kể cho bạn bè nghe rằng ta đã được thưởng thức món ăn độc đáo của xứ Phù Tang....



Thiếu nữ Nhật và món Sushi

Lời Kết:

Một thi sĩ nổi tiếng người Nhật là Yosa Buson (1716-1783), cũng đã diễn tả tâm trạng của mình trong bài thơ Hai-ku nổi tiếng về mối tình tuyệt vọng của mình như sau:

Nếu tôi không gặp nàng đêm nay

Tôi đành phải từ bỏ nàng

Nên tôi phải đi ăn Fugu

Ý nghĩa và tâm trạng này được diễn tả như sau:

Tôi muốn ăn cá Nóc Fugu,

Nhưng tôi không muốn chết ...

Do bản tính của con người thật kỳ lạ, cái gì càng cấm đoán thì con người càng tò mò... và luôn đi ngược lại những

gì được gọi là cấm kỵ và món cá Nóc Fugu chính là một trong những đại kỵ hay Tabu đó.

Vườn hoa Keukenhoff Hòa Lan



Những bông hoa Tulip
tiêu biểu cho xứ Hòa Lan

Với vẻ đẹp, hình dáng và kết cấu, giống như một trái tim tươi thắm, hoa Tulip đã được người Âu Châu xem như biểu tượng tinh khiết của tình yêu từ hàng trăm năm qua. Từ những chiếc lá xanh to bản, mọc mọc và đơn giản mọc xung quanh, nụ hoa Tulip từ từ vươn lên cao, đơn độc ở ngay giữa trung tâm, để lộ ra nhan sắc xinh đẹp tuyệt vời so với môi trường xung quanh. Vẻ đẹp đó đã được những thi sĩ lãng mạn ví von giống như sự thương yêu say đắm của người tình về một nhan sắc diễm lệ do Đấng Tạo Hóa đã ban cho con người.

Chuẩn bị hành trang

Tôi là người rất yêu hoa, xin lỗi, không phải là loài hoa biết nói, mà là loài hoa có nhiều màu, nhiều sắc hương. Bởi

vậy nên khi nghe nói đến vườn hoa Tulip Keukenhof danh tiếng tại Hòa Lan, thì tôi không thể nào bỏ qua, chẳng một lần viếng thăm cho thỏa lòng mong ước. Tôi cũng đã được xem hình chụp của vườn hoa này, đẹp, đẹp lắm. Nhưng hình chụp thì có khác nào nhìn giai nhân qua ảnh, phải thấy tận mắt, nghe tận tai, ngửi được mùi hơi thở, và nhìn vào mọi góc cạnh, thì mới thực là thích thú.

Nhiều tháng trước khi quyết định đi thăm vườn hoa Tulip Keukenhof tại Hòa Lan, tôi đã được các chuyên viên hàng đầu trong ngành Nông nghiệp hướng dẫn và cho biết những tin tức, tài liệu quý báu về giống hoa này. Đó là các anh Phạm Thanh Khâm ở Houston, Texas, một Chuyên gia cao cấp về Nông nghiệp cho World Bank; chị Trần Thị Cẩm Tuyến ở Portland, Oregon, cựu Chuyên

viên về lúa gạo của Viện IRRIS ở Philippines và anh Trần Văn Đạt, Ph.D. về lai tạo giống cho Cơ Quan Lương Nông Quốc Tế FAO ở Roma, Italia.



Lối đi nhàn tản bên bờ cỏ xanh

Tuy đã sửa soạn nhiều tháng trước khi khởi hành, nhưng công việc Sở cứ dồn dập, và chất chồng như núi, nên việc xin nghỉ phép cũng rất khó khăn. Phải thu xếp khéo léo và khi đã có người thay thế, tôi vội vã chạy ra phi trường sau một đêm làm việc cho tới sáng, để khánh thành một nửa xa lộ mới South Bay Express Way (State Route 125 South Toll Freeway) vừa mới xây dựng xong ở San Diego. Vừa đặt lưng xuống ghế ngồi trên máy bay, tôi đã ngủ thiếp đi một giấc rất ngon lành, không biết trời đất chi cả trước khi máy bay hạ xuống phi trường Minnesota để chờ đợi thêm 3 giờ trước khi vượt Đại Tây Dương. Sau 9 giờ bay thêm, chiếc máy bay của hãng hàng không North West đáp xuống phi trường Schiphol của Amsterdam. Tại đây, anh

BS Lại Mạnh Cường đã đón tôi và cho những hướng dẫn ban đầu về xứ sở của loài hoa Tulip này.

Ngay trong ngày đầu tiên, tôi đã được đi thăm những cánh đồng hoa hàng ngàn mẫu trải bạt ngàn tít tận chân trời xanh, với những luống hoa ngay hàng, thẳng lối và đều đặn ở xung quanh thành phố Lisse và Haarlem. Từ khách sạn Golden Tulip gần vườn hoa Keukenhof, tôi vội vã đi bộ đến đúng lúc 8 giờ, là giờ mở cửa, ngay cả nhân viên làm việc cũng chưa tề tựu đủ. Tại cổng vào, một đoàn thiếu nữ kiều diễm, duyên dáng trong bộ đồng phục màu xanh, trắng và đỏ của lá cờ Hòa Lan, chào đón du khách với những nụ cười thân thiện trên môi. Có lẽ các cô tiên nữ này, là sinh viên học sinh làm việc bán thời gian kiếm thêm tiền chi phí sách vở.

Giá vé vào cửa cho người lớn là 12.5 Euro, trẻ em và người già được giảm giá. Hoa nở ngợp trời, đẹp như triệu triệu tiên nga vui cười lơ lửng. Tôi cam đoan, bạn sẽ không cảm lòng được, và sẽ chụp hết phim hoặc hết bộ nhớ trong máy chụp hình của bạn.



Bên trong nhà triển lãm

Được biết hoa Tulip có nguồn gốc từ những rặng núi cao của xứ Himalayas (Pamir, Hindu Kush và Kazakhstan),

được đưa đến xứ Thổ Nhĩ Kỳ, sau đó người Hòa Lan đem về trồng có tính cách thương mại và kỹ nghệ. Rồi hoa này được xem như biểu tượng của nước Hòa Lan. Có khoảng 100 thứ hoa Tulip, được phân loại khoa học thuộc họ Lili-aceae, thân cây cao từ 10 đến 70 phân tây và hoa có sáu cánh. Hoa này không chịu được khí hậu miền nhiệt đới. Nó đòi hỏi khí lạnh của Đông hàn trước khi nở to vào Mùa Xuân. Lịch sử và cách lai tạo giống ngày nay, đã sản xuất ra những loại hoa Tulip với những màu sắc, hình dạng, và đặc tính khác nhau.

Cấy những virus trong việc nhân giống cũng đã tạo ra những dạng hoa độc đáo, nhưng hoa sẽ bị thoái hóa, bệnh tật, và chết dần theo thời gian. Văn hào Alexandre Dumas (1850) cũng đã sáng tác một áng văn chương lãng mạn để

lại cho hậu thế, nói về loài hoa Tulip có màu đen tuyền, và loài hoa này trên thực tế ngày nay đã không hề xuất hiện cho dù với những cố gắng của con người và khoa học tiến bộ.

Và khi đến Hòa Lan, dù tôi đã cố gắng dò hỏi nhiều nơi để tìm hiểu về sự hình thành của hoa Tulip đen, nhưng trên thực tế chỉ có những loại hoa Tulip sắc màu tím đen (African Queen Tulips) mà thôi. Và một tấm bưu ảnh hoa Tulip đen cỡ 4x6 phân Anh bày bán tại cửa hàng lưu niệm với giá 8 Euro (khoảng 10 US dollars). Nhưng đây cũng chỉ cho thấy hình ảnh của những cánh hoa có màu đen, mà cuống đáy hoa lại có màu trắng. Có thể đây là điều họ muốn nhắc nhở du khách rằng hoa không bị nhuộm như trên thị trường thương mại. Tấm bưu thiếp đắt quá, làm tôi chùn tay ngần

ngại trước khi mua về làm kỷ niệm.



Hoa trong nhà kính

Nếu gieo bằng hạt giống, Tulip sẽ nở hoa sau 5 đến 7 năm gieo trồng. Nhưng nếu dùng củ mà ươm vào khoảng Tháng Mười, trước khi Mùa Đông kéo về, thì Tháng Tư, Tháng Năm năm sau là có thể

đơn hoa, nở rộ. Trên 7 triệu đóa hoa đã phơi sắc khoe hương mỗi mùa, thu hút được hơn 800 ngàn du khách háo hức viếng thăm trong chỉ tám tuần của mùa hoa nở rộ.



Hoa đào ven sông



Hoa khoe màu khắp mọi nơi

Vườn hoa Tulip Kaukenhof chỉ cách Amsterdam 25 dặm về hướng Tây Nam, nơi đây, hàng năm đã thu hút đã thu hút gần một triệu du khách khắp nơi trên thế giới về để thưởng lãm. Đặc biệt, vườn hoa này chỉ mở cửa từ cuối Tháng Ba và đóng cửa vào đầu Tháng Năm, tùy theo thời tiết Mùa Xuân trong năm đó. Nếu các bạn muốn thưởng lãm vào lúc hoa

nở rộ với muôn màu, muôn sắc, thì nên viếng thăm vào tuần lễ cuối của Tháng Tư là tốt nhất, vì hoa không đợi người thưởng ngoạn, mà chỉ tươi cười khi thời tiết lập Xuân mà thôi.



Cánh đồng hoa ở Lisse Haarlem

Với óc sáng tạo và sự cần cù kiên nhẫn, người Hòa Lan đã biến vùng đất thấp ngập nước ở Lisse Haarlem thành những cánh đồng hoa tươi đẹp. Trong đó, có vườn hoa Keukenhof được thành lập năm từ năm 1949 do sự khởi xướng của một vị thị trưởng ở Lisse. Các nông gia và thương gia đã đồng tâm hợp tác sản xuất và phát triển thành một ngành thương mại đặc biệt xuất cảng ra các xứ trên thế giới về hoa và củ Tulip.

Trước đó, vào năm 1840, một nhà trồng tỉa kiêm Kiến trúc sư tên là Zochter cùng người con trai đã vẽ kiểu cho khu công viên, với những hàng cây Beech trồng ngay hàng, thẳng lối, tạo ra dấu ấn cổ xưa nhất còn hiện diện trên công viên xinh đẹp này. Những con đường uốn, lượn vòng vèo, chiều dài ước chừng 25 cây số dành riêng cho khách

bộ hành du ngoạn. Có những con suối chảy rì rào, những hồ nước êm đềm thơ mộng, những bụi cây cao, thấp nhiều màu sắc, chen lẫn những khóm hoa Tulips, Daffodils, Hyacinths, Dahlias, Lilies, Begonias,... đã tạo cho cảnh trí vườn hoa Keukenhof một nét độc đáo mà có lẽ không nơi nào trên thế giới có thể so sánh được.



Hoa Ramuculus, tương tự
ở Carlsbad, California

Ngoài ra, có những con đường mòn với những tượng đồng nho nhỏ biểu tượng của tình yêu, những chiếc cối xay gió xinh đẹp, cổ kính.



Có những khu dành riêng cho trẻ em, những căn nhà kính vĩ đại trưng bày

hoa khi thời tiết lạnh giá. Họ tổ chức và chuẩn bị vô cùng chu đáo, làm du khách có nhiều ấn tượng về đất nước, và con người Hòa Lan. Nơi đây hoàn toàn không có một khẩu hiệu, không dấu vết mang màu sắc chính trị, hay những biểu tượng kích động, vận động quần chúng của chính quyền Hòa Lan trong mảnh đất xanh tươi và hòa bình này. Và tôi đã miên man đi dạo trong vườn hoa, quên cả đường đi, lối về trong sự tĩnh lặng của vạn vật, và cỏ hoa chung quanh.

Vườn Hoa Keukenhof rộng đến 70 mẫu tây, toàn hoa là hoa, tôi ngây ngất lang thang trong vườn hoa này từ 8 giờ sáng, đến 8 giờ tối, mà vẫn chưa muốn rời. Ham ngắm hoa, nhiều người đã không muốn phí thời gian chờ đợi xếp hàng mua thức ăn trưa, nên nhịn ăn mà đi xem hoa cho đã con mắt.



Hoa nở khắp vườn Keukenhof rộng 70 mẫu tây.

Đường đi trong vườn hoa tương đối bằng phẳng, không đồi dốc làm du khách mệt nhọc. Nếu mỗi chân, thì du khách có thể ngồi lại tại các quán cà phê, hộp vài ngum, nhìn thiên hạ chơi. Có vô số căn nhà kiếng trưng bày hoa vô cùng nghệ thuật, và có những bảng giải thích cặn kẽ. Có rất nhiều du khách đến từ

Nhật Bản, là xứ sở của hoa Anh Đào, làm tôi có cảm tưởng họ có trình độ thưởng ngoạn, yêu thích hoa cao độ.



Hoa Tulip đỏ rực trong vườn

Tôi đã có dịp đến thăm viếng những

vườn hoa nổi tiếng trên thế giới như vườn hoa Burtchart Gar-den ở đảo Victoria, Canada; vườn hoa Huntington Library ở San Marino, Los Angeles; vườn hoa Lan ở Yurong Bird Park, Singapore nhưng không một vườn hoa nào có thể sánh bằng vườn hoa Keukenhof ở Lisse.



Du khách đang thưởng lãm hoa
ở Keukenhoff

Ý nghĩa kinh tế của hoa Tulips tại Hòa Lan

Hòa Lan có 16,000 mẫu tây trồng hoa Tulip trên toàn quốc. Ước tính mỗi mẫu sản xuất được 800 ngàn củ hoa. Nếu mỗi củ trị giá 50 xu Mỹ kim, thì mỗi mẫu đất, một vụ mùa có thể thu được 400 ngàn đô. Như vậy, 16 ngàn mẫu, có thể đem lại cho quốc gia một giá trị 6.4 tỉ đô la. Trong khi nếu trồng lúa, thì may ra chỉ thu được chừng 1/250 trị giá của củ hoa Tulip. So sánh việc trồng hoa Tulips và trồng lúa thì trị giá kinh tế 1 hectare hoa Tulips = 250 lần 1 hectare trồng lúa ở Việt Nam, và việc trồng hoa ngày nay bằng cơ giới hóa từ việc làm đất, lên luống, gieo củ, tưới tiêu, chăm bón, cắt hoa, thu hoạch củ giống, phân loại, đóng gói, đấu giá, và xuất cảng đều rất khoa học, nên khá dễ

dàng và nhẹ nhàng cho nhà nông.



Cánh đồng hoa ở Lisse Haarlem

Tôi đã đến thăm đất nước Hòa Lan, được đi, thấy, nhìn tận mắt, và cảm xúc những gì mà tạo hóa, thiên nhiên và con người đã đóng góp, xây dựng, và chuyển hóa đất nước này. Hòa Lan quả là một dân tộc hiền hòa, hiếu khách, cần cù, sáng tạo, lương thiện và thành thật nhưng đầy lòng tự trọng và quyết tâm. Trái ngược với nền kinh tế nông nghiệp chuyên về lúa gạo như ở Việt Nam, đất nước Hòa

Lan từ nhiều năm qua đã khôn ngoan lựa chọn việc trồng hoa như một yếu tố chiến lược quan trọng để phát triển, vừa tăng thu nhập kinh tế, lại vừa mang màu sắc tươi đẹp cho đất nước của mình, thu hút được nhiều du khách bốn phương, tạo được lòng ngưỡng mộ và cảm phục của các dân tộc khác trên thế giới.

Phần bổ túc của anh Nguyễn Hiền ở Hòa Lan về hoa Tulips:

1.- Keukenhof ngoài mục đích giới thiệu “hoa mọc từ củ”, như tulip, daffodils, hyacinth, lilly còn là chỗ để cho những nhà vườn “chuyên nghiệp” giới thiệu hoa lạ của họ gây giống, nhất là trong phạm vi hoa tulip. Vì vậy ngoài những màu “cổ điển” như ... đỏ, hồng, trắng, vàng, cam còn có những loại hoa có hình dáng đặc biệt (cánh đôi, cánh răng cưa, hình lồng đèn, hình cái ly rượu rosé..) hoặc những

màu lạ, như màu tím đen, xanh lục, hoặc có sọc. Màu xanh lá mạ và xanh lơ là 2 màu mới có vài năm nay. Người ta còn cố tạo ra những giống có hai màu lạ, hoặc Tulip mini chỉ cao 2 inch, tulip khổng lồ, 1 cành nhiều bông, bông đôi, hay là tulip có mùi ... Tóm lại Keukenhof như một chợ bán quần áo, đồ bình dân cũng lẫn đồ quý phái. Những bông lạ chỉ bán theo catalogue và khá mắc, 50 cent tới hơn 1 Euro 1 củ, nhưng rất khó dưỡng, thường chỉ vài năm là hoa nhỏ tẻo, lại phải mua bông mới.

2.- Cách trông đại trà làm ta liên tưởng đến con người trong xã hội hiện đại, coi thì đẹp vậy nhưng làm kiếp hoa tulip rất “khốn nạn”, bị con người đối xử rất tàn nhẫn, như trong 1 xã hội người ta cho mọi người có cơ hội ăn học, nhưng nếu không ngoi lên được là bị đào thải,

vùi dập không nương tay. Những hoa lớn được người ta lựa ra bán trong những tiệm hoa sang trọng, hoa nhỏ hơn bán trong siêu thị hay ngoài chợ, vào mùa hoa nở rộ ngoài chợ bán 5 Euro 1 bó 50 bông là thường, có khi 5 Euro 80 bông, vì hoa này rất mau tàn (nên nhớ là 1 củ tulip chỉ cho 1 bông). Bông tulip hoặc là chùng 1 vài bông, hoặc là phải bỏ 1 bó bụi 30, 50 bông trong 1 bình. Giá 50 cent 1 bông là vô lý, nhà vườn bán 1 bông được 5 cent là đã mừng lắm rồi, vì như thế 1 dollar 20 bông, còn tiền chuyên chở, phân phối, bao bì, quảng cáo... tụi trung gian, brokers lượm hết. Nói chung ngành nông, ngư nghiệp hiện đại không còn vàng son như người ta nghĩ. Những bông xuất cảng cũng bị tụi trung gian ‘chặt đẹp’, vì hoa này rất mau tàn, hiện tại ở Hoa Lan, người ta đã đạt đến mức giao hoa đến toàn thế giới trong vòng 24

giờ, từ nhà vườn đến cửa tiệm, phải thấy như vậy mới có thể hình dung được 1 bộ máy “logistics support “ khổng lồ nằm ở phía sau.



Hồ nước và những phiến đá để du khách đi qua

3.- Nhiều người ngoại quốc than phiền là mua củ về trồng thì chỉ có hoa năm đầu, điều này đúng. Hoa tu-lip khi tàn rồi thì củ bắt đầu thành hình, khi củ

lớn phải qua 1 giai đoạn lạnh dưới 32 độ F (0 độ C), hình như thời gian lạnh phải tối thiểu 2 tuần lễ, nếu không có thời gian lạnh này thì củ sẽ không ra hoa, hoặc se ra hoa rất nhỏ, như vậy nếu ở xứ nóng, khi hoa tàn được vài tháng (phần trên đã khô) thì phải đào củ lên, bỏ vào tủ lạnh, sau đó cho vô ngăn đá (không phải freezer) vài tuần hay 1 tháng và trồng chỗ khác, bỏ nhiều phân thì bông mới lớn.

Khu Đèn Đỏ Amsterdam



Nàng kiều nữ trong ô kính

Nằm trong một khu phố cổ, chật chội, kinh rạch chằng chịt, đông dân cư cũng là nơi đẹp nhất của thành phố Amsterdam, Hòa Lan, và tại nơi đây có một ngành nghề xưa nhất trên trái đất, đã có từ hàng ngàn năm qua, vì có cung tất phải có cầu. Được coi là “bất hợp pháp” tại nhiều nước trên thế giới hiện nay, nhưng tại Hòa Lan nghề này đã được hợp pháp hóa, công khai, nên các chị em làm ăn có môn bài, license, pa-tăng hản hời, được chính quyền bảo vệ, có đóng thuế lợi tức, có nghiệp đoàn, và có kiểm tra sức khỏe định kỳ...

Thật ra, khó mà du khách nào có thể có một cái nhìn toàn hảo về Khu Đèn Đỏ này trong một vài ngày thăm viếng đất nước Hòa Lan, và ngay chính người Việt sinh sống và định cư ở nơi đây cũng còn

chưa biết hết nếu không chịu khó để ý, theo dõi, và tìm hiểu cặn kẽ.

Hy vọng khi được mở rộng tầm mắt, người ta sẽ không còn bảo thủ, hay cổ hủ như trước vì những người chỉ nghe nói mà chưa từng tới tận nơi, nhìn tận mắt hay được giải thích không đầy đủ, cặn kẽ nên thường có những thành kiến xấu, và hẹp hòi về khu vực này.

Khu vực làm ăn:

Từ khu nhà ga Central Station to lớn ở ngay trung tâm thành phố Amsterdam, đối diện là con đường chính Damrak nhộn nhịp, đầy du khách qua lại ngày cũng như đêm, với những Hotels và những quán ăn đủ loại trên thế giới, được trình bày đẹp mắt và mỹ thuật, và

với những ngôi nhà cổ kính có mặt tiền và kiến trúc của thời Phục hưng của những thế kỷ 15, 16, 17, và 18 cùng với những con kênh đào xinh đẹp với hai hàng cây xanh thơ mộng trồng dọc hai bên bờ nước Từ nhà ga chính đi trên con đường Damrak về hướng quảng trường Dam ở trung tâm thành phố, khoảng 5 phút đi bộ, bạn sẽ thấy toà nhà cổ kính màu gạch đỏ, nơi trao đổi thị trường chứng khoán AEX của Hòa Lan và Âu Châu, và sau tòa nhà này là “giang sơn” của khu đèn đỏ, nhưng người dân bản xứ thân mật gọi là Khu Màu Hồng (De Roze Buurt / The Rose Neighborhood), nơi nổi tiếng nhất của Hòa lan, cũng là xứ sở của loài hoa Tulips, tượng trưng cho những tình yêu lãng mạn, và say đắm của con người.



Khu đèn đỏ

Kỹ thuật chiêu dụ khách hàng:

Dưới ánh sáng của những ngọn đèn màu đỏ, treo trên các ô cửa kính sáng bóng và bên hông những bức màn cửa

nhung đỏ, hay màu mận chín, các nàng kiều nữ trong các ô kính nơi đây đã sử dụng đủ mọi chiêu thức để thu hút sự chú ý và làm mê hồn, lạc phách các đấng mày râu đang rảo bước xung quanh. Từ những cái liếc mắt đưa tình trên những đôi môi đỏ thắm, ngọt ngào, và ướm át, đến những nụ cười tươi như hoa nở, các nàng nhún nhảy theo điệu nhạc trên những thân hình bốc lửa, trong những bộ quần áo mỏng manh và hở hang, đầy khiêu gợi và kích thích. Ngoài ra, những nụ hôn gió đầy quyến rũ và khiêu khích, dưới mái tóc nhuộm vàng óng ả, hay đỏ hung rực rỡ, trên những đường cong tuyệt mỹ của cơ thể qua bàn tay, dao kéo của những vị bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ tài ba đã làm tăng, hay giảm kích thước cơ thể như vòng ngực, vòng eo, vòng mông, bụng, sống mũi, lông mi, đôi mắt trên những đôi chân thon dài và những

đôi giày cao gót 15 phân tây...

Những động tác khiêu gợi và kích thích này đã làm không ít các vị khách du lịch nữ phải thâm phục và ghen tị về khả năng diễn xuất của các nàng kiều nữ ở khu đèn đỏ này và khả năng dao kéo của các vị bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ tài ba.



Sinh hoạt trong Khu Đèn Đỏ chỉ bắt đầu khởi sắc khoảng 4 giờ chiều tới chừng 6 giờ rưỡi, mọi người nghỉ ăn, tới chừng 8 giờ tối vui nhộn và sống động trở lại; còn mùa Hè người đi lại tấp nập đến 10, 11 giờ khuya mới thưa bớt. Sau đó là đến đợt những dân nhậu hay đi chơi khuya, kéo tới 4 giờ sáng là bắt đầu có những ông đêm không ngủ được, sáng dậy trước khi đi làm tạt vô tranh thủ một quả lấy hên.

Các dấu hiệu và ý nghĩa của ô kính:

Một người bạn ở Amsterdam đã ví von và so sánh sự hoạt động của các kiều nữ chân dài trong các ô kính như một hoạt động Kinh Tế Thị Trường, nhưng định hướng Xã Hội Chủ Nghĩa như sau:

* Khi đèn đỏ bật sáng và màn nhung đỏ mở rộng, các kiều nữ đứng cạnh cửa

chờ đợi khách hàng = chị em ta đang chờ giờ vào ca...

* Khi đèn vẫn sáng, nhưng tấm màn cửa đóng kín = chị em ta trong lúc hợp tác, lao động sản xuất ...

* Màn cửa đóng và đèn tắt = chị em ta nghỉ lao động ...

Nhà báo Kiều Vĩnh Phúc ở London trong tác phẩm “Phiếm 2006» có viết về các nàng kiều nữ ở Amsterdam và nói đến sự chăm sóc sức khỏe thật chu đáo cho người dân ở Hòa Lan, ngay cả việc trợ cấp tiền phục vụ sinh lý cho những công dân có nhu cầu này...



Những đóa hoa biết nói Khu đèn đỏ

Toàn khu vực này dài khoảng 400m, rộng khoảng 250m. Có chia từng khu: khu da trắng, khu Âu châu da ngăm, khu Nam Mỹ, khu Phi châu, khu Á châu... Cái hay ở chỗ: người đi xem đông như đi shopping, đi qua, đi lại, ngừng lại, chỉ trỏ, bàn tán, dí mũi vào cửa kính, có khi có Tour Guide hướng dẫn, đàn ông, đàn bà, thanh thiếu nữ, con nít cũng có... đủ

mọi thành phần, tuổi tác, đến từ khắp nơi trên thế giới để xem các cô gái trong tủ kính. Các cô gái, mỗi cô một căn phòng, ngồi “cười cầu tài” với khách qua đường, xem TV, hay thỉnh thoảng nhún nhảy điệu nhạc Disco, hay lắc hông, lắc đít cho giãn gân cốt và đỡ chán, ngồi hoài chai cả đít. Dĩ nhiên y phục thường là Bikini hai mảnh, và thường mang giày ống (Boots) da. Khách ngừng lại tỏ ý, cô gái (cũng có thể là bà già) hé cửa ra trao đổi, thuận mua và bán thì chui vào, kéo màn cửa lại. Xong việc, khách đi ra cửa chưa kịp vuốt lại râu tóc thì màn cửa đã mở, và cô nàng lại tiếp tục nhảy múa hay ngồi xem TV.



Erotic museum

Chen vào giữa những căn phòng này là những tiệm bán Video Sex, và đồ kích dục, những nơi trình diễn thoát y có luôn ‘Live Show về Sex’, Sex Cinema từ cổ điển cho tới hiện đại, và những Erotic houses,

bỏ tiền các vô máy coi mấy cô hay mấy chàng lại cái bên trong uốn éo. Có cả Sex Museum, và 1 tiệm “áo mưa” rất lớn bán đủ thứ áo trông kỳ lạ. Tóm lại không khí rất vui, người xem nói cười vang rân, cảnh đó cho du khách có ngay cảm giác là những chuyện mua bán sex cũng như chuyện ăn chuyện uống hàng ngày, không có gì là quan trọng. Ngoài những căn phòng “giải trí”, còn có những tiệm bán hàng hóa như phố thường, tiệm ăn, tiệm hút cần sa (tiếng Hòa Lan gọi là Coffee House), có cả một ngôi chùa Tàu rất lớn (khu này nằm trong khu Chinatown), dân chúng sinh hoạt cũng như những khu buôn bán khác. Trong khu cũng có một nhà trẻ! Chẳng sao. Nếu ngày nào trẻ cũng thấy vậy thì nó sẽ thấy mọi chuyện cũng thường thôi.



Du khách thưởng ngoạn các mỹ nhân của khu đèn đỏ

Lại có khi gặp những đám truyền đạo, họ tụ lại thành một nhóm và hát vang những bài thánh ca ngoài đường để “may ra có người nào hồi tâm theo ý Chúa”. Vì vậy không khí ở đây rất nhộn nhịp, nó không có vẻ đối trụy như người ta thường nghĩ. Và tương đối an toàn. Tiếng gọi là đường phố, nhưng lát đá

cục lổn nhổn, mấp mô, hòa lẫn với mùi thuốc lá, bia, nước đái, cần sa. quện lại với nhau thành một mùi “sa đọa” chỉ Amsterdam mới có.

Và rất tự do, nói chung ở (trung tâm) Amsterdam người ta rất tự do. Tôi đi du lịch đã hơn 20 nước, cả trăm thành phố lớn, mà chưa thấy thành phố nào tự do thực sự như Amsterdam. Ai muốn làm gì thì làm, miễn là đừng làm hại đến người khác. Nếu có một anh chàng Da Đỏ mặc áo da, đầu cắm lông chim, hay cạo trọc hai bên theo kiểu Mohicans, đi vào chỗ này thì người ta cũng coi như chuyện bình thường.

Amsterdam và cái đẹp

Văn Hóa & Con người



Tượng đồng nằm trên hè phố,
biểu tượng của Amsterdam

Người Hòa Lan có rất nhiều kinh nghiệm trong việc bảo tồn những kiến trúc thẩm mỹ và văn hóa của thời Phục Hưng trung cổ. Với nội dung và tinh

thần cổ điển nhưng trang nhã, hoành tráng, không hỗn độn, bừa bãi, hay tả pí lù .. họ đã để tâm xây dựng và chỉnh trang thành phố với bộ mặt và vẻ đẹp lãng mạn, trữ tình, nhưng đồng bộ với những đường cong của những ô cửa sổ nhiều màu sắc, bên dưới những mái nóc nhà hình nhọn...

Và người dân ở đây có cuộc sống lặng lẽ và thản nhiên, vô tư, không tò mò, không nghi kỵ, có học thức và trình độ văn hóa cao, họ sống cởi mở và rộng rãi, không hẹp hòi và bảo thủ, ít bận tâm lo lắng, ít tất bật cho dù bên cạnh là những sinh hoạt nhộn nhịp không ngừng nghỉ của những quán Coffee shops, quán Bia-Rượu, tiệm DVD về Sex shops, Peep shows, các Viện bảo tàng về Cannabis (Marijuana), về Tình dục (Sex), về Luyến ái (Erotics), về Tra tấn (Tor-

tures) cùng với những dòng du khách nhộn nhịp rảo bước qua lại trên những con đường lát đá cổ xưa, với những hàng cây xanh bóng mát bên cạnh những tàu thuyền ngược xuôi bên dưới kinh đào, và với dòng nước lặng lẽ chảy trôi quanh năm.





Trật tự và An Toàn

Những vị Cảnh sát, nam và nữ làm việc tại khu vực này với bộ quần áo đồng phục và áo khoác màu xanh đột chuối, rất dễ nhận dạng. Họ làm việc rất chuyên nghiệp và rất cương quyết. Những kẻ phá rối trật tự và trị an, sàm sỡ, chọc ghẹo, có thái độ không nghiêm túc, với những lời nói, cử chỉ và hành động khiếm nhã,

đều bị mời ra khỏi khu vực này. Số lượng camera theo dõi cùng dòng người lũ lượt dạo qua, dạo lại, nhất là vào những buổi tối mùa Hè, trời ấm áp, khiến nơi đây trở nên khá an toàn cho du khách nước ngoài từ khắp nơi trên thế giới đến thăm viếng. Hàng năm nơi đây có khoảng 3.5 triệu du khách từ khắp nơi trên thế giới đến đây thăm viếng. Điều đặc biệt là những đoàn du khách phụ nữ đến coi đông đảo hơn các đoàn du khách phái nam. Họ rảo bước đi dọc khu phố, và viếng thăm Trung Tâm giải đáp thắc mắc (Public Information Center) đặt ngay cạnh ngôi nhà thờ nổi tiếng và cổ kính này (Oude Kerk = Old Church). Càng về khuya khu vực này càng nhộn nhịp, nhưng lại rất an ninh vì chẳng những cảnh sát mặc thường phục mà cả an ninh chìm rảo bước, đi tuần tiểu liên tục. Kẹp hai bên khu China Town của Amsterdam với

những tiệm ăn Á đông, với gà, vịt, heo quay màu đỏ rực treo trước các cửa tiệm, các siêu thị bán thực phẩm Á châu, ngôi chùa Tàu kiểu Đài Loan làm cho khu vực này càng trở nên sinh động và nhộn nhịp hơn. Người Hòa Lan gốc Việt - Hoa sống trong Amsterdam và vùng phụ cận cuối tuần thường ghé các quán ăn Á đông, và đi chợ mua thực phẩm ở nơi đây.



Một góc khu ăn chơi nhìn từ bên ngoài

Thiết kế phòng kính:

Với kích thước nhỏ bé 2m x 5 mét trong khu vực chật chội và đông đúc ở Amsterdam, các nàng kiều nữ trong các ô kính đón chờ khách hành nghề tự do và độc lập, phải trả khoảng 110 Euros cho 8 tiếng thuê hay 200 Euros cho 16 tiếng thuê các ô cửa kính, qua các Brokers, trung gian địa ốc theo số Telephone treo trên bảng quảng cáo, có License và hợp đồng rõ ràng. Trong đó, với hệ thống ánh sáng mờ ảo, khung cảnh lãng mạn và gợi tình và các bàn ghế, giường tủ, phòng vệ sinh, hệ thống máy sưởi và máy lạnh (ghi chú riêng: những nơi có máy lạnh giá không “mềm”) để các kiều nữ hành nghề thoải mái, đều được kiểm soát và theo dõi định kỳ của nhà nước Hòa Lan. Các kiều nữ chân dài đến từ khắp nơi trên thế giới như Ý Đại Lợi, Hy Lạp, Al-

bany, Venezuala, Ba Tây, Hòa Lan, Nga, Ukraine, Nam Tư, Pháp, Tây Ban Nha, Thái Lan, Anh Quốc, các nước của Phi Châu ...

Tùy theo sự phân chia có tính cách địa lý như trên trái đất, giá cả cũng tùy thuộc “lãnh thổ”. Những khu da đen đương nhiên có giá rẻ hơn khu da màu lợt hơn, và khu da trắng có giá cao nhất. Giá dịch vụ sàng xê trong khoảng 25-50 Euros, nhưng khi con mồi đã vào “lưới nhện” rồi thì sẽ có những món phụ trội tính thêm (Ghi chú thêm một chi tiết ngộ nghĩnh: giá tiền trong thập niên 80-90 đứng ở mức 50 Gulden rất lâu, vì khoảng thời gian đó có nhiều người nhập cư lậu, đưa đến sự cạnh tranh, và rất khó mà lên giá 55 Gulden, chẳng giống ai, mà lên 75 Gulden thì lại quá mắc. Cho tới khi tiền Âu Châu thống nhất (1 Euro = 2,2 Gul-

den) thì giá cả lại lên vùn vụt, để bây giờ lại đứng chững lại ở mức 50 Euros.

Chính quyền Hòa Lan & Xã Hội:

Do chính phủ thấy rằng nếu tập trung dân tấp nham lại thì dễ kiểm soát hơn và người dân cũng thấy rằng như vậy thì xã hội cũng bớt phức tạp. Một lý do khác là “ngưu tìm ngưu, mã tìm mã”, dĩ điểm, trộm cắp, ma túy thường hay đi với nhau và cuối cùng tự tập trung cả về đây. Khu De Wallen / Đèn Đỏ vì thế không những chỉ có dĩ điểm mà còn có những chỗ bán cần sa, và là 1 trong những khu tập trung xã hội đen.



Đại lộ chính Damark ở Amsterdam

Và do dân Hòa Lan chủ trương không ngăn cấm phim XXX, vì càng ngăn cấm thì người ta càng tò mò. TV khuya thường chiếu những phim Erotics. Kết quả: những rạp khi trước chiếu phim XXX thì đã dẹp tiệm gần hết (chẳng ai coi) và TV bây giờ cũng chẳng còn mấy khi chiếu phim Sex nữa. Về mại dâm: thân xác của tôi, thì tôi có quyền bán, nếu thuận giá cả, tôi không ăn cắp

của ai, như vậy tại sao cấm? Về điểm này khi trước Hòa Lan có luật cấm, nhưng ở Hòa Lan có nhiều điều luật ban ra, mà dân nhất định không theo thì cuối cùng nhà nước đành áp dụng chính sách “làm lơ”. Luật hiện hành vì thế cho phép bán thân, nhưng cấm ép người ta làm nghề mãi dâm, và cấm trẻ em. Về ma túy thì mỗi người được phép trồng 5 cây cần sa (cũng là biện pháp “làm lơ”), và được phép mang trong người không quá 15 gram. Nhưng không ai thắc mắc là những tiệm cần sa lấy đâu ra hàng, chẳng lẽ mỗi lần lấy mỗi 15 gram? Ai cũng biết, nhưng ai cũng làm lơ. Chính phủ cũng có lợi: cần sa rẻ sẽ ít dẫn đến tình trạng trộm cướp (còn vấn đề hút thì thực tế cho thấy những người thích hút thì hút, có nhiều người ở Amsterdam cả đời, tiếp xúc hàng ngày với dân hút, chích, mà không vướng nghiện), hơn nữa nhờ vậy

cảnh sát dễ tìm ra những chỗ trồng cần sa lậu.

Nói tóm một điều: người ngoài tưởng là đồi trụy, không có văn hóa, nhưng với người dân Hòa Lan, đây là một trong những cách thể hiện hướng giải quyết xã hội độc đáo của họ, và là một bằng chứng cho thấy sự tôn trọng tự do cá nhân một cách tuyệt đối của người Hòa Lan. Số tội phạm ở Hòa Lan không cao hơn những nước khác ở Âu châu cho dù có dùng biện pháp gắt gao. Nhưng áp dụng kiểu này đòi hỏi người dân một trình độ nhận thức, và văn hóa đồng đều.

Lời Kết:

Tôi đã đi dưới những hàng cây xanh tươi thắm dọc hai bờ kinh của khu đèn

đỏ nổi tiếng của Amster-dam xinh đẹp và cảm nhận được những vẻ đẹp lãng mạn đầy thơ mộng ở nơi hạ giới này. Một người bạn mới quen, nhà thơ Đào Quốc Bảo, sinh sống và định cư tại Hòa Lan đã tặng tôi các câu thơ sau đây:

Từ xứ Uất kim hương

Hoa dẹt thắm bờ mường

Nàng Xuân còn ngơ ngác

Tìm quanh dáng Hải đường...

Hàng ngày, những tiếng chuông của ngôi nhà thờ lạnh lạnh vang reo trong khu phố cổ này như tiếng gọi hồn ai đang rảo những bước chân âm thầm ở một nơi vừa thơ mộng, vừa trần tục này... Ôi Amsterdam !!!

(Bài viết này có sự góp ý và bổ xung

của anh Nguyễn Hiền và Lại Mạnh Cường ở Hòa Lan. Xin cảm ơn hai anh thật nhiều).



Nơi trình diễn sex show
trong khu đèn đỏ

Costa Rica, Mưa Rừng Nhiệt Đới



Cable treo cho khách du lịch
tìm cảm giác gần La Fortuna

Quết định đi thăm xứ Costa Rica của hai người chúng tôi đã được dự định từ lâu, nhưng cứ bị trì hoãn nhiều lần vì những lý do đầu đầu. Nay mọi trở ngại đã được thu xếp và tụi tôi đã hành trang lên đường xuôi về miền Trung-Mỹ nắng ấm, khởi hành từ thành phố San Diego, vùng Tây-Nam Hoa Kỳ.

Cho dù vé máy bay có rẻ hơn 35 Dollars đi nữa, cả hai chúng tôi đều không muốn bay ngược lên Los Angeles Airport, ngồi chờ đợi tại đó vài tiếng và sau đó lại bay ngược trở lại hướng Nam tới xứ Costa Rica.

Trước khi đi, tin tức về đất nước này đã được nghiên cứu từ nhiều nguồn khác nhau: từ những người đi trước, từ sách báo mượn từ thư viện, từ những

video «Lonely Planet», và chúng tôi đã may mắn có được cuốn Lonely Planet, xuất bản năm 2000 nên cũng khá cập nhật hóa về xứ sở hiền hòa ở miền Trung Mỹ này. Về địa dư, phía Bắc của Costa Rica giáp nước Nicaragua, phía Nam giáp nước Panama, còn mặt Đông và Tây thì giáp biển Thái Bình Dương và biển Caribbeans. Đây là một nước có đặc điểm sinh thái rất đặc biệt, do sự dồn ép của quanh năm khoảng 60-80° F với tổng số dân tại thủ đô khoảng 1.8 triệu người, trong tổng số dân cả nước chỉ có 3.8 triệu người. Đây là một xứ sở yêu chuộng hòa bình, xứ này đã được giải tán Quân Đội từ năm 1949, chỉ có Cảnh Sát bảo vệ trật tự công cộng, nên dân tình hiền hòa, cởi mở rất dễ thương. Năm 1987, ông Tổng Thống xứ này là Oscar Arrias đã lãnh giải thưởng Nobel về Hòa Bình Thế Giới cho vùng Trung-Mỹ, sau khi tìm được giải

pháp hòa bình cho sự xung đột, tranh chấp của các xứ Nicaragua, Honduras, Guatemala, Panama của Trung Mỹ.



Công viên Central tại San José, thủ đô của Costa Rica

Hai chúng tôi đã đáp xuống phi trường San Jose của xứ Costa Rica sau gần 6 1/2 giờ bay, có ghé đổi máy bay tại Houston, Texas khoảng 2 tiếng. Thành phố đã lên đèn nhìn từ trên cao rất rực rỡ, thủ tục quan thuế rất dễ dàng, đa số du khách đến từ Miami, Florida, nơi có cộng đồng người Costa Rica, riêng ở

Cali chỉ có hai chúng tôi là du khách đặc biệt, không hẹn mà đến ... Hỏi thăm anh tài xế Taxi địa phương, và cho biết chúng tôi cần khách sạn khoảng 30-50 đô/ngày, thì anh đã đề nghị và và chở chúng tôi đến nhiều khách sạn khác nhau, và cuối cùng chúng tôi đã tìm được một khách sạn ngay trung tâm Down Town / Central của San Jose.

Du hành trong đêm

Dù vừa đặt chân xuống San Jose, cả hai chúng tôi đều muốn đi một vòng thành phố về đêm. Chúng tôi đã ngạc nhiên và hơi thất vọng vì thủ đô của xứ Costa Rica đang chìm đắm trong màn đêm sau một cơn mưa lớn, ướt sũng cả thành phố. Mọi cửa hàng buôn bán đã đóng cửa sớm, có lẽ từ trước 9 giờ tối, phố xá thì lơ mờ dưới ánh đèn vàng u ám. Những sạp bán hàng rong dọc

đường phố đều được vải bạt nylon che phủ kín và buộc dây sơ sài, chứng tỏ nạn trộm cắp đã không xảy ra ở xứ sở hiền hòa này, hai bên đường với cống rãnh đã được xây dựng rất thô sơ và tiêu điều từ nhiều chục năm về trước, và đã không được sửa chữa, thay đổi gì cả. Dân làm cầu đường mà có Job ở đây, kể như trúng mồi to, vì toàn bộ đường-xá, cầu-cống cần được mở rộng và sửa chữa, kể cả hệ thống cống rãnh và lề đường dành cho người đi bộ.

Một vòng quanh thành phố - San José

Bỏ qua buổi cà phê và ăn sáng “free”, cả hai chúng tôi đã di chuyển một vòng trong khu Trung Tâm Thành Phố với Vương Cung Thánh Đường sừng sững ngay sát bên cạnh Hotel chúng tôi ở chỉ khoảng vài trăm thước mà thôi, lý do tối

hôm qua chúng tôi không nhận ra, chỉ biết đó là một building riêng rẽ, âm u và đầy bí hiểm mà thôi.



Nhà thờ Cathedral, thành phố San José

Trước nhà thờ Cathedral, rất nhiều chim bồ câu, dạn dĩ sà cánh bám quanh mọi người để được cho ăn ngay tại Plaza độc lập phía trước nhà thờ chính. Đây là quốc gia với 98% là dân đạo Công giáo, nên tình cờ chúng tôi có mặt tại một

buổi Thánh lễ đặc biệt, gồm nhiều Hồng Y và Giám Mục của đất nước này lần lượt bước vào cổng chính của Cathedral, xung quanh họ là giáo dân đã làm những vòng tay bảo vệ những vị chủ chăn của Giáo hội. Dân chúng đã được thu xếp đứng trên những bậc cao bên ngoài nhà thờ, vì chỉ có các Linh Mục chủ lễ mới được bước vào cổng mà thôi.



Khu nghỉ mát ở Costa Rica

Tuy vậy, một màn ảnh T.V. kích thước 3mx3m đã được trực tiếp chiếu quang cảnh đang hành lễ bên trong nhà thờ.

Ngoài đường, người dân tấp nập qua lại khu phố chính chỉ dành riêng cho người đi bộ, được lát đá xếp từng cục một. Đây là một đặc trưng của xứ này, dân chúng qua lại an bình vì ít lo lắng, vì xứ sở này không có chiến tranh và cũng không có quân đội; chỉ có Cảnh Sát nội an lo điều hành trật tự công cộng là chính, chẳng ai đeo vũ khí gì cả, ngay cả cây gậy baton của Cảnh sát cũng không thấy. Nhưng họ có mặc áo vest nhẹ, màu xanh của người làm đường, rất dễ nhận ra và được mọi người dân tuân hành với tinh thần tự trọng, tự giác rất cao.



Hệ thống cable treo đưa đón du khách thưởng ngoạn

Đi thăm rừng nhiệt đới bằng Aerial
Tram” ở đông bắc San José

Được biết giá Tour cho một ngày là 89 đô, kể cả xe bus đón tại cửa khách sạn, ăn trưa, vé vào cửa khu vườn Công viên Quốc Gia (đi riêng phải mất 50 đô), và du hành trên sông Sarapiquí. Hai chúng tôi đã dậy thực sớm ngày hôm sau vì 7:30

AM xe đã tới cửa và phải đi đón thêm 7 du khách từ những nơi khác trước khi xe chạy ra ngoại ô. Đường xa lộ rất nhỏ hẹp, dọc hai bên đường cây cối mọc thật xanh và tươi mát vì số lượng mưa rất dồi dào quanh năm từ tháng 5 đến cuối tháng 11, càng lên núi cao, sương mù càng dày đặc và mưa đã nặng hạt hơn trước khi đến cổng công viên. Nghe nói nơi đây, năm 1990, với 3 triệu dollars đầu tư xây dựng Ariel Tram đầu tiên của xứ này, do một nhà khoa học Môi Sinh người Mỹ kêu gọi và thành lập, nay hàng năm đã có khoảng 60,000 du khách, vì Tràm sẽ du hành trên không bằng dây cáp treo trên không khoảng 40 thước, đi trên đầu ngọn cây, băng qua những thung lũng với cây rừng nhiệt đới rậm rạp, cảnh trí thật ngoạn mục và lạ lùng không sao tả hết được. Sự thành công của Ariel Tram đã dẫn đến một dự án công viên cáp treo

thứ hai, đang được thực hiện và xây dựng ở một khu rừng Công Viên Quốc Gia lân cận.

Sinh thái hai bên bờ sông Sapapiqii
(hướng về biển Caribbean)



Cable treo ở cao độ 9,425 feet

Trước khi xuống bến đò, du khách được lót nhẹ bằng các loại trái cây địa phương như đu đủ, thơm, táo, dưa hấu ... và con đò dài 15 thước với nhiều hàng ghế trắng đã đưa chúng tôi sang một thế giới khác với nhiều chim muông và thú vật sống rải rác dọc theo hai bờ sông. Nhưng chỉ có 1 con thú làm chúng tôi thích thú đó là con Sloth. Việt Nam ta gọi là con “Bú Dừ” hình dáng giống như con “gấu Koala” của Úc châu nhưng chân chỉ có 3 móng và leo trèo rất chậm chạp. Nghe người Hướng Dẫn viên nói khi làm tình gieo giống, cả hai con cần khoảng 6 tiếng để “yêu” làm anh bạn đồng hành tôi cười và nói nhỏ: “chắc thuốc Viagra bán không khá ở đây”, vì con Sloth chỉ ăn lá cây có chất thuốc, nên người lúc nào cũng lừ đừ như trúng thuốc, Việt

Nam ta gọi là chàng “đang xỉn”, ngoài ra những con thú khác như Iguana, cá sấu, khỉ, chim, cò, dơi đã không làm chúng tôi ngạc nhiên lắm.



Bờ biển của đảo Rùa

Bữa ăn trưa được dọn ra lúc 2:30 P.M ở một trạm nghỉ với võng, ghế, salon, và bàn ăn khá thoáng mát. Đồ ăn nóng “buffet” được đầu bếp đẩy xe ra ngay bàn ăn, có cả khoai mì hấp và xu xu xào, cùng

thịt bò rim rất ngon, đã được chúng tôi chiếu cố kỹ lưỡng.



Núi rừng nhiệt đới nên thơ của Costa Rica

Một đoàn du khách từ một chiếc thuyền khác cũng vừa cập bến đến làm chúng tôi bị đồn vào thiếu số vì họ trên 25 người, còn tụi tôi chỉ có 9 mạng mà thôi. Tôi tự nhủ, tổ chức Tour kiểu này

lỗ là cái chắc, nhưng bù lại những tháng Hè đông khách từ 40-60 người. Họ cũng đói và xà vào bàn ăn trưa như chúng tôi, nhưng với đồ ăn mới vừa từ bếp lò mang ra.

Trên đường về, được biết mưa gió nhiều và đất đã lở đổ và ngăn chặn đường xe chạy nên chúng tôi phải đi vòng thêm 3 tiếng qua những đoạn đường núi ngoằn ngoèo, chật hẹp và nhân dịp đó chúng tôi đã được trông thấy vài ngọn thác nước cao lơ mờ từ xa trước khi trở về thành phố San Jose. Chúng tôi đã đi vào giấc ngủ thật ngon sau một chuyến hành trình dài 14 tiếng từ 7 giờ sáng đến 21:00 giờ tối.

**Tại bến xe đò địa phương San Jose
/ Coca Cola Station**

Xe buýt địa phương tại Costa Rica

giá rất rẻ khoảng 3 đô cho 120 km đường từ San Jose ra bờ biển Thái Bình Dương để đến thành phố biển Jaco. Đường đi rất xấu và xe di chuyển rất chậm khoảng 40km/giờ. Xe không có máy lạnh nhưng vì ở cao nguyên nên khí hậu khá mát mẻ, càng gần biển khí hậu nóng dần khoảng 85-90 độ F thêm vào đó ẩm độ khá cao nên cơ thể toát mồ hôi, trên xe du khách trẻ Âu châu rất nhiều, đa số từ Hòa Lan. Đức. và Bắc Âu. đủ loại ngôn ngữ được phổ biến. Giá 1 dollar US đổi ra được 370 Colones tiền Costa Rica. Ngay tại bến xe Coca Cola, một người ăn mày khi nhận được 10 Colones từ A/H Hóa, anh ta đã ném xuống đất, sau đó suy nghĩ lại, nhặt lên đem đến trả A/H Hóa và đã được tiếp đón tử tế với lời cảm ơn địa phương...

Chúng tôi đã đến Jaco khoảng 1 giờ chiều và có ghé vài khách sạn địa phương,

sau đó một khách sạn ngay sát bờ biển, với phong cảnh hữu tình và yên lặng đã được chọn. Giá phòng 50 dollars/ngày cho 2 người (Tangeri Hotel), và các bạn có thể chọn nhà riêng biệt cho gia đình đông người, 3 phòng ngủ, và bếp nấu cũng cùng một giá. Riêng chúng tôi lựa căn trên lầu, có 270 độ nhìn ra biển từ balcony rất đẹp. Đồ biển và bia đã được mua từ “Supermarket” duy nhất gần đó và cất trong tủ lạnh. Từ Jaco chúng tôi đã chọn được những cảnh chiều hoàng hôn khi mặt trời lặn tuyệt đẹp, khi ánh chiều tà từ từ chìm vào lòng biển với khung cảnh bao la hùng vĩ của thiên nhiên, với núi non xong quanh và biển xanh rộng lớn và sự nhỏ bé của con người. Ôi thiên nhiên, tạo hóa quá đẹp nhưng chỉ riêng tôi đứng một mình giữa khung cảnh trời đất bao la này mà thôi.



Một góc nhìn về biển từ đảo Rùa

Đi thăm đảo Rùa (Tortuga)

Biết rằng đi thăm đảo Rùa là một thám hiểm đẹp và khá lý thú, tuy rằng đường xa và nhiều trắc trở, nhưng hai

chúng tôi đều có cảm giác là phải chuẩn bị vì du hành gần nơi khởi hành của chiếc du thuyền Calypso, là nơi sẽ đưa du khách ra thăm hoang đảo. Từ thành phố Jaco chúng tôi phải lên xe Van đi về hướng Bắc 80km, để đến thành phố Puntarenas. Đường đi khá tốt, xe chạy “bon bon” khoảng một giờ rưỡi là đến bến và chiếc Catamaran Calypso có thể chứa 40 người và 9 thủy thủ đoàn đồng phục trắng đã đợi chúng tôi dưới bến. Hai nhạc công đã đón tiếp đoàn du khách trong tiếng đàn gô của miền Hạ Uy Di rất đặc sắc. Sau màn giới thiệu từ vị Thuyền Trưởng đến người phục vụ, chiếc tàu đã từ từ rời bến và đem theo những háo hức của đám du khách chưa từng lên đảo lần nào, sau những năm tháng miệt mài sống và làm việc trong những đô thị ồn ào và náo nhiệt.

Trong suốt hai giờ rưỡi du hành trên biển, chiếc Calypso đã vượt qua những hòn đảo thiên nhiên nhỏ với nhiều đàn chim biển bay từng đàn qua lại ngang đầu làm chúng tôi rất là hứng thú vì “Ra khơi thấy mặt trùng dương thấy lòng bao la... thấy đời phơi phơi...”

Và tàu đã cập đảo khoảng 11:00 giờ sáng, với những dấu chân in trên cát đã là nơi không bóng con người lai vãng, giống y như trong phim ảnh Robinson Crusoe ngày xưa một thời mà chúng tôi ưa thích. Sự sống nơi đây đã hài hòa với sự trong lành của môi trường xinh đẹp thiên nhiên đã được đấng tạo hóa vun bồi và sự bảo quản, chăm sóc của con người tạo nhiều sự thích thú cho đoàn du khách chúng tôi.

Đoạn kết:

Hai chúng tôi đã trở lại thủ đô San Jose trước khi lên máy bay trở về Hoa Kỳ. Đúng là ông bà ta xưa kia nói “đi một ngày, học được một sàng khôn”, thấy được những cái hay, cái lạ mà không nơi nào có được trên thế giới tại xứ Trung Mỹ này. Tuy cũng có vài điểm khi anh hướng dẫn viên hỏi thăm chúng tôi nơi sanh đẻ VN thì anh ta than phiền cà phê giống Arabica của Costa Rica đã bị cà phê giống Robusta của VN cạnh tranh, phá giá ác liệt dữ dội nên họ cũng rất buồn và đau lòng (vì nguồn thu nhập chính của xứ Costa Rica là cà phê và du lịch).

Hai chúng tôi đã rời VN từ hơn hai mươi năm qua, và cũng chưa trở về xứ Việt từ những ngày chế độ cộng sản cầm quyền và tình trạng phá giá cà phê cũng giống như vụ cá Basa / cá Tra đang âm ỉ

trên báo chí Mỹ hàng ngày. Tuy nhiên, những ngày ở Costa Rica thật là êm đềm và đầy kỷ niệm cho những ai muốn tránh xa không khí ồn ào, náo nhiệt, xô bồ của đô thị lớn, muốn tìm về thiên nhiên của mưa rừng nhiệt đới và không phải bay quá xa hơn 20 giờ bay về những xứ Á châu, mà lại tìm thấy sự quen thuộc của núi rừng rất giống VN.

P.S: Chủ trương của đất nước Costa Rica là: nâng cao mức sống của người dân về Y tế (đóng 4 đô/tháng/cá nhân sẽ có bảo hiểm, 6 đô/tháng/gia đình), cứ 10 nóc gia là có 1 trường tiểu học, và có điện nước do chính phủ tài trợ, không có quân đội, dân chúng rất hiền hòa và lương thiện, không có sự lường gạt, láu cá, láu tôm, nói có là có, nói không là không, không nói thách, tham những có nhưng rất ít. Trình độ dân trí rất cao,

hòa bình thật sự cởi mở, không ai đè nén, áp bức hay chỉ huy. Chính những chủ trương này đã giúp đất nước Costa Rica nâng cao dân trí, phát triển về kinh tế, kỹ thuật và tạo cho đất nước nhỏ bé này được liệt vào một Quốc gia hòa bình nhất vùng Trung Mỹ.



Thác thiên nhiên rừng nhiệt đới

Giã từ người tình Moskva

Lời giới thiệu (Website Đàn Chim Việt):

Nhà lãnh đạo Trung quốc Đặng Tiểu Bình có câu nói bất hủ “mèo trắng hay mèo đen, miễn bắt chuột đều được. Nhưng ông đã quên nói phần còn lại “mèo nào cũng chỉ là mèo”, có nghĩa bản chất của cộng sản, dù là tư bản đỏ ở đâu cũng giống như nhau, khó thay đổi. Tuần này bạn đọc xin giới thiệu anh Trần Đức Hợp từ San Diego (CA) đóng góp vài viết về chuyến chuyển đi Moskva, thủ đô nước Nga. Trước đây anh cũng đóng góp bài viết tương tự nhân

chuyến thăm viếng thành phố Saint Petersburg. Mời bạn đọc bài viết và thưởng lãm hình ảnh của anh ghi lại trong chuyến đi.



Moskva nhìn từ trên cao

Khó Khăn Ban Đầu Lúc Khởi Hành:

Đường đi qua Nga khó, không khó vì ngăn sông cách núi, nhưng khó vì thủ tục, giấy tờ, rắc rối, nhiều khê. Tuy chế độ cộng... sản tại Nga đã sụp đổ từ tháng 12, năm 1991, nhưng thủ tục xin Visa vào Nga khá khó khăn và phức tạp. Trước

hết phải có Voucher và Confirmation của khách sạn, trực thuộc và kiểm soát của Bộ Nội Vụ hay Bộ Ngoại Giao Nga, sau đó gửi đơn lên Toà Lãnh Sự Nga ở San Francisco, kèm theo \$154 USD (cho thời gian 2-3 tuần) + US Passport đính kèm Và chỉ khi ... có Visa trong tay, ta mới đi mua vé máy bay được. Do đó nếu qua cận ngày hay quá trễ thời gian, giá vé có thể lên đến trên 2,000 USD là chuyện thường, và du khách nên tránh đi những tháng 6, 7, 8 bởi giá vé máy bay sẽ tăng thêm 400-500 USD vì là mùa đông đảo du khách, và mùa học sinh đi nghỉ Hè.

Tôi đã đến thăm Moskva vào đầu mùa Xuân, tháng 5, 2005 bằng hãng máy bay Lufhansa của Đức sau 23 tiếng bay, có ghé chờ đợi tại hai phi trường Denver, Colorado và phi trường Frankfurt, Germany, khởi hành từ San Diego, miền

Nam California, hiền hòa và nắng ấm.



Khu nhà ở của cư dân Moskva



Nhìn từ Đồi Chim Sẻ/Lenin



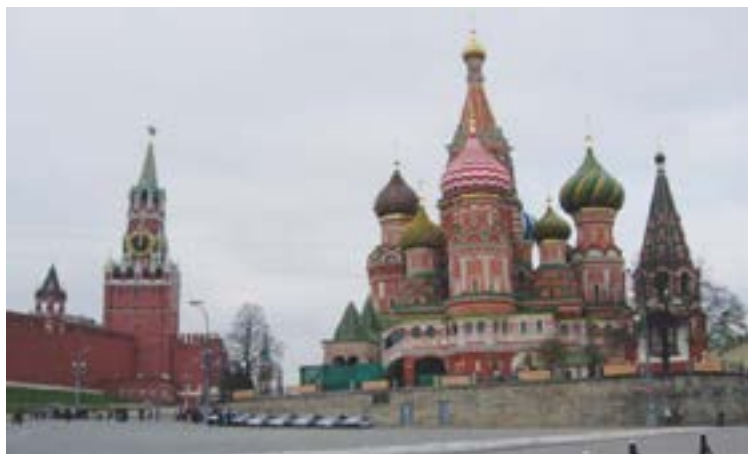
Moskva nhìn từ một góc

Tổng Quát về Thành Phố Moskva:

Với dân số gần 8.5 triệu người, thành phố Moskva nằm trên một dải đất gần như bằng phẳng, chiều dài 45 km và chiều ngang 20 km. Có 11 đường xe điện ngầm chạy hướng Bắc-Nam và một đường xe điện ngầm chạy vòng tròn khu trung tâm Moskva trong đó có 12 công trình xây dựng với kiến trúc độc đáo của

Giã từ người tình Moskva

tùng Ga điện ngầm/ Metro Station, nằm dưới hàng trăm thước đào sâu trong lòng đất. Con sông Moskva với dòng nước hiền hòa, êm đềm chảy uốn lượn ngang qua khu trung tâm thành phố này. Hàng trăm ngôi nhà thờ Chính Thống Giáo (Eastern Orthodox) trên nóc có những mái vòm, hình dạng giống như củ hành nên rất dễ nhận ra từ xa, nằm rải rác khắp nơi trong thành phố.



Nhà thờ St Basil the Blessed
ở quảng trường Đỏ



Nhà bảo tàng lịch sử Nga quảng trường Đỏ

Riêng tại Moskva có những công trình và kiến trúc đặc biệt mà những nơi khác trên thế giới không có như: Quảng Trường Đỏ / Red Square với những ngọn tháp canh và tường thành thời Trung cổ của Điện Kremlin, bên cạnh đó là nhà thờ St Basil the Blessed với những mái

vòm đầy màu sắc rực rỡ, gần đó Viện bảo



Những tác phẩm điêu khắc giá trị

tàng do nhà hảo tâm và kỹ nghệ Tretyakov hiến tặng thành phố năm 1892, khu phố cổ Arbats với con đường dành riêng cho khách bộ hành với hàng trăm họa sĩ hành nghề ngay trên đường phố, nhà hát Bolshoi được xây dựng xong năm 1824 vẽ kiểu bởi hai Kiến trúc sư O. Bove và A. Mikhailov, Nhạc viện Tchaikovsky gần đó đã đào tạo những nghệ sỹ

dương cầm và vĩ cầm tài hoa, Đại học Tổng hợp Lomonosov (MGU) trên đồi Chim Sẻ / đồi Lenin nơi đào tạo và làm việc của nhiều nhà bác học nổi tiếng của Nga và thế giới. Ngoài ra, Quảng Trường Chiến Thắng rộng hàng trăm mẫu bên cạnh là Viện bảo tàng Chiến tranh, và sở thú Moskva có những con gấu trắng của miền Bắc cực, là biểu tượng cho nước Nga ...

Kỷ Niệm 60 Năm Lễ Chiến Thắng Đức Quốc Xã (1945- 2005)



Kỷ niệm 60 năm chiến thắng
Đức Quốc Xã

Ngẫu nhiên hay tình cờ mà tôi lại đến Moskva khi chính phủ và Tổng thống Putin (người Nga đọc là Puchin) của Nga đang chuẩn bị cho buổi lễ chào mừng 60 năm ngày Quân đội Đồng Minh (Mỹ-Anh-Nga-Pháp-Trung Hoa) chiến thắng phe Trục (Đức-Ý-Nhật). Hơn 50 Nguyên Thủ Quốc Gia khắp thế giới, kể cả phe bại trận đã đến đây, trong đó có G. W. Bush, Chirac, Koizumi, Blair, Schroeder...

Họ đã tham dự Lễ diễn hành tổ chức tại Quảng trường Đỏ, bên cạnh Điện Kremlin. Điều đáng ngạc nhiên là “Tứ Trụ Triều Đình” của Đảng và Chính phủ Cộng Sản Việt Nam là Tổng Bí Thư Đảng Nông Đức Mạnh, Thủ Tướng Phan Văn Khải, Chủ Tịch nước Trần Đức Lương, và Chủ Tịch Quốc Hội Nguyễn Văn An đều tốt nghiệp tại Nga thập niên 1960s, và Chính phủ Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa

Việt Nam đã không được mời tham dự; riêng hai Tổng Thống nước Cộng Hòa Estonia và Lithunia thuộc vùng Baltics đã khước từ lời mời tham dự buổi lễ này ...

Do đó, vấn đề an ninh tại Moskva đã được chuẩn bị thật nghiêm ngặt và nặng nề. Cứ mỗi 50 mét dọc theo Đại lộ Leninski dẫn đến Trung tâm thành phố và những trạm Metro, nơi bến xe điện ngầm đều có Công An Nga, và Mật Vụ Đặc Nhiệm “Omon” đứng đầy khắp mọi nơi để kiểm soát Passport của kể cả người dân Nga cũng như du khách từ phương xa đến. Không khí tại Moskva thật nặng nề và khó thở . . .



Điêu khắc tuyên truyền thời cộng sản



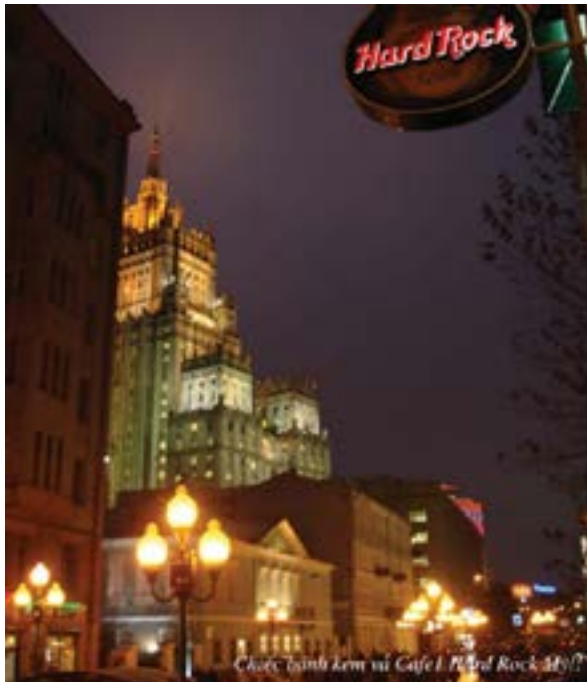
Một trục giao thông tại Moskva



Ông nội nào đây ?



Khải hoàn môn Chiến thắng





Xa lộ nào khác xa lộ Hoa Kỳ???



Khu buôn bán quần áo tại Moskva

Người dân Nga có vẻ đã quen chịu

...

Bên Bờ Sông Neva, Saint Petersburg

Đây là lần đầu tiên tôi tới thành phố Saint Petersburg (thường được biết với tên cũ là Leningrad / Petrograd / Saint Petersburg). Nằm cách Moskva, Nga khoảng 1000 km về hướng Tây Bắc, hoặc Helsinki, Phần Lan khoảng hơn 100 Km về hướng Đông. Với dân số hơn 4.6 triệu người, đây là một thành phố mang những đặc trưng của một nền văn hóa, nghệ thuật cao cấp, cùng những kiến trúc lộng lẫy và huy hoàng của xã

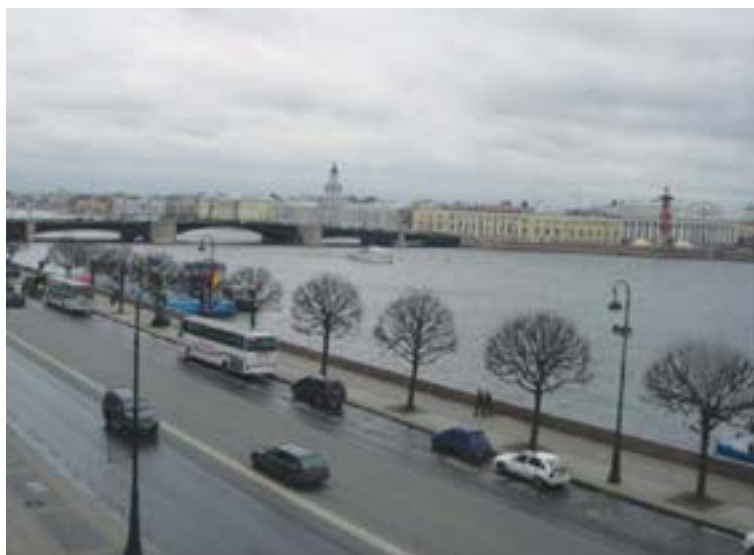
hội thời Nga Hoàng (Tsars) vào những thế kỷ 18 và 19.

Tuy chỉ là thành phố lớn thứ hai của nước Cộng Hoà Nga, nhưng người dân ở St. Petersburg đã luôn tự hào và hãnh diện về những truyền thống tốt đẹp đã có từ trước và họ luôn xem là nơi đẹp nhất của đất nước Nga. Do đó, nếu đã có dịp đến thăm viếng nước Nga, mà không ghé qua St. Petersburg quả là một thiếu sót lớn, do đó có được bài viết này.

Một Vòng Thăm Thành Phố Saint Petersburg:

Từ Moskva, tôi đã đến St. Petersburg bằng chuyến xe lửa tốc hành chạy xuyên đêm. Khởi hành từ Nhà ga Leninskya, Moskva đúng 11:59 PM tối, và đến Nhà ga Moskvaskya, ở St Petersburg lúc 8:00 AM sáng ngày hôm sau. Giá vé xe lửa

chỉ có \$62 US và mỗi phòng có 4 giường nằm để ngủ qua đêm rất thoải mái, sạch sẽ với nước uống và đồ ăn sáng đã được để sẵn trong toa xe.



Bên bờ sông Neva

Anh hướng dẫn viên du lịch L. T. Thắng, người quê ở Nha Trang đã tận

tình lái xe đưa tôi đi thăm viếng để biết tổng quát về thành phố cổ kính này. Được xây dựng cách đây trên 500 năm, St. Petersburg với dòng sông Neva êm đềm chảy uốn lượn quanh co và từ đó đổ ra cửa Vịnh Phần Lan. Phía ngoài là hải đảo Kronshtadt nằm chắn cửa vịnh. Nơi đây cũng đã từng được gọi là “Venice của phương Bắc” vì có những con kênh đào chảy băng ngang qua thành phố. St. Petersburg với 7 chiếc cầu chính băng ngang qua sông Neva, và cầu có thể mở lên cao ở nhịp giữa sông để tàu bè có thể thông thương qua lại dễ dàng (cầu chỉ mở lúc 2-3 giờ sáng, những lúc vắng xe cộ qua lại).

Từ khắp nơi trên thế giới và trong nước Nga, du khách có thể đến St. Petersburg bằng 5 nhà ga xe lửa: Baltics, Warshav, Vitebsk, Moskva, Finland, và

Phi trường Quốc tế Pulkovo nằm ở phía Tây Nam, chỉ cách trung tâm thành phố 12 Km . Đây là nơi hàng trăm ngàn du khách Tây phương thường đến thăm viếng trong những tháng Hè nóng bỏng (tháng 6,7,8) và lúc đó mặt trời chỉ biến mất sau 11 giờ đêm mà thôi.

Vài nét về nền Văn Hóa và Mỹ Thuật Nga:

Vì là Cố Đô của nước Cộng Hòa Nga trước năm 1917, nên St. Petersburg là nơi có một nền Văn Hóa lớn. Với các Nhà văn, nhà thơ nổi tiếng như Tolstoi, Pushkin, Dostoyevsky, Pasternak ... Họ đã từng làm say mê hàng triệu độc giả khắp nơi trên thế giới và nhiều nhà làm phim ảnh nổi tiếng đã dựa vào đó cho ra những tác phẩm kiệt xuất như bộ phim

Chiến Tranh và Hòa Bình, Docter Zivago ... Cũng chính nơi đây, những vở múa balê Hồ Thiên Nga của nhà soạn nhạc lừng danh Tchaikovsky đã được trình diễn hàng đêm tại Đại nhạc Viện Mariinsky, nơi mà du khách khắp nơi trên thế giới đã phải đặt mua vé từ nhiều ngày trước để có một chỗ ngồi trong toà nhà kiến trúc được xây dựng xong vào năm 1860, và được vẽ kiểu bởi Kiến Trúc Sư tài hoa người Ý tên là Albert Cavo và Victor Schroter. Những Đại nhạc viện nổi tiếng khác trên thế giới cũng chỉ là một khuôn mẫu tương tự như ở Saint Petersburg mà thôi.

Chỉ khi vào bên trong, ta mới cảm thấy được những thiết kế huy hoàng và mỹ thuật của nhạc viện này. Tuy vé vào cửa dành cho du khách nước ngoài là 1600 Rúp/\$58 US (riêng người dân Nga

chỉ phải trả 600 Rúp) dưới một buổi chiều mưa Xuân rơi tầm tã, tôi đã có một kỷ niệm đẹp ngay trong ngày đầu tiên, khi ghé thăm thành phố này. Các con chim Thiên Nga di chuyển nhẹ nhàng trên những đôi gót chân nhỏ bé đã làm xao xuyến biết bao nhiêu người du khách đến từ phương xa. Điều quan trọng và ý nghĩa hơn cả trong vở Hồ Thiên Nga đã nói lên những tâm tư nồng cháy nhất trong lòng mỗi người về một mối tình tuyệt diệu, một ước mơ hạnh phúc, sự thất vọng vì ngoại cảnh, và sự căm dỗ của cuộc đời bên ngoài.



Cung điện Mùa Đông, Viện bảo tàng Hermitage bên dòng sông Neva

Gần đó, Viện bảo tàng Hermitage hay còn gọi là Cung Điện Mùa Đông với hơn 4 triệu tác phẩm mỹ thuật có giá trị của dân tộc Nga đã làm mọi người say đắm và lạc lối quên cả giờ giấc lẫn ngày về.

Nơi đây có thể so sánh ngang hàng với Viện bảo tàng Louvre ở Paris về kiến trúc đồ sộ và mỹ thuật, kể cả những hoạ

phẩm nổi tiếng. Rất nhiều du khách Hoa Kỳ và khắp thế giới đã đến thăm nơi đây. Họ đã không ngớt lời khen tặng những nghệ sĩ tài hoa của đất nước Nga đã để lại cho nhân loại những tác phẩm đi vào huyền sử của nhân loại.



Một tầng của Bảo Tàng viện
St Petersburg



Một nhà thờ Chính Thống Giáo /
Eastern Oxfthodox ở St Petersburg



Bên trong Viện bảo tàng Russia,
St. Peterburg

Nhà Hàng Việt Nam tại Saint Petersburg:

Tại St. Petersburg có khoảng 1500 người Việt sinh sống và đi du học tại các trường Đại Học (so với trên 30,000 người tại Moskva, và chỉ có 5 nhà hàng bán món ăn VN: Nha Trang, Mekong, Gấu Vàng, Rồng Vàng, Indochina là những tên gọi quen thuộc cho những du khách đến đây và tìm lại hương vị của các món ăn 3 miền Trung, Nam, Bắc.

Chủ quán, đa số là cựu du học sinh tại đây, lấy vợ Nga và lập nghiệp tại quê vợ. Tại quán Mekong, gần Đại lộ Nevski tôi đã tìm thấy món Phở gà rất ngon, đậm đà hương vị Hà nội, một tô khoảng \$3 USD/ 85 Rups, nhưng muốn cho đầy bụng dân Việt ở California thì phải gọi thêm 2 tô nữa mới đủ sức cho một ngày đi bộ “rã cả chân”... như lời Mẹ

tôi thường nói.

Ngoài ra, Restaurant Nha Trang cách đó khoảng 2 km, gần nhà ga xe lửa Vitebsk, anh Thắng đã giới thiệu người đẹp Natasha của anh, cô chủ quán duyên dáng và các cô tiếp viên Nga với đồng phục áo dài VN màu thiên thanh trong một khung cảnh ấm cúng Á châu với nhạc tiền chiến, nhạc Trịnh Công Sơn, nhạc Ngô Thụy Miên đã làm nhiều thực khách Nga trở lại cùng với bạn bè vì các món ăn ngon, giá cả nhẹ nhàng, tiếp đón lịch sự và phục vụ chuyên nghiệp...

Tôi đã được thử món Súp Nấm nấu bằng thịt và xương thỏ, hương vị rất khác xa khi nấu bằng thịt gà hay xương heo. Đó là một bí quyết mà chỉ có đầu bếp trong nghề mới biết mà thôi. Ngoài ra, món Cá Hồi nướng với mỡ hành, ăn với xà lách trộn dầu giấm rất ngon, bảo

đảm với các bạn ăn rồi sẽ không quên được. Tôi đã quan sát những thực khách người Nga khi họ ăn uống trong bàn tiệc, họ hay ngâm thơ và chúc tụng nhau và họ cũng uống rất nhiều loại rượu khác nhau. Do đó trong quán ăn hàng trăm loại rượu đã được anh Thắng và Natasha trình bày và trang trí đẹp mắt. Anh đã đi du học tại đây năm 1985, gặp tiếng sét ái tình và đã chọn St. Petersburg làm quê hương thứ hai. Qua nhiều lần buôn bán lên voi, xuống chó anh vẫn không quên lời cha dặn dò trước khi qua đất nước Nga:

Mất hết tài sản, tiền bạc chưa phải là mất,

Mất hết danh dự chỉ là mất một nửa,

*Nhưng mất hết lòng can đảm, và ý chí
sẽ mất tất cả.*

Từ câu nói của cha anh ngày xưa, một con người đầy kinh nghiệm sống và lăn lộn trong trường đời đã giúp anh vực dậy sau những lần thất bại vì nền kinh tế ở Nga đã thay đổi bất ngờ và không lường được trong những thập niên 1990s.

Gặp gỡ tình cờ:

Chúng tôi đã không vào thăm được Hermitage/Winter Palace vì họ đóng cửa những ngày thứ Hai, nên tôi và Thắng đã lang thang ở Quảng trường Dvortsova-ya lớn nhất ở St. Petersburg sau buổi lễ kỷ niệm 60 năm Quân Đồng Minh chiến thắng Phát Xít Đức. Và thật tình cờ một cô gái Nga đang rảo bước trong chiếc áo choàng màu thiên thanh và chúng tôi đã ngờ ý có một tấm hình kỷ niệm đẹp. Cô đã đồng ý, và chúng tôi đã làm quen với nhau trong tình bạn, thân hữu và cởi mở. Được Zoya cho biết tên cô là một vị

Thần Hy Lạp, và có nghĩa là “Cuộc sống”. Tôi đã hỏi nàng rằng: “Thế cuộc sống của Zoya thuộc loại đơn giản hay đầy phức tạp”. Tầm tì cười và rất thản nhiên cô nói “Zoya có một cuộc sống phong phú và nhiều ý nghĩa”. Điều này đã làm tôi phải suy nghĩ về sự trả lời sâu sắc và khôn ngoan của nàng. Hay là tôi đã bị trúng bẫy của cô ta... làm tần số trong đầu tôi phải dè dặt và cảnh giác cao độ.

Sau đó chúng tôi đã mời Zoya đi ăn tại một quán Cà phê lịch sự và sang trọng trên Đại Lộ Nevski gần đó. Chủ quán người Nga đã không lấy tên của thành phố Sài Gòn bị đổi tên sau năm 1975, mà lại lấy tên cũ là Cà phê Sài Gòn và người dân ở Saint Petersburg cũng đã quá rành về việc này. Sự ý nhị và tinh tế của họ cũng đã trải qua, khi thành phố St. Petersburg bị đổi tên thành Leningrad sau

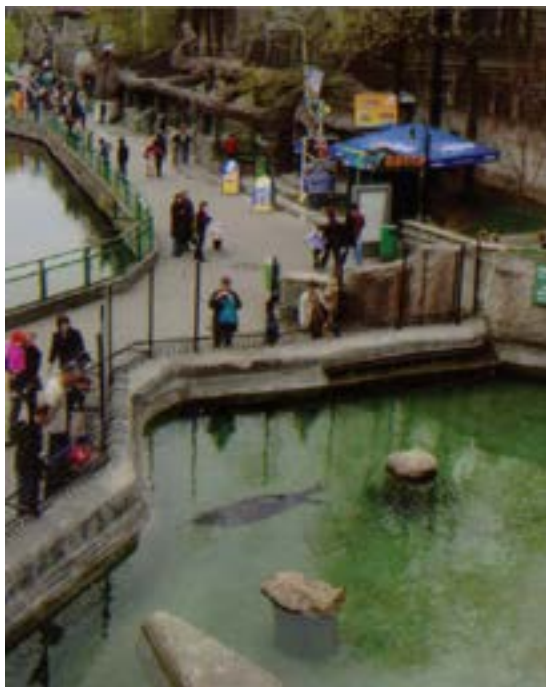
khi Đảng Cộng Sản Nga lên nắm chính quyền năm 1917. Người dân ở St. Petersburg cũng chẳng ai thương tiếc cho cái tên Leningrad đó, và họ đã nghiêm ra rằng chẳng bao lâu nữa tên của Sài Gòn sẽ được chính thức được dùng trở lại để trở về với lịch sử của dân tộc Việt.

Lời Kết:

Saint Petersburg, cái nôi của Cách Mạng tháng Mười, năm 1917 ở Nga do nhóm Bolshevic, dưới sự lãnh đạo của ông Tổ Cộng Sản là Lenin đã lan tràn ra nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Nhưng chỉ sau gần 70 năm, chính chế độ cộng sản tại Nga đã tự động tan rã từ tháng 12, năm 1991.

Hiện nay, người dân và đất nước Nga đã và đang thay đổi mau lẹ và toàn diện qua một nền kinh tế tiến bộ của Xã Hội

Tây Phương. Trước đây Chủ Nghĩa Tư Bản đã không thắng được Chủ Nghĩa Cộng Sản trong chiến tranh Lạnh, nhưng Chủ Nghĩa Xã Hội đã tự sụp đổ vì cuộc sống của người dân tại Nga đã quá thua kém và tụt hậu so với cuộc sống đầy tiện nghi và thuận lợi của người dân tại các nước Tây Phương tiên tiến.



Một khu phố ở St. Petersburg

Ramona, đường vào đất Thục



Đường lên Ramona.
Đông Bắc San Diego

Khi xưa đọc truyện Tam Quốc Chí nhớ đoạn Khổng Minh phò Lưu Bị đem quân vào đất Tứ Xuyên để vào xứ Ba Thục và ông đã đốt sạn đạo nhằm ngừa quân Tào Tháo rượt đuổi. Đây cũng là điểm tương tự của vùng Ramona – 50,000 dân, nằm về hướng Đông Bắc của San Diego- với con đường độc đạo, một bên là núi non hiểm trở, một bên là vực sâu thẳm với cao độ 1500 bộ Anh. Tác giả đã cảm xúc khi làm việc tại đây để viết bài này.

Ai cũng tưởng San Diego nằm cạnh biển xanh với khí hậu mát mẻ quanh năm, nhưng có biết đâu cách down town San Diego chỉ hơn 30 phút lái xe đến thành phố Ramona thì phong cảnh đã hoàn toàn thay đổi một cách kỳ lạ, với những đồi núi chập chùng và những

tảng đá khổng lồ nằm chen chút xen kẽ với núi đá trơ trọi.

Đường đi hiểm trở, lái xe thì quanh co, leo đèo vượt dốc, nhìn chung quanh chóng mặt và cheo leo, nhưng đã qua được đỉnh đèo thì cả một vùng đất với nhiều nắng ấm hiện ra. Tôi đã có nhiều kỷ niệm với vùng đất này khi nhận trách nhiệm làm công tác mở rộng đường núi Highway 78, nối liền Escondido lên thành phố Ramona. Công việc làm trên núi cao, đường xá thì ngoằn ngoèo, trắc trở lại làm ban đêm, vì ban ngày phải mở đường cho xe chạy.

Những lúc mát mẻ thì còn khá, nhưng khi trời sương mù dày đặc thì rất nguy hiểm, và dễ gây tai nạn lưu thông, vì tầm nhìn có giới hạn, xa khoảng 3-5 thước đã không thấy gì cả, xe không dám chạy nhanh quá 15 dặm/giờ, không đèn và tối

mù như đêm 30 không trăng sao. Bù lại nơi đây có những cái đặc biệt mà những nơi khác không có. Trại nuôi đà điểu với hàng ngàn con thả rông cứ tưởng như gà chạy bộ đang ở Phi Châu. Những con gà khổng lồ này với chân cẳng cao lêu khêu, cổ dài cả thước, trứng to bằng cái tô cỡ trung khoảng 5-6 inches, không biết ăn có ngon không nhưng tôi chưa thử. Các vua chúa ngày xưa “ngự” nem công chả phượng, nhưng theo tôi thì thịt bồ câu là số dzách. Số là tôi có anh bạn nuôi một chuồng bồ câu nhà, giống to và đẹp, cho ăn uống đầy đủ nên đám bồ câu hoang hay chạy lại ăn ké, kết bạn và ở chung với đám bồ câu nhà. Thỉnh thoảng có quá nhiều, nên bạn bè cũng giúp đỡ 50-50, nếu anh chịu làm thịt 10 con thì chia cho chủ nhà 5 con, nên tôi cũng được hưởng ké vài con. Anh bạn tôi tắm magi, tỏi, mật ong và nướng BBQ, ăn ngon không

thể chế được, thịt bò, heo, gà BBQ nướng ăn thua xa lặc, không thể nào quên được.



Wild Animal Park,
Escondido, San Diego



Con đường chính ở Ramona



Thành phố Ramona nhìn từ trên cao

Qua khỏi trại đà điều là có vùng “Wild Animal Park” thôi thì những con thú hoang lạ trên khắp thế giới được nuôi thả rong như những Sa-fari ở Phi Châu. Các bạn vào thăm phải đi bằng xe mới thấy hết được vì Park quá rộng lớn hàng ngàn mẫu, đi bộ sẽ không xuể về nhà chắc hai bộ giò sẽ xum bà chè. Ôi đủ thú thú vật như sư tử, hổ, báo, hươu cao cổ, bò rừng, tê giác, ngựa rằn.... Nhưng gần đó một tu viện của Thầy Nhất Hạnh thành lập gọi là Vườn Lộc Uyển/ hay Vườn Nai với 430 mẫu đang được xây dựng và phát triển. Trong vườn Lộc Uyển lại chia ra nhiều chùa nhỏ, là nơi những tu sĩ và các sư cô tu cùng tĩnh tâm và canh tác thêm hoa màu phụ. Đây cũng là nơi Anh Nguyễn Tấn Thọ đã cống hiến nhiều tim óc và sự sáng tạo để khởi đầu cho việc xây dựng công đức nơi này. Ái nữ của anh Nguyễn Xuân Mộng sau thời gian tu

học tại Làng Mai bên Pháp nay đang tu học tại vườn Lộc Uyển ở Escondido, San Diego. Hy vọng một thời gian sau 5-10 năm, thầy Nhất Hạnh và các đạo hữu sẽ xây dựng được một khu vườn tu học về Phật giáo tại Hoa Kỳ ngày càng tốt đẹp và phẩm chất đáng quý.

Vạn sự khởi đầu nan. Cách đây khoảng 8 năm Anh Tôn Thất Duy có thiết kế, mở rộng một khúc đường núi và còn khuyến cáo có những bờ đá không được ổn định và có thể sập bất cứ lúc nào. Nay đá bắt đầu đổ, làm cản trở lưu thông và gây tai nạn cho người lái xe. Vì không muốn bị thừa kiện lời thôi, ở Mỹ mà làm đường đá đổ chết người hỏi tội “ông nhà nước” ra tòa phải bồi thường rất nặng tội lắm nên chúng tôi được lệnh làm việc khẩn cấp “Emergency” để ngăn chặn những vụ đá đổ. Lúc đầu dự trù

khoảng nửa triệu đô, nhưng càng làm càng thấy những trở ngại phải thêm thất và sửa chữa tại chỗ nên công tác tốn phí phải lên đến khoảng 2 triệu.

Thợ thuyền chỉ được phép làm việc ban đêm vì ban ngày phải trả lại lưu thông cho người dân ở Ramona. Hàng ngàn mũi khoan thép dài 15 bộ anh được khoan vào núi đá và được đóng chốt bằng bê tông bơm vào, bên ngoài là lớp hàng rào lưới sắt tạo thành một mạng lưới đan chặt chẽ vào nhau và bê tông sẽ được phủ kín dày 6 inches. Ngoài ra màu sắc và cấu trúc sẽ được mỹ thuật tương tự như cảnh quan thiên nhiên, nếu không nhìn kỹ khó có thể tưởng tượng được đó là do con người sáng tạo và xây dựng. Công việc này đòi hỏi những người thợ giỏi và cẩn thận vì phải làm việc trên cao hàng trăm feet, do đó việc điều khiển và

di chuyển ban đêm bằng cần cẩu cao như những cây gậy khổng lồ là một chuyện khó tưởng tượng nổi.



Những con đường mòn của Ramona

Nước Mỹ là quốc gia rất thực tế và dám làm những cái mà nước khác chỉ

phó mặc cho Thượng đế vì quá tốn kém và không đủ khả năng. Chúng tôi tự nhủ đây đúng là việc “đội trời, vá núi” chỉ hơi khác là làm việc trên cao bằng cần cẩu và ở lưng chừng núi mà thôi. Đây cũng là một kinh nghiệm sống và làm việc với những người thợ rất chân thật, họ rất đơn giản làm việc rất thận trọng vì chỉ một sơ sẩy nho nhỏ là tiêu tùng cuộc đời.

Anh Lê Trọng Bửu tình cờ đọc được bài viết về “Soil Nail Project” trên nhật báo San Diego Tribune nên đã biết ngay tôi đang làm việc tại đây vì “còn ai trồng khoai đất này”. Sự thăm hỏi và khuyến khích tôi có cơ hội viết bài này giữa đồi núi chùng chùng điệp điệp, với màn đêm xung quanh và dưới ngọn đèn nhỏ trong xe ngồi bó gối, không được thoải mái như được ngồi trước bàn computer gõ gõ, có màn ảnh trước mặt đâu các bạn.

Có thức khuya mới biết đêm dài... thế mà tôi đã thức hàng trăm đêm giữa trời, núi bao la của vùng đất Ramona này. Nơi đây cũng đã cho tôi nhiều kỷ niệm khi viếng thăm cô hàng cà phê độc nhất tại thành phố dễ thương này. Không như những đô thị lớn ở nước Mỹ, các cà phê Starbuck đã được kỹ nghệ hóa với các cô tiếp viên nhạt nhẽo và làm việc như máy móc, tại Ramona này mọi người đều biết nhau, tôi là kẻ lạ từ xa đến lại là tên Việt Nam nhỏ bé, nhưng hàng ngày đều ghé thăm một phần vì cà phê rất ngon, được pha chế đặc biệt khắc hẳn cà phê với “cái nôi ngồi trên cái cốc” một phần vì cô hàng cà phê rất cởi mở và vui vẻ. Cô không có dáng dấp e thẹn, rụt rè như các cô hàng cà phê VN ngày xưa. Nơi đây là nơi trò chuyện buổi sáng và buổi tối của những dân hiền hòa, mộc mạc và biết thưởng thức hương vị cà phê, nên chúng

tôi cũng có nhiều ấn tượng tốt, lẫn xấu về người dân nơi đây. Như có một chàng trai gốc da đỏ không biết thuộc bộ lạc nào, chân chỉ đi dép, tóc búi tó củ hành, nhưng rất điềm đạm và tỏ ý không thích dân Công Chánh làm đường, hay sửa chữa gì cả, vì theo ý chàng càng làm nơi đây tốt đẹp hơn thì càng có nhiều người tới đây sinh sống và như thế phá vỡ sự yên lặng của thiên nhiên núi rừng. Thôi đây cũng là một cái tội, vì làm sai làm vừa lòng hết tất cả người dân ở đây “làm dâu trăm họ” đâu phải là dễ...phải không các bạn.

Ngoài ra nơi này người dân tỏ ra rất thích nuôi ngựa. Đất rộng và người thưa nên những trang trại san sát liền nhau. Họ đã tổ chức những màn Rodeo cưỡi những con ngựa chững hàng năm trong những buổi tiệc ngoài trời với những

dàn nhạc đồng quê nơi Hội chợ tại địa phương. Đây là một đặc trưng của dân Romona/California, nhưng không bị đô thị hóa và chạy theo vật chất cuồng nhiệt. Họ sống với nông trại đồng quê và thiên nhiên.

Trải qua 15 tháng làm việc tại vùng Ramona, một vùng Đông Bắc San Diego, từ việc đắp lớp đường mới, mở rộng ngã tư đường, đào núi chống đá sập, trồng cây cho phong cảnh thêm xanh... những hồi tưởng đó, luôn luôn là những kỷ niệm đẹp, khó quên và luôn nhớ mãi tình người dân chất phát hiền hòa sống tại vùng đất này. Tôi biết rằng phần đất này đã nuôi dưỡng và chúng tôi đã làm việc nhiều đêm trong những điều kiện thật khó khăn, nguy hiểm nhưng cuối cùng một cảm giác thật hạnh phúc trong chúng tôi vì nhiệm vụ đã hoàn thành.

Rời “Đường vào đất Thục”, chúng tôi lại đi vào những nhiệm vụ mới như một người thâm lặng không tên tuổi, vì những thành công đó sẽ mãi mãi thuộc về mọi người dân của phần đất Ramona này.

Viết tại San Diego 11/08/2002

CẦU CORONADO SAN DIEGO



Cầu Coronado nhìn từ bên bán đảo

Sau những năm, tháng sống và
làm việc tại Los Angeles và

Orange County, nhân dịp anh Tôn Thất Duy thông báo miễn San Diego có tuyển dụng nên tôi cũng nộp đơn xin di chuyển về làm việc tại thành phố này để thay đổi không khí. Đây cũng là cơ hội cho tôi tham gia vào công trình xây dựng và sửa chữa chiếc cầu Coronado Bay Bridge. Do đó có được bài viết này.

San Diego, vùng đất hiền hòa với phong cảnh của trời, đất, núi, biển bao la, hữu tình, khí hậu mát mẻ, ôn hòa. Dân tình hòa nhã, cởi mở. Đây cũng là cửa ngõ du lịch quan trọng với nhiều khu giải trí nổi tiếng thế giới như: Sea World, San Diego Zoo, Balboa Park, Point Loma Cabrillo, Coronado Hotel mái đỏ, San Diego Old Town, khu Embecadero với chiếc tàu buồm Star of India ở Down Town...

Từ khu Little Saigon ở Orange County, các bạn chạy xa lộ số 5 về hướng nam khoảng hơn 100 dặm Anh. Dọc đường, bên phải là bờ biển xanh mát Thái Bình Dương, bên trái là núi đồi chập chùng của trại Thủy Quân Lục Chiến “Camp Pendleton” (đây cũng là cái nơi người Việt đầu tiên tạm trú tại California đầu tháng 5-75) nên chắc chắn ai cũng sẽ rất thích với phong cảnh thiên nhiên hùng vĩ trên suốt cuộc hành trình trong những dịp nghỉ cuối tuần, hay nghỉ phép hàng năm. Chỉ lái xe qua khỏi phố chính San Diego khoảng 3 dặm thì chiếc cầu Coronado màu xanh nước biển nhạt nằm bên tay phải. Cầu nhô cao lên khỏi mặt nước hàng trăm thước như chiếc cầu vồng (Rainbow) và với một cấu trúc rất đặc biệt. Khác hẳn với những chiếc cầu bình thường trên thế giới, cầu có hình dáng chữ L gần như thẳng góc 90 độ (nếu

nhìn từ trên trời cao xuống) để tạo một độ dốc cao thích hợp cho những chiếc Hàng Không Mẫu Hạm khổng lồ chui qua chân cầu, vào nằm ụ để sửa chữa bên trong các căn cứ Hải Quân Vịnh San Diego. Đây cũng chính là nơi đặt Bộ Tư lệnh Hải Quân Vùng Thái Bình Dương của Hoa Kỳ, kể cả các căn cứ ở vùng Hawaii, Honolulu cũng thuộc nơi đây.

Cầu Coronado nối liền từ vùng Barrio-Logan, một khu phố cổ, nhỏ có truyền thống lịch sử trên hai trăm năm của người dân nguồn gốc từ Mexico đã định cư và lập nghiệp tại đây. Cầu Coronado chạy dài 2.12 dặm Anh (3.4km) nối qua bán đảo Coronado với những căn cứ Hải quân lớn nhất ở bờ biển Tây Nam nước Mỹ như căn cứ North Island Naval Air Station, căn cứ Hải Quân Thủy Bộ, căn cứ tàu ngầm đối diện bán đảo Coro-

nado (phía bên Point Loma).

Cầu được khánh thành vào tháng 8 năm 1969, nay đã tròn 30 tuổi. Hàng năm có khoảng 25 triệu xe chạy qua lại trên cầu với 5 đường xe chạy. Đặc điểm là cứ sáng sớm là xe chạy từ bán đảo Coronado qua phố chính San Diego có 3 đường làn và buổi chiều thì ngược lại hướng từ phố San Diego về bán đảo là 3 đường làn xe chạy. Muốn làm thế, hằng ngày phải có chiếc xe chế tạo được đặc biệt để di chuyển những rào cản bằng bê tông cao 1.2m từ làn số 2 qua làn số 3 và ngược lại. Nhà thầu di chuyển những trụ bê tông này nếu trễ 5 phút sẽ bị phạt khoảng 10,000 đôla. Lý do là vì dân cư ngụ ở Coronado là những ông kẹ bự, tai to mặt lớn của Hải Quân Hoa Kỳ, nên họ không thích lái kẹt xe vì chuyện trục trặc kỹ thuật lẻ tẻ này.



Trụ móng cầu Coronado

Cầu Coronado có tổng số 54 vòm (chân cầu). Từ trụ số 2 đến số 24 là nằm dưới nước mặt nước, và từ số 33 đến 54

là hướng về San Diego nối bắt đầu vào xa lộ 15 qua 6 hướng nhánh rẽ (connectors) chạy xuôi ngược bắc nam.



Bệ cầu và danh họa Mural

Xây dựng cầu Coronado khởi sự từ tháng 2, 1967 và hoàn tất cho xe chạy vào tháng 8, 1969 nhân 200 năm ngày thành lập thành phố San Diego, một thành phố cổ kính nhất của vùng Viễn Tây Hoa Kỳ. Chi phí xây dựng vào lúc

đó khoảng 47.6 triệu Mỹ kim và để bù vào, ai chạy qua cầu này phải trả 1 dollar nếu muốn qua bán đảo Coronado, chạy về hướng San Diego thì khỏi trả tiền. Ai chạy “Carpool” từ 2-3 người trở lên cũng được miễn phí luôn và được hướng dẫn chạy lần bên tay phải. “Ông nội” nào chạy ẩu vào lần này và qua mặt nhà nước sẽ được TV Camera thu số xe và được gửi giấy phạt \$250 USD về tận nhà. Nếu bạn chạy “solo” người viết bài này xin chỉ bạn chạy trên cầu Coronado này khỏi trả tiền: cứ chạy lần bên trái, trước lúc vào trạm mãi lộ, thu tiền độ 500 thước là có chỗ “U” turn, bạn cứ tà tà vòng lại là bon bon thẳng đường về San Diego du ngoạn 1 vòng cầu miễn phí, thưởng thức cảnh trời, mây, nước và thành phố San Diego.

Dưới chân cầu Coronado bên vùng Barrio-Logan là một câu chuyện kỳ thú,

các bạn sẽ thấy rất nhiều bức họa trên tường (Mural) đã được thành phố San Diego ghi vào di tích lịch sử. Số là khi bắt đầu xây dựng cầu vào năm 1967, dân địa phương vùng này đã bất bình về cầu đã chia cắt vùng này thành nhiều khu vực, nhất là đoạn nối liền với xa lộ I-5, ngăn cách 2 khu vực Đông, Tây riêng biệt. Thêm vào đó những truyền thống hiền hòa của người dân trong vùng bị biến thái vì những bến tàu, kho bãi, cơ xưởng hải quân ...

Khi cầu xây xong 1969, Chính phủ Tiểu bang dự trù sẽ thành lập một trạm Cảnh Sát Tuần Lưu xa lộ (CHP) dưới chân cầu, nơi Chicano park. Thế là dân địa phương đã bùng bùng nổi dậy, họ biểu tình, tranh đấu lập Ủy ban bảo vệ xóm làng, và họ đã tự nguyện tự giác, dành dân chiếm đất, đào lỗ trồng cây,

thành lập Công viên Chicano Park dưới chân cầu này. Chính quyền thành phố San Diego đã phải nhượng bộ và công nhận quyền làm chủ của người dân địa phương.



Bức họa Mural dưới chân cầu

Từ đó họ tổ chức ngày Hội hàng năm vào giữa tháng tư, và nơi đây đã trở thành nơi hẹn hò, gặp gỡ của dân địa phương trong vùng. Cùng lúc đó Ủy ban đã mời những Họa sư nổi danh trên khắp nước Mỹ về Mural để phác họa trên những trụ cột bê tông dưới chân cầu (đúng là dành dân chiếm đất – Chính phủ Tiểu bang cũng phải chịu thua). Dân chúng tình nguyện đóng góp tiền bạc và công sức để mua sơn và vẽ những bức họa “Mural” mà các bạn thấy ngày nay. Sau này các nhà thầu sửa chữa chiếc cầu này phải đến \$5000 dollars, nếu làm hư hỏng 1 square foot của bức họa “Mural”. Thôi thì bọc lại bằng gỗ, ván cho chắc chắn trước khi đào móng cầu, để khỏi đụng chạm những cái rắc rối của cuộc đời.



Bệ cầu và danh họa Mural

Trở lại chiếc cầu Coronado, hàng tháng thỉnh thoảng có một vài người thất vọng vì chuyện đời không được vừa ý muốn nên đang đứng lái xe tới giữa cầu thì dừng lại ngon ơ, thần nhiên mở

cửa xe và từ từ leo lên thành cầu nhảy từ trên cầu cao xuống dưới vùng biển xanh đậm trước sự chứng kiến của hàng ngàn người. Vì không có thiết kế parking ở trên cao giữa cầu, nên thôi thì 911, xe cảnh sát trên cầu, tàu cấp cứu dưới nước, kêu loạn xạ, cứ mỗi lần như vậy anh chị em làm việc bảo trì cầu lại khẩn khẩn vái vái, thêm một tên người nữa được ghi trên “Sổ Phong Thần” của chiếc cầu Coronado này.

Cũng nhiều chuyện kỳ lạ vì chưa tới số, nhiều người nhảy cầu lại không chết, chỉ trầy trụa sơ sơ, gặp nước biển lạnh vào mùa đông lại kêu cứu inh ỏi, làm chúng tôi cũng cười. Sao chi rắc rối vậy, chắc Hà Bá cũng chê, thôi đi kiếm chỗ khác nhảy cho tui tui nhờ.



Thần đèn chống đỡ chân cầu

Dưới gầm cầu có một lối đi bí mật, tụi tôi bảo là lối “mèo bò” Cat walk. Lối đi này uốn éo và cheo leo trên không, đi hai người song song không lọt, muốn qua lại phải nhường nhịn nhau. Sàn thì bằng sắt có lỗ thông nên nhìn xuyên xuống sẽ thấy mình chênh vênh, ở trên 200 feet gió lùa tốc từ đất chạy lên đầu cũng đến lạnh gáy. Đàn bà mặc váy mà qua đây thì tha hồ mà nghe như đỉnh gió hú. Thỉnh thoảng lù lù đài ra-đa của chiếc Hàng

Không Mẫu Hạm hiện ra dưới chân làm cũng giật mình vì khi không lại được đứng trên đầu trên cổ hạm trưởng của US Navy.

Việc đi lại trên “Cat-walk” này cũng khó khăn, lâu lâu phải cúi đầu vì không thì sẽ bể đầu, sút trán tuy có mang nón cứng, nhưng cũng đập đầu rầm rầm là chuyện thường. Hơn nữa, đi một mình mấy miles nên cũng nguy hiểm, có mệnh hệ nào thì cũng chẳng có ma đến cứu. Do đó, chúng tôi ai nấy được phát điện thoại cầm tay (cellular) để nhớ có gì kêu 911. Không phải ai cũng được đi trên lối “Mèo bò này, chỉ có nhân viên cơ hữu bảo trì cầu và công nhân sửa chữa cầu mới có quyền đi lại mà thôi.

Đến giữa vịnh thì có 1 khu đặc biệt ở xung quanh trụ cầu số 20. Một lan can chạy xung quanh chân, với cầu gió thổi

lồng lộng bốn mùa, nhìn xa xa thấy biển rộng bao la, thành phố San Diego nhô cao thật là khung cảnh hữu tình, mát mẻ tâm hồn. Tôi tự nhủ thật mình có điểm phúc được làm việc tại đây vì thiên hạ phải tốn tiền để đi du lịch ngắm cảnh San Diego, còn mình thì hàng ngày được ngắm cảnh trí thiên nhiên tuyệt đẹp, lại được trả lương nữa.

Lời kết:

Khi nói đến San Diego, phải nói đến ngài Junipero Serra, người lập ra tu viện dòng San Francisco đầu tiên ở San Diego – Mission de Alcala năm 1769.

Nhìn từ ban công nhà tôi hằng ngày ngó qua chiếc nhà thờ cổ kính này, với ba tháp chuông, quét vôi trắng xóa và

cảnh trí thật nên thơ, bên cạnh là ngôi mộ lặng lẽ của cha Serra. Cứ đúng 6 giờ chiều là chuông nhà thờ đổ xuống, ngày thường cũng như ngày lễ.

Mọi nhà viết sử đều nhắc đến cuộc đời vị tha của cha Serra, là tấm gương sáng hấp dẫn những người đến sau và chọn San Diego làm quê hương. Không phải chỉ vì khí hậu San Diego ôn hòa, mát mẻ, ít bị thiên tai, động đất, cửa biển San Diego thuận tiện, an lành, mà nhân tình tại đây cởi mở, hòa nhã, một phần là do ảnh hưởng của cha Serra khi ngài còn sống. Lúc ngài mất, người dân San Diego, đa số là người bản xứ (Indians) đã thương khóc ngài.

Với thiên thời, địa lợi, nhân hòa là những yếu tố thuận lợi đã giúp San Diego phát triển, và là một trong những đô thị đẹp nhất của Hoa Kỳ, trong đó chiếc cầu

Coronado là một đặc điểm biểu tượng của thành phố San Diego dễ thương này.

ĐI TÌM MÙA THU ĐÔNG BẮC HOA KỲ

Lời giới thiệu:

Sống mãi ở vùng Tây Nam Hoa Kỳ nhiều năm nên tôi cũng muốn thay đổi không khí và thưởng thức cảnh đẹp thiên nhiên đặc biệt chỉ có rõ rệt ở vùng Đông Bắc nước Mỹ. Cứ nghe nói và nhìn cảnh chụp mùa thu mà lòng thấy nao nao và dịp may đã đến.



Thu vàng

Nhân có người bạn đang làm việc tại bệnh viện Boston và cho biết “Mùa Thu lá vàng” sẽ rộn rịp khoảng đầu tháng Mười và sẽ biến mất thành “Mùa Thu lá rụng” chỉ sau đó vài

tuần lễ. Từ tiếng hú đó nên có được bài viết này.

Doctor Cường và người bạn gái đã đón tôi tại phi trường Quốc tế Logan của thành phố Boston thuộc tiểu bang Massachusette lúc 8 giờ tối sau một cơn mưa tầm tã, ướt sũng cả đường phố vào một ngày đầu thu. Cường đã đãi tôi món hủ tiếu mì tại nhà hàng Việt Nam ở khu Dorchester nam Boston, có nơi có nhiều người Việt cư ngụ và buôn bán rất sầm uất. Trời rất tối và thành phố Boston cũng rất cũ kỹ, được xây dựng trên 200 năm nên tôi không nhận ra vẻ đẹp cổ kính của thành phố này lắm.

Cường, trước đây cũng sống và lớn lên ở San Diego, sau 5 năm làm Engineer cho một company điện ở Santa Barbara, đã đi học trở lại ngành Y khoa, ra trường và đang thực tập tại “Emergen-

cy unit” của Boston Hospital. Sau này tôi mới biết Cường cũng có cái thú yêu mến thiên nhiên và khiêu chụp hình về cảnh một cách nồng nhiệt. Có lẽ khi ở Santa Barbara, Cường đã có dịp đi thăm học viện nhiếp ảnh “Brooks” nổi tiếng nhất thế giới, nên chàng ta cũng có tâm hồn và ý chí mãnh liệt về nghệ thuật thú bảy này.

Hai chúng tôi sáng hôm sau đi mượn xe vì sẽ phải lái đi và về cả ngàn dặm đường từ Boston lên vùng đất đặc biệt, có lá vàng của tiểu bang Maine. Ngày xưa VN ta có bản nhạc “lên non tìm động hoa vàng” ngày nay có hai chàng “Lưu-Nguyễn” chúng tôi “lên Maine tìm gặp lá vàng mưa bay”. Khi ra khỏi Boston đã thấy lác đác lá vàng, lá đỏ, lá xanh rải rác khắp nơi lòng mình cũng đã cảm thấy rung động và xao xuyến lắm.

Ở California có lẽ cả đời chỉ thấy đá và sa mạc, còn chuyện lá vàng và “mùa thu lá bay” như trong mộng, chắc khó kiếm vì cảnh quan và thời tiết hoàn toàn khác biệt. Chỉ có ở vùng Đông Bắc nước Mỹ, cứ đến mùa thu thì mưa thật nhiều và rất lạnh nên lá từ từ đổi màu, từ xanh đậm của diệp lục tốt, chuyển sang màu vàng tươi, cam, đỏ rực và cuối cùng chuyển ra màu vàng nâu đậm và sau đó lá sẽ rụng.



Tác giả và cảnh chiều thu

Khung cảnh thiên nhiên với nhiều triệu triệu lá cây hòa hợp và đan quện vào nhau tạo thành những bức tranh tuyệt đẹp của tạo hóa thiên nhiên mà không nơi nào trên thế giới có được. Trước khi khởi hành, cả hai chúng tôi đều vào thư viện dùng Internet để nghiên cứu và chọn lựa địa điểm sẽ tới. Với những lời khuyên quý báu của những nhiếp ảnh gia đi trước và đã sống nhiều năm tại vùng Đông Bắc này, chúng tôi đã lựa chọn khu “Baxter State Park” làm nơi để dựng võ (Baxter là tên của một vị cựu thống đốc của tiểu bang Maine đã quá cố và được nhiều sự thương mến của dân chúng địa phương).

Trong suốt 7 tiếng lái xe từ Boston lên hướng Quebec của Canada, trời đã mưa tầm tã và dai dẳng, càng đi lên phía

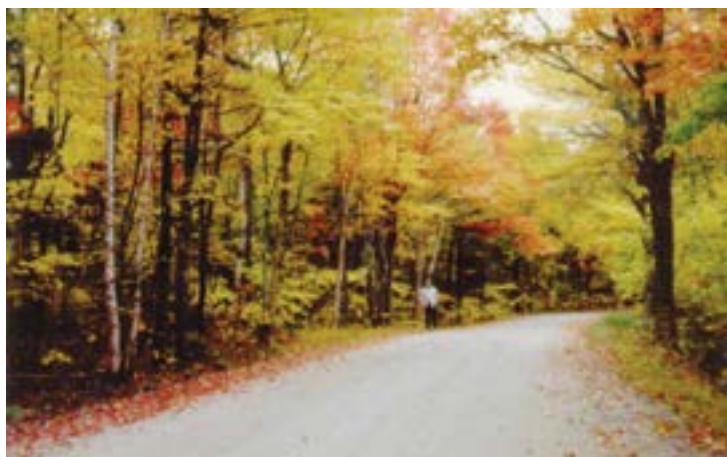
Bắc, xe cộ càng thưa thớt và thật vắng vẻ. Hai chúng tôi đã kể những câu chuyện vui cho nhau nghe để thời gian đỡ bớt trống vắng. Người ta thường đi tìm thú vui nơi chốn phồn hoa, đô thị, nơi dân cư đông đúc, còn hai chúng tôi thì đi tìm cái yên tĩnh, cô đơn của thiên nhiên của núi rừng.

Thành phố nhỏ nơi mà chúng tôi đã hỏi để thuê phòng từ San Diego thì èo uột, loe hoe vài con phố cũ, nhà cửa thì rải rác, đường phố thì thưa thớt và rất ít du khách từ phương xa đến. Tìm mãi mới thấy cái Hotel lớn nhất địa phương ở trong “Hóc Bà Tó” và đã được đổi tên. Trong bữa ăn tối, được biết vào thăm State Park phải trả 10 đô mỗi xe và chúng tôi đã đi dò đường và được kiểm lâm cho biết khu rừng đặc biệt chỉ cho 50 xe vào mà thôi, nếu đến trễ xe thứ 51 thì mời

hôm sau trở lại và nhớ dậy sớm hơn “first come, first serve” không có ngoại lệ nào cả.

Và ngày hôm sau thức dậy thật sớm, cả hai đều cầu nguyện mong cho trời tạnh mưa và có nắng lên vì chụp hình mà trời không nắng kể như “đen như mồm chó”. Đúng là ông Trời đã không phụ hai kẻ có lòng, vừa bước ra khỏi cửa khách sạn chúng tôi đã thấy he hé ánh sáng cuối chân trời và chúng tôi đã phấn khởi và reo mừng trong bụng. Lái xe thêm 18 dặm để đến cửa trạm kiểm lâm của khu Baxter State Park và được biết nhiều người đã đến trước chúng tôi, tuy chỉ mới hơn 6:30 sáng, có lẽ chúng tôi là những người sau cùng của con số 50 giới hạn này. Vùng được chọn là những cụm rừng, với những màu lá vàng, đỏ, cam, xanh tím xen kẽ với bờ hồ nước trong

veo tĩnh mịch. Chúng tôi may mắn khi gặp một con thú hoang “Moose” một loại nai to với 2 chiếc sừng to bản đang nhẹ nhàng và thong thả bơi từ bờ hồ bên này qua bên đối diện để tìm những loại thực phẩm ưa thích là loại cỏ non mọc dưới nước.



Cảnh mùa Thu ở Maine,
đông bắc Hoa Kỳ

Thật ngạc nhiên, chúng tôi đã gặp
nhiều nhiếp ảnh gia nổi tiếng của Hoa

Kỳ đã có mặt đóng đô tại đây từ nhiều tiếng trước khi chúng tôi tới, với dụng cụ và máy móc tối tân ‘top of the line’ và đã chiếm trước những vị trí ngon lành nhất. Té ra chúng tôi đã lựa chọn “đúng ổ” của những tay thủ thiết, nhà nghề trong việc săn ảnh. Họ cũng đi săn những giây phút đẹp nhất của tạo hóa thiên nhiên. Vì ở cao độ trên 5,000 feet cách mặt biển, nên lúc nào cũng có mây mù che phủ và ánh nắng khi ẩn khi hiện chỉ trong vòng một vài phút nên chúng tôi phải rất kiên nhẫn và chờ cho đúng lúc và bấm máy. Với chủ ý “Không đẹp là không chụp” phó nhòm kiêm Doctor Cường đúng là “type người khắc khổ, khó tính nhưng đầy đam mê nhiếp ảnh”.



Thu vàng

Tôi cũng rất là nghiêm khắc với bản thân, nhưng nhìn người bạn đồng hành này, tôi xin bái phục anh chàng Doctor Cường với tay dao, tay kéo trong nhà thương, nhưng bấm hình thì không chê vào đâu được.

Ai cũng có cái thú đam mê, nhưng mê nghệ thuật thứ bảy này thì khó có người đạt được tiêu chuẩn này trên thế giới. Xem hình đẹp thì quá dễ, nhưng tạo và chụp được tấm hình tuyệt đẹp và chia sẻ với bạn bè mới là cái khó và đầy thích thú. Chúng tôi rất vui vì có cùng một cảm xúc như nhau về cái đẹp của thiên nhiên và mùa “Fall Foliage” của miền Đông bắc nước Mỹ. Một trở ngại nhỏ, nhưng đúng là đại họa cho tôi: máy hình của tôi không hoạt động được, đi thay battery mới cũng không chụp được. Té ra thời tiết giá lạnh nên pin bị tắc mạch. Cường đã chụp cho tôi vài tấm bằng máy Medium format 5 inch để khi về San Diego có được vài tấm hình kỷ niệm cho đỡ buồn.

Một vài tấm đã được Cường rửa lớn cỡ 11x16 inch treo ở “Starbuck Coffee” ở Boston và đã được dân ưa nghệ thuật

mua 300 đô mỗi tấm. Đó cũng là “Extra income” để bù trừ những tổn kém chi phí cho dụng cụ và chuyến du hành đầy gian nan và vất vả này.

Thành phố Boston nổi tiếng khắp thế giới về những trường Đại học danh tiếng như Harvard, M.I.T, Tuft, U-Mass, Boston College nên dân Boston có trình độ thưởng thức nghệ thuật rất là cao và biết kính trọng những cái đẹp. Chữ ký dưới bức hình là một người Việt Nam mà người mua là dân trí thức có trình độ thì cũng phải hãnh diện cho phe Việt Nam ta phải không các bạn.

Dọc chuyến “Field trip” này, rất nhiều nhiếp ảnh nhà nghề đã ngạc nhiên tò mò hỏi thăm chúng tôi có phải là người Nhật Bản không? Vì trong đầu họ chỉ có dân tộc Nhật mới ưa chuộng thiên nhiên, và nghệ thuật. Chúng tôi đã làm cho họ

thay đổi quan niệm và sự suy nghĩ về người Việt ta. Té ra sau nhiều năm chiến tranh, những thế hệ trẻ mới lớn ở Mỹ và được may mắn sống trong tự do, được học hành, đã cống hiến cho đất nước và quê hương thứ hai này nhiều tài năng cả về khoa học lẫn nghệ thuật.

Lời kết:

Dr Cường và người bạn gái đã rời Bostondể di chuyển về North Caroline và làm việc trong một bệnh viện của US Army trong sư đoàn 82nd nhảy dù. Chính phủ Hoa Kỳ đã tạo cơ hội, trả tất cả chi phí tiền học lẫn lương bổng, trợ cấp đắt đỏ ở Boston cho Cường, một người Việt Nam tỵ nạn nay đã trở thành một Bác sĩ Quân Y với đầy đủ ý chí, khả năng, và nhiệt huyết phục vụ cho đất nước mà

chúng ta gọi là quê hương mới này. Xin cảm ơn Cường, người bạn đã tiếp đón, tạo điều kiện và chia sẻ những cảm xúc tuyệt diệu trong chuyến du hành đầy lý thú này.



Sương thu

XA LỘ SR-56
NIỀM VUI CHO
NGƯỜI DÂN SAN DIEGO

Sau nhiều năm tháng bị trì hoãn bởi những vụ kiện tụng và tranh cãi giữa các nhà môi sinh học, những nhà đầu tư địa ốc, cư dân địa phương, viên chức chính phủ Tiểu bang... xa lộ mới SR-56 đã ra mắt công chúng và khánh thành giữa tháng 7 năm 2004.

Ngày chính thức là ngày 19-7-2004 vì những chi tiết sau cùng của công trình

xây cất đang được gấp rút tiến hành bởi hai nhà thầu liên kết & đầu tư chính là F.C.I và W.R. Conelly. Dự án này đã được tiến hành từ năm 1964, cách nay hơn 40 năm.



Đoàn motor Cảnh Sát xa lộ CHP
khởi hành lễ khai mạc xa lộ mới SR-56

Được nối liền với hai đầu phía Tây và Đông, tại Carmel Valley và tại Poway, bởi hai xa lộ Liên bang I-5 và I-15, xa lộ mới SR-56 chạy song song với con đường Mira Mesa, nơi có rất đông dân

cư gốc Việt Nam sinh sống và buôn bán, và sẽ giải tỏa nạn kẹt xe nghiêm trọng từ nhiều năm tháng qua trên hai con đường chính Mira Mesa Blvd và Mirama Road trong những giờ cao điểm buổi sáng sớm để đến sở làm, cũng như những giờ tan sở làm vào lúc buổi chiều.

Các nhà Địa ốc cũng đang trông đợi ngày khánh thành của xa lộ mới SR-56 này, vì hàng chục ngàn căn nhà xây mới, nằm dọc hai bên bờ Nam-Bắc của xa lộ này đã và đang được xây cất với nhiều lợi thế là gần biển (chỉ cách biển 3 miles /4.8 km), với khí hậu mát mẻ, ôn hòa quanh năm, và giao thông rất thuận tiện. Ngoài ra những trường Trung và Tiểu học mới xây xung quanh, những khu thương mại, khu chợ búa thuận lợi, cũng đã được mở ra phục vụ cho người dân ở xung quanh.

Chạy dọc theo hướng Đông-Tây, xa lộ SR-56 với hai làn xe chạy mỗi bên, băng qua nhiều vùng đồi núi, và thung lũng ngoạn mục, với những cây cầu bắc ngang như Camino Del Sur, Rancho Santa Fe, Gonzalez Creek, Mc Goni-gle Bridges với chiều dài tổng cộng 7.7 km/4.8 miles. Ngoài ra, một đường dành riêng cho người đi xe đạp (Bike Path) cũng đã được khánh thành, nằm về phía Nam và chạy song song với xa lộ SR-56 này.

Tổng số kinh phí cho công trình xây cất này khoảng 50.2 triệu Mỹ kim (thời giá 2004), chưa kể 2 triệu Mỹ kim, tổn phí thêm cho những lối vào và lối ra (on-ramps and off-ramps) xa lộ ở Camino Del Sur, đã không nằm trong dự án và kế hoạch lúc ban đầu, và nay đang được gấp rút hoàn thành. Trong những kỹ sư

chính, chịu trách nhiệm công trình xây cất này, anh Mã Anh, một người gốc Việt, sau 10 năm làm việc tại Tiểu bang New York, nay chuyển về San Diego đã tham dự ngay từ những ngày đầu tiên của công trình (khoảng tháng 7-2002). Riêng tôi, cũng đã được vinh dự tham gia vào công trình xây cất này, nhưng chỉ trong giai đoạn hoàn tất, của 9 tháng cuối cùng mà thôi.



Những vị khách tí hon đặc biệt
trong ngày khánh thành xa lộ SR-56



Xa lộ mới, trước giờ khánh thành, giây phút dành riêng cho những người đi bộ thưởng ngoạn, và rong chơi trước khi cho xe chạy và sau đó là 65 MPH...



Thị trưởng San Diego, Dick Murphy
trong diễn văn khánh thành xa lộ 56

Ái hữu Từ Minh Tâm có nhắc nhở
tôi viết thêm những phần vui buồn, khó
khăn và những kỷ niệm đáng nhớ trong
lúc làm việc tại nơi đây. Vì nơi đây là
vùng sang trọng, gần biển Del Mar của
San Diego, rất nhiều nhà giàu có cư ngụ,
và sinh sống tại đây, nên vấn đề ăn trưa
khá khó khăn và tốn kém, vì dân nhà
giàu không nấu ăn trưa tại nhà, cho dù

có đi làm hay không đi làm “ở nhà nghỉ cho phở ...», do đó những Restaurants và những Siêu thị có bán những thức ăn trưa như các loại Soups nóng kiểu Âu châu, đủ loại Sandwiches, Salads, và Dressing nhiều loại, các loại mì Pasta của Ý, làm những khu vực này lúc nào cũng rất đông khách và giá cả các món ăn cũng cao hơn so với những món ăn Việt Nam, Á châu, hay món ăn nguồn gốc từ Mexico.

Ngoài ra những cô gái trẻ trung, tóc vàng, với thân hình thon gọn, và rất đẹp đều lái xe và túa ra ăn trưa, nên các khu vực đậu xe vào giờ Lunch rất khó tìm chỗ đậu xe, và đâu đâu cũng có người đẹp xung quanh, nên đầu óc tôi lúc nào cũng hoa cả mắt, tuy bụng thì đói phờ phạc cả người, đúng là “Gươm tôi lạc giữa rừng Hoa biết nói” nhưng không có

sung sướng gì đâu các bạn ạ, vì thời gian có hạn và chẳng làm ăn gì được đâu ... nói theo kiểu Ái hữu Trịnh Hảo Tâm.

Một anh bạn kỹ sư đồng nghiệp, Yeung, người gốc Taiwan, ông nội là vị học giả và Giáo sư nổi tiếng ở Trung Hoa, và những học trò sau năm 1949, làm những chức vị cao cấp của chính phủ Mao Trạch Đông, anh đã kể lại những câu chuyện liên quan đến gia đình anh rất hay và có hậu như tinh thần “Tôn Sư Trọng Đạo”, và anh cũng là một tay uống trà ngon cao cấp, trà làm bằng rễ các loại thảo mộc đặc biệt mọc ở vùng núi cao, có mùi vị rất đặc biệt, phải đặt mua tại Taiwan mới có. Hằng ngày anh nấu khoảng 3-4 gallons nước Trà ngon này trong một ấm nhôm to thùng, làm tôi cũng thán phục cho “trà lượng” của anh quá cao. anh nói uống nhiều sẽ làm cơ thể ít mệt mỏi, nhẹ

nhàng hơn, kích thích sự làm việc hàng ngày tốt hơn, và ăn uống sẽ ngon miệng hơn. Thỉnh thoảng tôi có nhờ anh mua những gói trà đặc biệt này cho cha mẹ tôi để uống, tuy Mẹ tôi trước đây có mở tiệm Đức Thái danh trà ở Blao/Bảo lộc và Sài gòn khi xưa, trà ngon uống vào có vị ngọt hậu, không phải ngọt chát như trà Tàu, hay trà xanh của Nhật bản.



Bên bờ Freeway SR-56,
tác giả với những hoa vàng
rực rỡ trong nắng Xuân

Ngoài ra, Maumeu, một anh bạn khác gốc ở đảo Samoa, Thái Bình Dương, dáng người to lớn như con bò mộng, vốn là con ông Thủ Tướng ở đảo Samoa, nhưng tính tình anh rất đôn hậu, khi thảo luận anh nhìn vấn đề rất sâu sắc và tinh tế như một chính trị gia lão luyện, anh đúng là con nhà tông, không giống lông cũng giống cánh... anh kể chuyện về thăm quê nhà hằng năm vào tháng 12 để nghỉ ngơi, thư giãn, tĩnh tâm, suy gẫm, chiêm nghiệm cuộc đời trần thế, hay nằm phè ra bờ biển, ăn cá Ngừ nướng và uống nước dừa thay Bierre... cuộc sống của dân trên đảo quá êm đềm, không lo lắng chi cho nhiều, con người không phải bon chen, vướng mùi tục lụy của thế gian, hay tất bật trong cuộc sống hằng ngày như ở các đô thị lớn, và bạn đi quanh đảo “dăm ba phút đã trở về chốn cũ”, làm cho tôi nhớ lại bài hát cũ “Em

Pleiku má đỏ môi hồng” mà chúng tôi đã từng ưa thích khi xưa về vùng không khí trong lành của vùng núi đồi cao nguyên ở Việt Nam.



Nâng lên cao những chùm bong bóng,
và gánh nặng trên vai tôi đã bay cao...

Những người này là những người bạn thân, đáng tin cậy trong công việc, không hề có sự tị hiềm, hay nghi kị gì cả, mọi người đều tôn trọng và cởi mở trong công việc hàng ngày, và đều có cuộc sống riêng tư của mỗi cá nhân, điều này nói lên sự tôn trọng cá nhân tuyệt đối và sự khác biệt về nguồn gốc của xã hội tân tiến Âu Mỹ.

Tuy vậy, hai connectors quan trọng nối liền SR -56 Westbound đến 1-5 North, và I-5 South đến SR-56 Eastbound vẫn còn nằm trong giai đoạn tìm kiếm ngân quỹ để hoàn thành, với ước tính dự trù khoảng \$35 triệu (cho riêng phần Structure) đến \$137 triệu Mỹ Kim, lý do tiền mua đất đai, di chuyển và giải tỏa những khu Building Thương mại và Kỹ nghệ nằm kề hai bên dự án này, hy vọng năm 2010 sẽ khởi động cho việc xây

cất này, và tạm thời xa lộ lưu thông sẽ được di chuyển bằng những con đường sẵn có của địa phương, chạy ngang qua Carmel Valley. Đây là khúc xương khó nuốt vì giá thành quá cao đối với một khúc ngắn, nhưng thật cần thiết của xa lộ SR-56 này.

Đây là một dự án lớn của California, cũng như của thành phố San Diego. Các nhà Chính trị đương thời đã mong đợi từ lâu, vì nó nói lên vị trí kinh tế quan trọng đang phát triển của San Diego sau những năm tháng bị trì trệ, và cũng nói lên những quyết tâm của những nhà xây dựng xa lộ, từ những người công nhân làm đường, nhà thầu xây dựng xa lộ, đã không quản ngại mưa nắng, cũng như những chuyên viên Công Chánh của Caltrans, District 11 tại San Diego đã hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn, bảo

đảm chất lượng, và trong ngân khoản hạn hẹp cho phép. Ở Hoa Kỳ, việc tham nhũng, hối lộ những dự án xây dựng hạ tầng cơ sở rất khó khăn vì thủ tục, cơ chế rất rõ ràng, và chẳng ai thêm làm, trái ngược với việc xây dựng ở Việt Nam, phí tổn bôi trơn, ăn chặn, kickback (lại quả) theo lời một anh kỹ sư, bạn thân sau 10 năm làm xây dựng những dự án ở Việt Nam, trung bình mỗi dự án sẽ bị tham nhũng từ 30% đến 40% trong tổng số vốn đầu tư, và việc này sẽ đưa đến thời gian xử dụng và tổn thọ của công trình sẽ xuống cấp thảm hại và trầm trọng, và người dân ở Việt Nam sẽ phải nai lưng ra trả nợ những số tiền đầu tư đó cho đến đời con, đời cháu . vì tiền đầu tư mượn vốn của nước ngoài hay của quỹ đầu tư của thế giới.

Ông Quách Lê Thanh, Tổng Thanh

Tra Chính Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã ước đoán tỷ lệ tham nhũng, đục khoét, thất thoát lên đến 40% chi phí cho mọi dự án xây dựng hạ tầng cơ bản ở Việt Nam. Thực tế cho thấy, khi được chia việc, các nhà thầu phụ phải trả cho Xí nghiệp chính trúng thầu 5% giá của dự án, sau đó chỉ thêm 5-10% cho các quan chức Đảng và Chính phủ, và thêm từ 10-15% cho các quan chức nhà nước có tiếng nói (nhưng hoàn toàn không có trách nhiệm sau này, hay đã hạ cánh an toàn) trong giai đoạn thanh tra, tiếp thu, chấp nhận dự án hoàn tất cho dù chất lượng tồi tệ theo đúng chủ trương Kinh Tế Thị Trường và Định Hướng Xã Hội Chủ Nghĩa của đảng Cộng Sản Việt Nam.

Trong công việc xây dựng xa lộ mới SR 56 này, những người công nhân, thợ

thuyền làm việc tại San Diego là những người làm việc cần mẫn, âm thầm, và đáng kính trọng, với “đôi chân cứng đá mềm”, qua những ngày đêm làm việc không ngừng nghỉ, với “đầu đội trời và chân đạp đất”, với nắng, mưa thay đổi bất thường trong công việc hằng ngày.

Họ là những người anh hùng không tên tuổi, không được vinh danh trên sách báo, hay trên Me-dia, nhưng những năm tháng kỷ niệm này, sẽ là những dấu ấn đặc biệt trong cuộc đời của họ, và họ sẽ mãi mãi là những hình ảnh đẹp nhất không phai mờ trong lòng người dân sinh sống tại vùng đất hiền hòa, và nắng ấm tại San Diego này.

Ghi chú: SR-56 viết tắt của chữ State of California, Route 56.



Free way 56, sau những ngày mong đợi

Nhật Bản *dưới mắt khách Việt*

Tràm Cà Mau

Bài viết này của Tràm Cà Mau, tác giả đồng ý đăng vào tập Bút ký này

Vì ham vé máy bay hạ, tiết kiệm được mấy chục đồng cho mỗi người, chúng tôi làm một chuyến du lịch qua Nhật. Kết quả, đắt hơn vài ngàn, cho cả hai vợ chồng, nếu so với giá vé và chi phí của các hãng du lịch tổ chức. Lại chỉ đi được một ít nơi. Ban đầu, chúng tôi muốn đi thăm vùng thủ đô Tokyo cho

biết, nhân tiện thăm thêm hai gia đình anh em chú bác, cô cậu cũng ở trong thành phố này. Sau khi mua vé máy bay xong, bà xã tôi lục internet liên mạng, tìm được vô số dữ kiện về khách sạn, đường xe điện, đường xe buýt, có kèm giá cả và chỉ dẫn, và in ra cả bản đồ xe điện ngầm, xe buýt có màu sắc sắc sỡ. Có ghi rõ từng khu, từng ga xe, hướng dẫn cách đi đến từng khách sạn, đi theo hướng nào, mấy ngã tư thì quẹo trái, quẹo phải. Bản đồ có ghi bằng chữ Latin chứ không phải toàn thứ chữ chấm phết như bùa chú của Nhật bản. Bà xã tôi nói rằng, dễ vô cùng, muốn đi đâu, thì cứ theo màu sắc của con đường vẽ trên bản đồ. Tôi không lạc quan, chỉ một việc nhỏ nhất, làm sao biết được xe lửa đã đến ga nào xuống cũng đã là một vấn đề. Không có một chữ Nhật lặn lưng, hỏi được ai. Điều tôi lo nhất, khi đang đi du

lịch, cần nhà vệ sinh, nói làm sao. Nước Nhật đâu phải Mỹ nơi nào cũng sẵn có nhà vệ sinh công cộng cho mình xài. Tôi nhớ trong sách du lịch có viết rằng, nước Nhật sạch sẽ và ngon lành lắm, nhưng xin bạn đừng ngạc nhiên khi thấy đàn ông Nhật vén quần đứng xả vòi rồng bên đường, vì không có nhà vệ sinh. Giống như ở Việt Nam mình ngày xưa, các ông taxi hay ngồi xuống úp mặt vào bánh xe, kéo quần tè vào lườn xe. Không lẽ mình phải thủ sẵn một cái chai và cái áo dài lũng thùng để trùm lại khi cần làm việc khẩn thiết. Tôi nhớ lần đầu tiên đi xe đò từ Sài gòn về miền Trung, khi xe đến một vùng đồi núi cây cối lúp xúp gần Phan Thiết thì dừng lại. Đàn ông đàn bà trên xe vội vã nhảy xuống, rần rần chạy mau về phía núi. Tôi ngờ ngạc không biết có chuyện gì xảy ra mà thiên hạ chạy đi xem nhiều như thế. Tôi cũng vội nhảy xuống

xe, chạy theo về hướng đó. Chạy được một đoạn, thì tôi đỏ mặt xấu hổ quay lui, tên tò khi thấy hàng chục cái mông đàn bà trắng hếu đang chia về phía tôi. Thì ra xe đồ ngừng cho hành khách chạy vào bụi rậm ven núi đi tiểu.



Fuji, ngọn núi biểu tượng
của đất nước Phù Tang

Tôi vốn có thành kiến về nước Nhật
qua sách vở, báo chí và truyền thông. Tôi

cảm phục dân tộc đó vì biết họ, với hai bàn tay và khối óc, không có tài nguyên thiên nhiên, đã xây dựng được đất nước thành một cường quốc quân sự trước thế chiến thứ hai, và thành một cường quốc kinh tế sau khi thua trận đầu hàng Đồng Minh. Nhưng tôi không thể thông cảm cho cái tư tưởng và hành động trung quân mù quáng, chết cho Thiên Hoàng, mổ bụng tự tử vì Thiên Hoàng. Thiên Hoàng Hiro Hito của họ, dưới mắt tôi là một gã mặt mày không được sáng sủa chi lắm, có vẻ lù đù, cận thị nặng, và không biết nhục khi thua trận, không dám nhận trách nhiệm, mà đổ lỗi cho đám quân phiệt để cầu mạng sống cho riêng mình. Tôi càng không cảm tình vì hành động hung bạo của quân đội Thiên Hoàng khi chiếm đóng vùng Á Châu, họ tàn sát hàng trăm ngàn người vô tội khi vào Nam Kinh bên Tàu, giết cả ông

bà già, con trẻ, không tha một ai. Binh sĩ Thiên Hoàng vô cùng tàn bạo với tù binh trong đệ nhị thế chiến. Nước Nhật còn có trách nhiệm làm hai triệu người Việt Nam chết đói vào năm 1945, khi đó dân số Việt Nam chưa đầy 18 triệu, nghĩa là chết trên mười phần trăm dân số. Qua phim ảnh, tôi thấy người Nhật khi nào cũng băng nhắng, khi nào cũng chạy chạy như là gấp gấp lắm, ăn uống cũng hốt hoảng, nói năng thì như nạt nộ gây gổ nhau, và hờ một chút là vung kiếm chặt đầu, đâm xuyên bụng người khác, xem mạng người như ngóe.

Đọc sách báo, thấy giá cả và đời sống Nhật đắt đỏ đến ớn lạnh, một ký cá hồi có khi bán cả trăm đô la, một trái dưa cũng bảy, tám đô, thịt bò cũng cả vài chục đô một ký. Thức ăn sống sít, ăn uống như mèo ăn, cái gì cũng chút chút,

vài ba miếng tí teo. Dưa hai lát, hành ba cọng ngắn, thịt một cục nhỏ xíu.

Món ăn Nhật còn ít hơn món ăn Huế. Thế mà đĩa thức ăn Huế có thể chia thành mười đĩa ở Nhật. Tôi từng nghe một ông đầu bếp năm sao tiệm Nhật bảo rằng thức ăn Nhật đã nghèo nàn mà dở. Nhà cửa chật chội, được tính bằng đơn vị chiếc chiếu, nhà 5 chiếu, nhà 3 chiếu, nghĩa là diện tích căn nhà bằng chừng đó thôi. Chiếu của Nhật có tiêu chuẩn khoảng một mét chiều ngang, hai mét chiều dài.

Trước khi đi Nhật, mấy ông bạn Mỹ trong sở đã từng đi Nhật, sống ở Nhật vài ba năm, cho mượn sách về nước Nhật, về Tokyo, Kyoto nhưng chúng tôi làm biếng, không đọc. Các ông cho biết nếu không đến Cố Đô Kyoto, xem như chưa đến Nhật. Bởi vậy, chúng tôi định mua

một cái vé xe điện cao tốc, gọi là bullet train - tàu đầu đạn- có thể đi nguyên tuần bất cứ đâu, mà không trả thêm tiền. Nhưng sau khi nói chuyện điện thoại với người bà con ở Nhật, họ nói không cần phí tiền như vậy, họ có thể mua cho vé đi về một chuyến, và đặt trước cả chỗ ngồi, khỏi phải đứng một khi tàu đông. Mua trước cho vé đi tua thăm các thắng cảnh của cựu đế đô này.

Máy bay từ San Francisco đến phi trường Narita, Tokyo, đi ngược chiều quay của quả đất về hướng tây, nên mặt trời như luôn luôn rọi trên đầu chúng tôi, những vùng máy bay đi qua đều là buổi trưa.

Nhưng khi đến nơi phải xem như buổi trưa của ngày khác, sau một ngày trên lịch. Đến phi trường, thủ tục cũng giản dị, không chờ đợi rong rảnh dài mất

thì giờ. Đi qua cửa quan thuế, không phải dúi tiền cho ai cả, họ vui vẻ, dễ dàng, tin vào lời khai của mình. Hai gia đình bà con đến đón chúng tôi tận phi trường. Cô em con bà dì có chồng làm cho chính phủ Liên bang Mỹ, phục vụ trong ngành Công binh cho Lục quân Mỹ đồn trú tại Nhật, nhờ vậy chúng tôi được đi xe buýt của căn cứ từ phi trường về doanh trại Mỹ. Nếu đi taxi thì cũng phải trên trăm dollars, dùng xe buýt phi trường tốn chừng ba bốn chục đô mỗi người, rồi sau đó phải lấy xe lấy tàu đi thêm nữa mới đến nơi.



Đường phố ở Tokyo

Ông em chú bác đã ở Nhật cả hơn ba mươi năm, đi du học rồi ở lại luôn sau khi miền Nam thua trận. Anh em ôm nhau bùi ngủi sau ba mươi năm xa cách. Bây giờ chú có dáng dấp của một ông Nhật chính cống. Còn chúng tôi, không giống Mỹ được và không có nét nào của Mỹ cả. Tôi cảm động, đời sống ở Nhật bận rộn, tất bật đến thế, mà chú cũng dành thì giờ đem cả gia đình ra đây đón chúng tôi. Ngồi bên nhau trên xe buýt, chúng

tôi nhắc lại một vài kỷ niệm xưa khi còn ở Sài Gòn. Tôi thầm nghĩ, xưa ai mà ngờ có ngày tan tác, thất tán gia đình, bạn bè, mỗi người một quốc gia, làm lại cuộc đời khắp các xứ trên thế giới nầy đây. Đứa bé trai sáu tuổi con của chú, rất thân thiện khi gặp tôi lần đầu, nó nói tiếng Nhật pha tiếng Việt. Nó là đứa cháu đích tôn của chú tôi, nếu còn sống, chắc chú tôi sung sướng hãnh diện lắm.



Trạm xe điện ngầm ở thành phố Tokyo



Xa lộ ở Nhật có lẽ cũng không nhiều và không rộng lắm, lưu lượng xe cộ không đông đúc như xa lộ Mỹ, nhưng cũng phải chạy chậm vì khá kẹt xe. Mỗi bên có hai đến ba làn đường, và đi mỗi khoảng thì có trạm thu tiền đường, chúng tôi tạm gọi là tiền mãi lộ. Tiền này rất đắt so với các xứ khác. Ở Nhật đất đai chật chội hiểm hoi, dân chúng dùng phương tiện chuyên chở công cộng, vừa nhanh chóng, vừa rẻ tiền, mà rất thuận lợi. Xe điện có nhiều hệ thống bao trùm các thành phố,

xe tới liền liền, không phải chờ đợi lâu. Bởi vậy nên người em con chú tôi ở Nhật đã 30 năm không mua xe, vì không cần thiết và cũng vì ngày trước ở ngay trung tâm thành phố Tokyo, một chỗ đậu xe phải trả khoảng 400 Mỹ kim mỗi tháng. Đường phố đa số đều chật hẹp vô cùng, có lẽ ngày xưa vừa cho xe ngựa chạy, nay xe chạy hai chiều trên một làn đường, hai xe tránh nhau hết cả làn đường. Lề đường cho bộ hành đa số đều rất hẹp hoặc không có. Thế mà thỉnh thoảng cũng thấy có xe đậu choáng hết một nửa đường, các xe khác đi qua phải né sát về phía làn đường còn lại. Luật ở đây cho phép đậu trên làn đường khi phần còn lại đủ cho một xe đi qua, với điều kiện chủ xe phải lảng vảng đầu đó, để khi cần thì dời xe đi. Lái xe đường phố thì chật chội, dễ gây tai nạn, lái xe xa lộ thì tiền đường quá đắt, nên dù có xe, người ta cũng ít xử

dụng. Đa số, mua chiếc xe năm bảy năm mà chỉ chạy vài chục ngàn dặm thôi. Có lẽ còn chạy ít hơn các cụ già ở Mỹ khi về hưu mắt kém, tay run, hết gân, chỉ cần xe đi chợ mà thôi. Bởi vậy nên bạn tôi mua chiếc xe Toyota, mới chạy có hai chục ngàn dặm, chỉ có chín trăm đô la. Một bà khác trong căn cứ Mỹ, bảo là xe bà phải đem cho đi, và sẽ mua xe khác, vì xe đã chạy đến bốn mươi lăm ngàn dặm rồi. Dân Nhật chơi xe sang hơn dân Mỹ không? Có lẽ là không, vì ở Mỹ, nghèo mạt rệp cũng phải có một chiếc xe làm chân mà chạy kiếm miếng ăn. Không có xe là kẹt cứng. Ở Nhật, phải là dân khá, mới chịu nổi phí tổn chơi xe.

Riêng một cái bằng lái xe thôi, cũng phải tốn đến trên 5,000 Mỹ kim mới lấy được, khó khăn lắm, không phải dễ như ở Mỹ. Giá xăng rất đắt, chỗ đậu xe không

có, phải thuê chỗ đậu xe hàng tháng. Mua xe, thì hãng bán xe sẽ chịu luôn bảo hiểm sửa xe cho người mua. Nghĩa là phải bán chiếc xe tốt, không hư hại lật vật, còn không thì lỗ sập tiệm. Xe ở Nhật chết máy làm kẹt lưu thông, chủ xe trả tiền phạt, cho nên ít ai dám lái xe cà tàng ra đường nếu không chắc rằng xe mình không chết máy bất tử.



Bản chỉ dẫn giao thông ở Nhật

Từ phi trường về nhà cô em bà con cũng gần hai tiếng, xe đưa chúng tôi về tận căn cứ Mỹ tại Tokyo. Chồng cô là kỹ sư Công Chánh, làm việc cho chính phủ Liên bang Mỹ, chuyên lập dự án xây dựng và sửa chữa các công ốc thuộc các căn Mỹ cứ trên toàn nước Nhật. Chồng cô em này là bạn cũ của tôi thời trước. Chỉ có hai vợ chồng thôi, mà anh được cấp một căn nhà rộng thênh thang, ba phòng ngủ hai phòng tắm trong một cao ốc sang trọng. Bàn ghế, giường tủ cũng được trang bị đầy đủ, toàn cả những thứ đóng bằng gỗ quý. Điện nước cũng khỏi phải trả tiền.

Tôi tưởng đến nhà bạn là phải cởi dép và ngồi xếp dưới sàn trên tấm chiếu bên cạnh cái bàn thấp, mà chuyên nước trà. Tôi chuẩn bị cho cái chân và cái lưng sẵn sàng chịu đau đớn vì phải ngồi xếp

trên sàn nhà. Nhưng không, trang bị bên trong hoàn toàn theo lối Tây phương, không có chút gì là Nhật Bản cả. Bếp núc rộng rãi sáng sủa, phòng tắm cũng rộng thênh thang, phòng ngủ rộng, có nhiều ngăn tủ đựng áo quần, lớn có thể đi vào được. Hoàn toàn Mỹ, chẳng có chút chi Nhật cả. Căn nhà này tọa lạc trong một căn cứ Lục quân Mỹ. Không có vẻ gì là một căn cứ quân sự, vì không thấy lính tráng đâu cả, mà cũng không có những dãy nhà ngay hàng thẳng lối có những phòng rộng mà trong đó quân nhân đặt giường san sát. Căn cứ này giống như một khu phố khang trang của một thành phố nhỏ bên Mỹ. Đường xá tráng nhựa phẳng phiu, vòng vèo ngăn nắp, sạch sẽ. Những căn nhà đủ loại, đủ kiểu, cỏ trồng cắt xén gọn gàng, hoa nở sặc sỡ. Chỉ thấy có chút quân sự là bốn cổng ra vào, có trạm gác, lính Nhật gác cổng, soát thẻ

vào ra, và cúi rạp mình chào khi khách đi qua. Bạn chở tôi lên xe đi quanh khu doanh trại xem cho biết. Đây là bưu điện Mỹ, giống như một trạm bưu điện trung bình bên Mỹ, có nhân viên bưu điện ngồi quầy, xài tem Mỹ và tiền Mỹ. Bên kia là nhà tập thể dục rộng lớn, bên trong có trang bị đầy đủ dụng cụ, có huấn luyện viên, và có cả hồ bơi. Có cả khu tắm tổng công theo lối Nhật Bản, mà hồi mới qua đây, vợ bạn tôi chưa quen nên thường hay quàng cái khăn che tạm dưới bụng trước khi vào bồn tắm. Sau đó, thấy tắm bằng ghi cấm đem khăn vào, vì sợ làm mất vệ sinh. Cũng lạ, tắm chung không sợ mất vệ sinh, mà đem cái cái khăn tắm vào phòng thì không cho. Có người bảo rằng không dám vào tắm các nơi trần truồng đó, không phải vì e thẹn, không phải vì ngượng, mà sợ lỡ ra “thằng con dễ nuôi mà khó dạy, nó chĩa thẳng ra bắt

tử thì có nước mà độn thổ. Dù không có tà ý trong đầu, khi mà mình càng cố kềm chế nó, thì nó càng dễ sinh sự làm mất mặt. Nghe đầu luật lệ trong hồ tắm rất nghiêm ngặt, phải tắm trước bên ngoài thật sạch sẽ, không phải vào hồ mà kỳ cọ ghét ra hàng đồng đen như con sâu. Vợ tôi hỏi: “Nếu đã tắm bên ngoài sạch sẽ rồi thì bày đặt vào hồ làm chi cho thêm bẩn vì nước tắm chung, và thêm xấu hổ vì phơi bày cái của nợ ra.” Ông chồng cô em tôi nói: “Kỳ lắm, khi nào vào bồn nước cũng cảm thấy muốn đi tiểu, có lẽ vì áp suất nước ép lên người, cố nín mà không được, phải đi ra tìm nhà tiểu mà xả. Những người làm biếng, thì tiểu đại vào hồ, ai mà biết được, vào đó tức là tắm nước tiểu thiên hạ chứ có sạch sẽ gì?”





Hình ảnh ngôi nhà truyền thống của Nhật

Bên kia đường là nhà sách, chúng tôi vào xem, có bán đủ thứ sách như một tiệm sách bên Mỹ. Từ sách học, sách về nấu ăn, về thể thao, du lịch, vệ sinh, luyện tập tâm linh, tiểu thuyết, thơ văn. Nhiều nhất là loại học tiếng Nhật cho người ngoại quốc. Tiếng Nhật cho Mỹ, Pháp, Đức Ý, Phi, Đại Hàn, Thái Lan, Mễ và có cho cả người Việt Nam nữa. Thế thì cần

chi mà về Mỹ mới tìm được sách muốn mua. Nhiều cuốn dày mỏng khác nhau.

Có cả một cuốn sách riêng dạy về những câu thông dụng trong tình yêu. Tôi lật sơ qua, thấy những chương chào hỏi, làm quen, mời đi ăn, đi chơi, tỏ tình, khi âu yếm, trên giường lúc yêu đương, và cả mục khi gây gổ cãi nhau, và mục cuối cùng là những câu nói khi li dị. Thật là chu đáo cho một cuộc tình từ khởi đầu đến kết thúc, có đủ ngôn ngữ để truyền thông mà không phải quơ tay múa chân lung tung ra dấu bằng ngôn ngữ quốc tế. Ngoài tiệm sách ra, còn có một thư viện lớn, nhân viên có thể đến mượn sách đọc. Đủ các loại sách, như một thư viện của thành phố. Trong một khu khác, có nhiều quán ăn Mỹ, có quầy rượu. Anh bạn cho biết, mỗi chiều thứ sáu có tổ chức ăn khởi trả tiền, chỉ phải tự trả tiền

bia, tiền rượu, không uống thì khỏi trả gì cả, ăn thả dạn. Được gọi là “giờ sung sướng”. Những quán ăn bên trong căn cứ này bán giá rất rẻ, so với bên ngoài, và còn rẻ hơn những quán ăn chính trên đất Mỹ.

Một buổi trưa chúng tôi vào ăn theo lối bao bụng mà chỉ trả mỗi người năm đô la thôi. Chắc chính phủ có bù lỗ cho người thầu nhà hàng mới có được giá đó. Có lẽ không phải loại quán “quốc doanh” của quân đội. Vì e cái gì mà dính đến quốc doanh thì cũng bê bối, bầy bừa, không có chất lượng, và đối xử với khách hàng như lũ ăn mày. Trong khu này, cũng có những quán cà phê, quán rượu, nhạc sống ban đêm và nhạc qua máy hát. Trong quán còn có máy đánh bài, loại mà bên Việt Nam đặt tên cho là “Tên Cướp Một Tay”, để các quân nhân

xa nhà có nơi mà cúng tiến cho mau hết.



Y phục truyền thống của người Nhật

Khu chợ Mỹ, bán đủ các thứ hàng hóa chuyên chở từ Mỹ qua, giá rẻ như hoặc rẻ hơn các siêu thị bên Mỹ, lại không có thuế. Thức ăn cũng chở từ Mỹ

qua, không biết quân đội họ điều hành tài tình thế nào, mà giá thức ăn so với Mỹ, thì có phần rẻ hơn chút đỉnh. Đương nhiên thức ăn và các thứ như bia, rượu, thì bên ngoài doanh trại, giá gấp nhiều lần bên trong. Tôi thấy mình nghĩ sai khi lần đầu nghe anh bạn tình nguyện xin đi Nhật, tưởng đâu cái đất đỏ bên Nhật sẽ nghiền nát anh. Cả các thứ vật dụng như áo quần, đồ điện tử, máy truyền hình, tủ lạnh, computer, cũng rẻ hơn Mỹ. Chắc chắn là rẻ hơn giá ở ngoài phố Nhật. Trên sân cỏ, có trưng bày những xe mẫu kiểu mới nhất, của các hãng sản xuất Mỹ. Và giá hàng rẻ hơn tại Mỹ, bởi vậy cho nên, nghe đâu, đông đảo người mua xe tại Nhật mà trao hàng tại Mỹ. Trong khu chợ, còn có các tiệm ăn Mỹ, Mỹ và các tiệm trò chơi điện tử cho trẻ em con nhân viên giải trí.



Lễ hội trên đường phố

Sân chơi dã cầu rộng mệnh mông, có hàng rào lưới cao chừng hai mươi thước bao quanh. Có trường học Mỹ riêng cho con em học đến hết bậc Trung học mà khỏi trả học phí. Có thể nói những căn cứ này là một thành phố tiêu biểu thu lại, không thiếu một thứ gì mà xứ Mỹ có.

Mấy năm trước, khi bạn tôi nộp đơn tình nguyện đi Nhật, vì thương bạn,

tôi có ý gián tiếp, bóng gió can ngăn. Vì tôi nghĩ, mình ở Mỹ đã hai mươi năm, có gia đình, có bạn bè, có cộng đồng người Việt chung quanh, ăn nói cũng tạm được, tiếng Mỹ cũng đã quen, mà còn thấy trong lòng không vui trọn vẹn, vẫn còn một vương mắc quê hương nào đó, một chút lạc lõng, không hoàn toàn hòa đồng với xã hội. Huống chi đến một nơi, một chữ cũng không biết, không nói được, không nghe được, lạ lẫm, thì chắc chắn buồn lắm, hoang mang còn hơn cái hồi mới đi định cư nữa. Nhưng tôi lầm, bạn tôi sống ở đây, chẳng khác nào sống trên đất Mỹ, nói tiếng Mỹ, mua đồ Mỹ, ăn lối Mỹ, sống lối Mỹ, không cần tiếp xúc đến cái xã hội chật chội đất đỏ và lạ lẫm của Nhật bên ngoài vòng rào trại. Bên ngoài căn cứ là một xã hội chật chội, đất đỏ hồi hã. Nhà liền nhà, phố liền phố, không có vườn cây, không

có thảm cỏ, hoa trồng trên những thềm đất nhỏ nhẵn trước nhà, trong góc sân. Đường chật vừa đủ cho hai xe né tránh sát nhau. Bộ hành không có lối đi riêng. Thế mà bên trong doanh trại, thì nào là sân chơi trẻ em hai ba cái, thảm cỏ xanh, công viên trồng cây, hồ nước, sân banh, đường rộng hai bên có lẽ cho bộ hành đi. Không biết người Nhật họ có khó chịu khi thấy cảnh tương phản này không, có lẽ họ cũng không ưa nhưng khôn ngoan im lặng. Đi làm việc cho chính phủ liên bang Mỹ tại Nhật, bạn tôi cho biết, riêng tiền phụ cấp đắt đỏ thôi, cũng ăn tiêu mà chưa hết, lương chính thức chưa bao giờ đụng tới. Anh cho biết, có một anh chàng kỹ sư công nghệ họ Bùi, suốt mười mấy năm nay đi làm tại ngoại 68

quốc cho chính phủ Liên bang Mỹ. Không biết để tiền lương ở đâu và làm

gì cho vui bớt. Bạn tôi tiếc là không biết sớm về các công việc làm cho chính phủ Liên bang như thế này. Vợ bạn, là cô em bà con của tôi, đúng một người đàn bà Việt Nam thuần túy, chịu chồng, dịu dàng và tuân phục, cứng chồng như một ông Hoàng nhỏ. Không biết bạn tôi có thấy điều đó hay không. Cô chịu cả những cái gàn, cái chướng, và cái tư tưởng đôi khi hơi độc đoán của chồng. Giữa thời đại này, có lẽ ngay cả đàn bà Nhật, cũng hiếm hoi người còn có cái phong cách thuần thực Á Đông còn lại đó. Bạn tôi là một người có phước, nhưng không phải vì vậy mà cô em họ tôi là người vô phước, vì cô cảm và tìm được cái vui, cái sung sướng rất giản dị là đem hạnh phúc lại cho gia đình, tạo cho gia đình không khí dịu dàng ấm áp. Ngày xưa Tây thuộc địa cũng sướng không bằng bạn tôi bây giờ. Bạn chỉ thiếu bồi bếp hầu hạ nữa mà

thời. Thì ra quân đội Mỹ chăm sóc quá chu đáo cho người của họ, không trách chi ngân sách quốc phòng là một con số khổng lồ so với các ngân sách khác. Bởi vậy, những quốc gia theo đuổi sức mạnh quốc phòng thì kinh tế dễ lụn bại, ngoại trừ những nước đã có sẵn sức mạnh và tài nguyên dồi dào. Giá như cả thế giới, đừng ai muốn ức hiếp xâm lăng ai, đem tiền bạc tài nguyên và nhân lực ra mà xây dựng kinh tế, xã hội, thì nhân loại chắc mau đến gần thiên đàng.

Một nếp sống sinh hoạt bận rộn

Ngày hôm sau, chúng tôi lấy xe điện về trung tâm Tokyo. Đổi hai chuyến xe, và mất gần một giờ, thì về đến ga Shinjuku. Đọc lỏm bôm chữ Tàu, tôi đoán có lẽ ga này có nghĩa là “Tân gia cư”. Ông em bà con tôi bảo là ý nghĩa gần như vậy. Được biết rằng, mỗi ngày, có khoảng hai

triệu lượt hành khách qua lại ga này. Ga là một mạng nhện đường hầm có nhiều tầng, mỗi tầng có nhiều tuyến đường xe. Có cầu thang và có thang cuốn qua lại. Bên trong ga rộng mênh mông, có nhiều tiệm tạp hoá, tiệm ăn. Như một khu phố, một ổ kiến. Người người lũ lượt hàng mười nối đuôi nhau di chuyển tấp nập như nước lũ. Từng đoàn người hàng ngang, chạy rần rật, trai gái già trẻ, gấp gáp, làm tôi liên tưởng đến thế trận biển người của mấy ông Trung Cộng đem nướng quân thí mạng. Tưởng phá một tổ kiến cũng không thấy bọn kiến xôn xao đông đảo như vậy. Người người gấp gáp, chạy cho kịp chuyển chiếc tàu kế. Không phải chuyển tàu kế thiếu thì giờ cho khách chuyển xe, mà cái đuôi chờ lên Tàu dài lòng thòng, nếu xếp hàng gần cuối đuôi, thì có hy vọng phải chờ chuyển tàu sau nữa. Khi tàu dừng, thì

khách bên trong xông xáo chen lấn tìm
ngõ thoát ra khỏi cái trùng vây dày đặc.



Mùa Xuân sang có hoa anh đào

Có nhiều cô kẹt bên trong, không ra kịp, mà tàu đã chuyển bánh, nước mắt rưng rưng. Khách bên ngoài tuy có xếp hàng, cũng phải rướn mình mà chen vào lòng xe. Nếu có mang đồ đạc kỉnh càng thì khó hy vọng lên được tàu. Khách lên chật cứng, có khi nhân viên hãng xe phải đứng ở cửa, nén ém hành khách lại, để đóng cửa. Chúng tôi may mắn vào được trong toa tàu chật như nêm, phía trước, phía sau, hai bên đều có người khác ép sát. Khi tàu di chuyển một lúc, thì như gạo được lắc, cảm thấy đỡ chật chội. Báo chí có đăng là một số thanh niên du đảng, mua vé lên tàu vào những lúc đông đúc chật chội, để cọ quẹt và áp sát người vào những cô gái đẹp. Có cô phải khóc quay về nhà thay váy, vì bị chúng bắn nước bắn vào. Chuyển tàu tôi đang đi chật chội, nhưng không thấy các thứ du đảng đó, mà thấy hành khách có vẻ lịch sự. Đa số

đều mang cà vạt, áo vét, đàn bà cũng ăn mặc rất sang trọng, đứng đắn. Nhìn họ, thấy toát ra cái phong thái của một dân tộc văn minh, có văn hóa cao. Họ không làm gì cả, nhưng nhìn cách ngồi, cách đứng của họ, có vẻ tôn trọng người kể bên. Không hỗn độn như những hành khách các xứ khác. Vợ tôi nói nhỏ với tôi: “Anh xem, chúng mình có khác gì người Nhật đâu, cũng mắt hí, miệng vầu, da vàng, y hệt”. Tôi nhìn quanh, và thấy thật đúng như vợ tôi nhận xét. Đa số người Nhật có thân mình thon thả, khỏe mạnh. Rất ít có những bà thân mình bồ tượng, phục phịch. Các cô gái thì trang điểm kín đáo, nhìn da mặt, da môi, thấy phơn phớt rất tự nhiên, không có son phấn lòe loẹt, đỏ chót, hoặc tím bầm trên môi. Tôi tưởng là họ không dùng son phấn, nhưng vợ tôi bảo là họ cũng có trang điểm, nhưng họ dùng màu tự nhiên, cho nên tưởng

như không trang điểm. Da mặt đa số đàn bà Nhật rất mịn màng, trắng trẻo. Vì trang điểm kín đáo, nên trông họ rất trẻ, trẻ hơn cái tuổi thật của họ rất nhiều. Rất ít những người đàn ông có cái bụng ỏng nước lèo mà mông thì teo rí. Có lẽ họ ăn uống nhiều rau cải và đi bộ nhiều nên ít người mập. Những ông già, bà già, với thân mình thon thả, tráng kiện, và di chuyển cũng nhanh nhẹn.



Đường giao thông đầy xe

Tôi thấy có bà già có lẽ đã trên bảy mươi tuổi, còn mang guốc cao gót, và chạy rất nhanh trong sân ga để đuổi cho kịp chuyến tàu.



Xe điện, phương tiện di chuyển của người Nhật

Tôi nhìn ra hai bên đường rầy xe, thấy nhà cửa chồng chất lên nhau san sát, nhỏ mà sạch sẽ, khang trang, nhiều

căn nhà như cái chuồng cu lớn. Vài cái ban công chút xíu có kê ghế trông gọn gàng xinh xắn. Ngồi đó mà khà chút rượu, ngắm trăng lên, ngâm vài câu thơ hài cú thì thật tuyệt diệu. Những nơi đậu xe thì chật chội cheo leo, không biết làm cách nào mà họ có thể chuyển chiếc xe hơi vào nơi bí hiểm khó khăn đó. Xa xa, hoa anh đào nở rộ làm thành chiếc màn hồng bên chân trời. Xe điện chạy cũng khá nhanh, có lẽ tiện lợi hơn đi xe hơi nhiều. Ga nào hành khách cũng đông đảo, xôn xao.

Chú em bà con dẫn chúng tôi và gia đình đi thăm phố chính của Tokyo, nơi đây có tên là “Ngân Tòa” (Ginza), vợ tôi hỏi có phải nghĩa là tiền văng ra vung vãi không, chú cười và nói là đại khái hiểu như vậy cũng được. Khu này đường rộng mỗi bên có nhiều làn cho xe chạy,

nhà cao tầng san sát, phố xá sang trọng, nhiều nhà hàng lớn có kiếng mặt tiền, hè phố rộng rãi khang trang. Đi trong khu phố này, tôi không có cảm giác là đi qua một xứ lạ. Có cái thân thuộc như đi trong khu tài chánh của San Francisco, của Philadelphia, của New York... Có lẽ những phố lớn của các thành phố văn minh khung cảnh giống nhau. Điều đáng chú ý nhất là đường phố rất sạch sẽ không một cọng rác, sạch như có lau chùi. Tôi nghĩ dân Nhật tự trọng, không xả rác bừa bãi, và đồng thời có người quét dọn thường xuyên.

Tôi thấy trên những cột đèn thành phố có gắn bảng quảng cáo triển lãm tranh của Claude Monet, một họa sĩ Pháp ở thế kỷ thứ 18. Tưởng là loe ngoe mấy mạng đi xem, không ngờ khách xem tranh xếp hàng làm thành cái đuôi dài

cả chừng năm sáu trăm thước, ngoằn ngoèo qua bốn góc phố, cái đuôi xếp hàng gấp lại nhiều lần. Bây giờ tôi mới biết dân Nhật ham chuộng nghệ thuật đến mức nào. Hình như trình độ văn hóa của một dân tộc tỷ lệ thuận với trình độ yêu chuộng nghệ thuật của dân đó. Không trách chi nhiều thanh niên Nhật qua Pháp du học hội họa, mỹ thuật, và là khách hàng thường xuyên của khu Montmartre, nơi sản xuất được nhiều nhất các nghệ sĩ nghèo và đói rách của thế giới. San Francisco ở Mỹ là một thành phố có đông đảo nghệ sĩ, và đông đảo người ham chuộng nghệ thuật, có nhiều phòng triển lãm tranh nổi tiếng, thế mà chưa bao giờ tôi thấy người đi xem tranh xếp hàng dài như hôm nay.

Đã quen đi qua các thành phố lớn, tôi không thấy gì đặc biệt trên phố Ngân

Tòa (Ginza) này. Cũng chỉ nhà cao, nhiều cửa hiệu thương mại to lớn, sang trọng san sát, tráng lệ, mênh mông và hàng hóa chất đầy.

Buổi trưa, chúng tôi ghé vào một tiệm ăn “bao bụng” ngay phố chính. Một người của nhà hàng đứng trước cửa đón chào chúng tôi bằng một cái gập mình xuống thật thấp, như cúi lạy, làm tôi hết hoảng, theo phản ứng tự nhiên, phải đứng né qua một bên, để tránh cái lạy đó. Quán ở trên lầu cao, bên trong có nhiều phòng nhỏ, ngăn chia khách hàng cách biệt nhau ra. Phải cởi giày bỏ vào hộc tủ, lấy chìa khóa mang số để khi ra thì nhớ hộc nào.

Mỗi người, mang dép vải của nhà hàng vào chân, trong phòng ăn có cái bàn thấp, và nệm gối mỏng để ngồi. Mỗi gia đình ngồi trong một phòng riêng rất

kín đáo. Tiễn ăn mỗi người tương đương với mười hai mỹ kim, ăn đầy bụng thì thôi. Tôi thầm nghĩ rằng, quán ăn sang như thế này tại Nhật, mà chỉ mười hai đồng thôi, thì chắc chỉ có húp nước cháo với tàu hủ kho. Nhưng khi đi lấy thức ăn, thì tôi thấy cũng có rất nhiều món, có cả tôm, cá, thịt, rau xào, sushi, chừng hai chục nồi thức ăn. Nhiều món ăn cũng ngon và hợp với khẩu vị của chúng tôi. Chúng tôi tận tình thưởng thức các món đã nấu chín. Không dám động đến sushi là thứ sống sít, tanh tào. Thức ăn tại tiệm này, tuy không dồi dào bằng các tiệm ăn bao bụng ở Mỹ, nhưng cũng xem như là đầy đủ. Thật không ngờ, tôi nghĩ là ở Nhật đắt đỏ, và thức ăn hiếm quý lắm, nhưng không, giá cả cũng không cao hơn ở Mỹ là bao nhiêu. Phòng bên cạnh có chừng hai chục ông bà lão, già lụ khụ. Họ ăn uống và bàn luận chuyện gì không

biết, mà thỉnh thoảng nghe có tiếng vỗ tay và tiếng cười vui vẻ. Các cụ già mà họp nhau lại được như thế này, thì thấy đời sống họ hạnh phúc và sung sướng quá. Chúng tôi ăn uống chậm, và như nghỉ ngơi cho đỡ mỏi chân để chiều nay còn đi bộ nhiều hơn nữa. Căn phòng rất biệt lập, ấm cúng. Có lẽ những phòng ăn như thế này, thu hút được nhiều khách hàng hơn là ngồi ăn chung đông đảo. Và cũng tiện cho các ông Nhật bà Nhật có quan hệ tình cảm bất chính, kín đáo, không ai thấy ai mà về báo cáo. Tiệc ăn ở Nhật không có quyền cho tiền bồi bàn, thứ tiền ăn xong để ra bàn, mà người Mỹ gọi là tiền “tip”, Tây gọi là “pour boire”, nghe đâu bây giờ bên Việt Nam gọi là tiền “boa”. Chú em bảo rằng, có nhiều khách hàng không biết, bỏ tiền “tip” lên bàn, thì nhà hàng cho người chạy rượt theo trả lui. Cũng là một điều hay. Theo

kinh nghiệm của các người từng đi làm bồi bàn, thì đa số các tiệm ăn Việt Nam tại Mỹ, chủ nhà hàng thu hết tiền “tip”, không cho người hầu bàn. Khách hàng biết vậy, nhưng vì lịch sự cũng phải cho tiền “tip”.



Hoàng cung tại Tokyo

Chúng tôi đi bộ đến thăm Hoàng cung. Chỉ đứng phía ngoài hoàng thành mà thôi, nhìn vào bên trong chẳng thấy gì. Thành cũng không cao lắm, mà hào

chung quanh cũng chẳng sâu. Không biết bên trong ra sao, chứ bên ngoài thì giống như dinh thự của một phú gia. Nếu đem so với thành nội Huế, thì tôi có cảm tưởng như Hoàng Cung Nhật nhỏ hơn nhiều lắm. Đứng bên ngoài chẳng có gì. Nhiều đoàn khách du lịch đến xem. Có lẽ đến để nói rằng mình đã đến xem Hoàng cung rồi, để biết rằng nó chẳng có gì cả. Nhưng đi Nhật, mà nói chưa thấy hoàng cung cũng là một thiếu sót chẳng. Chúng tôi cũng thấm mệt vì đi bộ, ra ngồi nghỉ dưới bóng mát của công viên. Hai cháu nhỏ chạy nhảy tung tăng, cười đùa vui vẻ. Có lẽ các cháu ít khi đến được các nơi rộng rãi để chơi đùa, vì đất chật, người đông.



Công viên Hòa Bình tại Hiroshima

Buổi tối, chúng tôi ghé tiệm ăn trên đường về. Tiệm lớn, thực khách đông đảo. Cũng bàn thấp, và ngồi bệt. Mỗi

bàn được ngăn cách nhau bằng những bức ngăn thấp. Các cô bồi bàn trẻ, ăn vận như những nữ hiệp khách. Đầu chít khăn, lưng thắt đai, và mang sau lưng một cái máy vi tính bỏ túi, quần bó ống và mang dày vải. Cái máy vi tính để ghi nhận món ăn khách hàng, chuyển thẳng vào nhà bếp, và chuyển qua máy tính tiền. Các cô chạy thoăn thoắt, như các hiệp khách đi hành hiệp. Bưng món ăn cho khách hàng cũng chạy, dọn bàn cũng chạy, thu tiền cũng chạy. Các cô chạy qua lại, nhanh nhẹn. Tôi thì ngại các cô chạy như vậy, lỡ vấp ngã, thì xối cả nước sôi vào thực khách. Mỗi khi thấy các cô bưng thức ăn chạy qua, thì tôi nghiêng người sẵn sàng tự vệ. Không biết an toàn lao động ở Nhật có nghĩ đến vấn đề này không.

Trong lúc chúng tôi đang ăn, cháu bé lững chững đi ra, bị một cô hầu bàn chạy vấp, may mắn không can gì. Phải nói thức ăn trong tiệm này không hợp với khẩu vị của chúng tôi, nhắm mắt mà nuốt, để đêm nay đỡ đói, không đến nỗi như cực hình, nhưng cũng khó khăn lắm mới điều khiển được thức ăn đó trôi qua cổ họng. Mì thì cứng và bở, miếng tàu hủ trông vàng lươm ngon lành lắm, nhưng lại ngọt lự, rất khó nuốt. Có lẽ vì không quen chọn món ăn theo kiểu Nhật, nên hai vợ chồng tôi nhìn nhau mà cười thôi. Tôi thấy chú em và vợ chú thưởng thức món ăn ngon lành lắm, những miếng cá sống đỏ lòm, những khúc cá mực trắng tươi, có lẽ ăn quen rồi thành ngon chẳng. Canh nấu theo lối Nhật cũng nhạt phèo, lộn cợn như nước rửa bát.



Thực đơn thông thường cho một buổi ăn tối

Ăn tối xong, chúng tôi ra ga xe điện về nhà. Đường phố ban đêm sinh hoạt ồn ào, náo loạn, không khác chi ở Hồng Kông, Thượng Hải. Không như ở Mỹ, ban đêm là phố phường vắng hoe, cửa

đóng then cài, người người rút vào nhà và đi ngủ sớm để chuẩn bị sức khỏe cho ngày làm việc hôm sau. Nhìn sinh hoạt thành phố ban đêm, tôi thấy có cái gì quen thuộc của Sài gòn, Chợ Lớn ngày xưa mà từ lâu chúng tôi đã mất đi. Đường như đời sống ban đêm mới thực là sống cho mình, sống để tận hưởng hương vị cuộc đời, mà người dân sống tại Mỹ ít khi có. Xe điện ban đêm rộng rãi hơn và kiếm được chỗ ngồi dễ dàng. Chúng tôi về nhà cô em họ, uống trà, ăn bánh và nói chuyện cho đến khuya.

Tôi kể chuyện đi làm ở Mỹ cho chú em nghe, rằng lâu lâu tôi nhảy qua sở mới vì được trả lương cao hơn. Chú nhìn tôi có vẻ ngạc nhiên, và cho biết, đi làm ở Nhật khó khăn hơn, họ chuộng người trung thành với chủ, làm cả đời cho một công ty, bỏ việc để qua công ty khác là

thiếu trung thành, là hành động không đúng đắn, đáng chê trách. Bởi vậy, bỏ sở cũ mà đến xin việc sở mới, người ta cứ nghĩ rằng mình là người không đúng đắn, nên cũng không muốn thuê mượn mình. Kỷ luật ở sở cũng khá gắt gao, trong khi làm việc, mỗi ngày bị bắt buộc phải tập thể dục tập thể, dong tay, múa chân, nhảy xồm. Tôi nghĩ tập thể dục là điều tốt, nhưng tôi cảm thấy không thích bị bắt buộc, thà để mình tự tập lấy, rồi làm biếng mà quên tập, còn hơn là bị ép buộc. Có vẻ như nó động chạm quá nhiều đến cái tự do riêng tư của mỗi người.



Tăng sĩ chùa Toji trên đường về chùa



Thành phố Tokyo về đêm

Đêm đã khuya, mà tôi thấy nhiều người áo vét, cà vạt, mặt mày mệt mỏi, hơi thở nồng mùi rượu, tay ôm cặp còn lang thang trên đường. Tôi hỏi cô em họ. Cô nói:

“Ồ Nhật, đàn ông thường thường về đến nhà khoảng mười, mười một giờ đêm. Làm hết việc, chứ không phải làm hết giờ. Bởi vậy cho nên đàn ông Nhật sau khi ra khỏi sở, mệt quá, và để bớt nóng đầu, vào quán nhậu, uống rượu, tán nhào, rồi mới về nhà. Vào quán uống rượu sau khi tan sở đôi khi gần như một sinh hoạt xã giao bắt buộc, phải đi uống với bạn, với sếp, để bàn cãi thêm công việc, để lấy lòng nhau, không thì không bao giờ được tiến thân và khi làm việc gặp khó khăn từ mọi phía.”



Dân chúng tấp nập trên đường phố Tokyo

Tôi góp ý:

“Mệt quá nhỉ . Thế thì vợ con ai chăm lo cho? Về nhà đã khuya, lại rượu hành cho mệt nữa. Hạnh phúc gia đình ở đâu? Ở Mỹ mà như vậy thì sớm vác chiếu ra

tòa, lãnh giấy li dị, mất nhà mất con."



Khu phố Shinjuku về đêm

Cô em tôi cười:

“Các bà vợ Nhật đã quen chồng về nhà khuya khoắt lúc nửa đêm như thế, nên không có gào la khóc lóc, hỏi anh đi chơi với con quý cái nào mà giờ này mới mò về nhà? Nghe đâu nhiều đàn bà Nhật

tân thời, thích sống độc thân hơn là lập gia đình để vò võ chờ đợi ông chồng say sưa trở về nhà vào lúc nửa đêm. Người Nhật xem công việc sở là ưu tiên số một. Việc sở trọng hơn việc nhà, quan trọng hơn hạnh phúc gia đình."



Trà đạo, một nét văn hóa
đặc thù của người Nhật

Vợ tôi chen vào:

“Đấy cô Hương bạn cùng sở với em, có chồng làm cho hãng Nhật tại Mỹ, cô không chịu cảnh chồng đi sớm về khuya, anh chồng phải xin nghỉ việc để đi tìm sở khác.

Ông chủ sở bảo chồng cô rằng, bỏ vợ đi để giữ lấy việc làm, việc sở quan trọng hơn chứ. Thật cũng khó mà hiểu nổi. Có lẽ bên Nhật mất sở là chết đói chẳng? Có lẽ là không. Sao mà xem hạnh phúc gia đình không bằng công ăn việc làm? Đi làm là để kiếm tiền nuôi dưỡng hạnh phúc gia đình, chứ đâu phải để xả thân hy sinh phục vụ túi tiền ông chủ?”



Những cô gái Geisha truyền thống Nhật Bản

Tôi hỏi thăm về việc học hành ở Nhật, chú em nói là ở Nhật, đi học là phải cày bừa tận lực. Học “gạo” không kể ngày đêm. Anh chị học sinh nào nào ngủ một đêm trên bốn giờ, thì không có hy vọng gì thi đậu vào đại học. Mỗi năm có vô số thanh niên tự tử chết vì

thi trượt tú tài, trượt đại học. Tôi nói với chú rằng, chuyện thi trượt tú vẫn thì ngày xưa bên Việt Nam mình cũng có lác đác, nhưng là hãn hữu ở Mỹ. Tại Mỹ, chưa bao giờ nghe chuyện trượt vì hỏng thi. Chú em tôi còn cho biết, các ông chủ cơ sở kinh doanh, cũng tự tử chết rất nhiều khi công ty hay cơ sở kinh doanh bị phá sản. Họ chết vì danh dự, vì không thành công. Có người bảo, không chừng họ chết đi là khỏe, khỏi phải lo nghĩ lôi thôi, khỏi phải cực nhọc vì nợ nần, vì cơm áo trong tương lai. Tôi cho chú hay, ở Mỹ, làm ăn thất bại là thuê luật sư khai phá sản, phè cánh nhận ra, nợ nần phải hết, ai mất ráng chịu. Khỏe re, không ai chết cả. Chú nhìn tôi bằng con mắt nghi ngờ, không tin.



Hình ảnh học sinh Nhật trên đường phố

Tôi ghé thăm một người bạn là giáo sư đại học tại Tokyo, chúng tôi quen nhau khi ông bạn qua Mỹ dự buổi hội thảo quốc tế về giao thông. Khi ở Mỹ, tôi có mời ông bà về nhà ăn cua rang muối và thịt bò chiên, vì nghe hai thứ này rất đắt và hiếm hoi ở Nhật. Trước khi đi, chú

em tôi đã dọn sẵn một vài phép lịch sự căn bản tại Nhật, cho chúng tôi khỏi bối ngỡ. Nhưng chúng tôi gần như quên cả.

Khi vào nhà, vợ chồng tôi cũng cởi giày để lẫn lóc bên ngoài. Chú em tôi nhặt các đôi giày, xếp lại ngay ngắn, và chìa mũi giày ra ngoài đường. Chú thì thầm: “Để giày lẫn lóc như thế này họ cho mình là thiếu lịch sự. Phải xếp cho đúng cách, ngay ngắn, và mũi giày chìa ra ngoài. Mình không làm, thì chủ nhà họ cũng sẽ làm, và đánh giá mình cách khác.” Vợ tôi cười và nói thầm: “Có phải xếp ngay ngắn và mũi giày chìa ra, để khi chủ nhà có đũa, thì mình cũng chuẩn cho mau phải không?»

Ông chủ nhà trịnh trọng trong bộ âu phục màu xám nhạt, có đóng cà vạt, áo vét ba mảnh, gập mình cúi xuống thật thấp chào chúng tôi. Tôi cũng bắt chước

cong người lại như con tôm chào ông mà cái lưng hơi rêm rêm. Bà vợ ông từ bên trong, chạy ra từng bước ngắn lúp xúp, bà quần mình trong đồng vải áo kimono hoa hòe lóng lánh sắc sỡ. Bà cúi mình xá mấy xá liên tiếp, tôi cũng trả lễ. Khi tôi cúi càng thấp, thì bà cúi càng thấp hơn, đến nỗi như cái đầu bà gần chấm đất, mà hai mắt bà thì nhướng lên nhìn vào tôi để chứng tỏ là bà lịch sự khiêm tốn. Tôi có cảm giác bà thi đua với tôi, xem ai cúi mình thấp hơn. Rồi tôi bỗng có ý nghĩ là nếu mình nằm mẹp xuống sàn, thì không biết bà làm sao mà cúi cho thấp hơn.

Tôi bưng món quà tặng gia chủ. Tôi đã được biết trước là ở Nhật, đi đến bất cứ nhà ai, vì bất cứ lý do gì, cũng phải có quà cáp đưa tặng. Không có quà, dù lớn dù nhỏ, thì chủ nhà buồn lắm, và cho rằng mình không có tình với họ. Khi tôi

đưa quà, chủ nhà từ chối không nhận, tôi cũng hơi buồn, định cất món quà đi, nhưng chú em cứ lấy cùi chỏ mà thúc bên hông tôi mãi, tôi đưa ra một lần nữa, chủ nhà cũng khoát tay từ chối. Tôi đã thấy mình hơi quê, ngượng, định rút món quà lui. Chú em đoán được ý tôi, đưa tay dúi món quà ra trước, và làm như năn nỉ chủ nhà để họ nhận món quà cho mình. Nài nỉ cho đến lần thứ tư, chủ nhà mới thu nhận món quà của tôi. Tôi định nói với chú em rằng, người ta chê quà của mình, thì tại sao lại ép uống họ làm chi. Về sau tôi mới biết phong tục của họ, trước khi nhận quà phải từ chối ít nhất là bốn lần, mới là lịch sự. Càng bị từ chối, thì kẻ cho quà càng phải nài ép dữ dội cho đến khi người ta nhận quà mình mới thôi. May quá, tôi không phải là dân Nhật, nếu không thì suốt đời tôi chẳng có một cô bạn gái nào, vì khi tôi tặng quà cho ai,

chỉ một lần thôi, họ không nhận là tôi mang về, bởi tôi hay tôn trọng ý người khác, không muốn ép uống và làm trái ý ai. Sau này, trước khi tôi về Mỹ, chú em tặng tôi món quà, tôi không từ chối lần nào, còn hâm hờ cầm lấy và toét miệng ra cười vui vẻ, để chúng tỏ là mình thích món quà, theo lối xã giao thông thường. Lúc đó, tôi đọc được ánh mắt ngạc nhiên lạ lùng của chú em và vợ chú, có lẽ họ đã thành người Nhật, và không hiểu được tại sao ông anh mình nham nhở, thiếu lịch sự đến thế.

Chúng tôi vào phòng khách, ngồi xuống sàn, toàn sức nặng hai hông đè lên đôi chân. Ngồi lâu đau đốn nhức mỗi cả bàn chân và cả đôi hông, cũng phải cắn răng mà chịu. Tôi trở qua trở lại đổi thế ngồi lia lịa. Khi chân mỏi và đau quá, tôi quên mất lời dặn của chú em,

bền co chân rẩy mấy cái thật mạnh ra phía trước. Bà chủ nhà hoảng vía như có chuyện động trời xảy ra, chú em tôi thì mặt nhăn như cái bị, đè chân tôi xuống, và nói nhỏ: “Đừng, đừng. Người ta cho là thiếu lịch sự, và hỗn láo lắm. Có mỗi chân thử ráng chịu, chứ đừng làm thế. Kỳ cục.” Tôi ngồi im, vừa ngượng mà vừa tê chân. Biết thế thì thà đừng nhận lời ăn cơm với ông bà nầy cho cái chân đỡ chịu cực hình. Ông chủ nhà thì cười mỉm, có vẻ thông cảm cho cái cực hình mà khách đang chịu. Trong lúc ăn cơm, vợ tôi nói là thức ăn lạt quá, nhờ tôi với tay lấy chai xì dầu. Tôi cầm chai xì dầu mà rắc vào chén của vợ tôi. Chú em tôi á lên một tiếng, chặn tay tôi lại. Ông bà chủ nhà và hai người con cũng tròn mắt nhìn chúng tôi với vẻ ngạc nhiên, khủng khiếp, như tôi vừa phạm một sai lầm khó dung thứ. Chú em tôi đỏ mặt giải thích:

“Chỉ có phù thủy và thầy cúng mới được phép tưới xì dầu vào chén cơm, và chỉ làm được cho người chết mà thôi. Người thường, thì rót xì dầu vào đĩa nhỏ mà chấm thức ăn.”

Mặt tôi nóng bừng, vì phạm từ sai lầm này cho đến sai lầm kia.

Chắc chủ nhà phiền tôi lắm, và có lẽ hai người con của họ đánh giá tôi như kẻ thiếu giáo dục. Trong bữa ăn, tôi suýt phạm thêm một lỗi lầm lớn nữa, là khi ăn ớt cay, nước mũi tôi chảy thò ra, quẹt đi mấy lần mà không hết, tôi móc khăn giấy định xì mũi, thì vợ tôi nhéo tôi một cái vào chân đau điếng, để nhắc nhở là đừng xì mũi mà ráng chịu đựng. Cứ thút thít như khóc, cho mũi nước ló ra thụt vào, thì được người ta đánh giá cao, vì mình giỏi chịu đựng. Sau đó tìm một nơi kín đáo không có ai, mà xì mũi cho đã

đời, cho đỡ khổ. Nếu xì mũi khi có người hác, thì là thuộc hạng thiếu giáo dục, vô loài, người ta cười cho, và khinh bỉ. Điều này tôi đã được căn dặn trước.



Quầy thức ăn nhanh Tokyo

Hôm sau, chúng tôi đi viếng khu phố Shinjuku, một khu thương mại rộn rịp. Cũng phải bắt xe điện mới đến nơi. Hôm nay chủ Nhật, đã gần mười giờ sáng mà phố phường cũng chưa mở hết. Đây là một trung tâm thương mại, có hàng ngàn sạp hàng nhỏ, hàng ngàn tiệm buôn bán, đủ các loại hàng, loại sản phẩm. Chú em tôi cho biết khu này không được sạch sẽ lắm, nhưng tôi thấy đường sá cũng không có một cọng rác. Một khu phố thương mại lớn, người người tấp nập. Trước nhiều cửa hàng, có người ăn mặc áo vét, cà-vạt đàng hoàng, đang bắc loa, la hét, mời mọc khách hàng vào mua. Cứ ngoác miệng ra mà gào, không biết khản cổ, gào liên tu bất tận, không ngừng nghỉ. Bên góc ngã tư đường lớn, có ba anh tuổi trên dưới ba mươi, dựng một cái biển

bằng giấy cứng rất lớn, có hình cái mâm tròn của người đàn bà, đủ lông lá và ở chỗ tiếp giáp hai chân có màu sắc đen đũi, trông vô cùng tục tũ. Không biết họ quảng cáo cái gì, tôi không dám hỏi chú em, vì ngại vợ tôi hiểu lầm. Tôi không hiểu sao mà cảnh sát không bắt mấy ông này, giương cái hình tục tũ này ra, có thể làm cho lũ trẻ con bị kích động mà làm điều không tốt. Trước cửa vào của một ngân hàng lớn, trong góc, có che hai tấm màn cao cỡ đầu người, trên tấm màn có dán nhiều miếng giấy nhỏ, có lẽ ghi lời khen thành tích của bà thầy bói do các thân chủ viết. Sau hai tấm màn là bà thầy bói nổi tiếng của khu phố, người ta gọi bà là «Singjuku Noha-na Mama» Bà đang xem chỉ tay cho một cô gái, và có năm cô khác đang ngồi tựa mâm lên thành tầng cấp làm đuôi chờ. Có một ông vô gia cư, đang ngồi tựa lưng vào tường,

tóc tai dài thậm thượt, mặt mày râu ria phủ kín, coi bộ mệt và đói. Chú em cho biết, mỗi ngày cảnh sát đem tiền cho tận tay những người này, ước chừng năm đô la Mỹ, để họ mua thức ăn cho khỏi đói. Cho từng ngày, chứ không cho một lần, sợ họ tiêu hoang mà không có tiền mua cơm. Tôi nghĩ chính quyền địa phương cũng có lòng nhân đạo. Có lẽ những người vô gia cư này, cũng bị bệnh thần kinh, sống vật vờ trong ảo giác. Suốt một ngày đi phố, tôi chỉ gặp một ông vô gia cư này mà thôi. Đứng ở đầu cầu là một bạch y đạo sĩ, ăn mặc như một tướng công thời thế kỷ mười lăm. Áo bào rộng tay, thắt lưng bản lớn, chân bó xà cạp, đi giày ống của ông táo, đội một cái nón to như cái thúng úp trên đầu, một tay cầm thiền trượng, tay kia cầm cái bát dong lên trời cao. Ông đang đọc thần chú hay đọc kinh chi đó, cứ lải nhải mãi. Bộ áo

quần trắng tinh, sạch sẽ, để toát ra cái vẻ sang trọng. Có lẽ ông ta đang quyền tiền, hay xin tiền gì đó, không biết có ai đủ can đảm để cho tiền con người sang trọng như vậy hay không. Tôi thầm nghĩ, không biết mỗi ngày tiền xin được có đủ chi phí giặt ủi cho bộ đạo y trắng tinh kia chẳng? Tôi đứng lại thật lâu để xem có ai bỏ tiền vào cái bát của đạo sĩ không, chờ lâu quá, mà không thấy ai cho, tôi bỏ đi.



Sushi được trình bày
trong các nhà hàng cao cấp



Chùa Nhật Bản ở Kyoto



Khu hải sản ở chợ cá Tsukiji, Tokyo

Trên phố, đường chật chội, xe cộ cũng khá đông, bãi đậu xe là những căn nhà, có dàn sắt để chồng xe lên nhau. Có người vận hành dàn sắt đưa xe lên xuống. Cũng là một lối giải quyết chỗ đậu xe. Tôi thấy xe đạp cũng treo chồng chất lên nhau, để có thể tiết kiệm khoảng không gian.

Trông người ngẫm ta

Chú em đưa tôi vào một khu thương mại, người Nhật gọi là “departo”, có lẽ đó là danh từ nói tắt của tiếng Anh là department stores mà người Nhật đã mượn và chuyển hóa thành tiếng Nhật. Khu thương mại có nhiều tầng, bán đủ các thứ hàng hóa, không khác chi các khu thương mại khác của các xứ tân tiến.



Một vài loại dưa của người Nhật

Đặc biệt ở tầng cuối cùng dưới đất, là một cái chợ bán thức ăn nấu sẵn. Thức ăn hàng hà sa số. Đủ các thứ cá, thịt, tôm, cua, rau, bánh kẹo, đã nấu sẵn, làm sẵn. Đặc biệt nhất là dưa muối, có thể nói là có hàng trăm thứ dưa khác nhau

làm bằng đủ thứ rau, trái, và chất liệu ngâm dưa. Người bán hàng mời khách ăn thử dưa, có những thứ dưa rất giòn, ngon, và mùi vị đặc biệt. Với hàng trăm thứ dưa khác nhau này, người Nhật đáng được tôn vinh làm sư tổ về món dưa của thế giới. Bây giờ tôi mới biết dân mình chỉ có dưa cải, dưa món, dưa mắm, hơn được một chục loại dưa, chưa đáng trình độ học trò về món dưa của dân Nhật. Vợ tôi cho rằng, ăn dưa là một lối hà tiện của những vùng đất hiếm hoi thức ăn. Bởi vậy nên miền Bắc, miền Trung nước mình ăn dưa nhiều hơn dân miền Nam.

Tôi đứng lại xem làm sushi ở một quầy hàng, thấy một con cá tươi thịt đỏ lôm, bề ngang chừng một tấc tây, bề dài chừng bốn tấc, trải lên bàn, cạo mỏng được đắp lên một lớp dày. Họ dùng vải ém lại cho chặt, rồi cắt thành từng lát

mỏng. Thế là có thể đút vào miệng mà nhai miếng cá sống có dính chút cơm. Vợ tôi rùn vai thè lưỡi và kéo tôi đi. Cứ nhìn cái khu chợ thức ăn nấu sẵn này thì suy ra dân Nhật ít nấu nướng. Mà có thức ăn nấu sẵn bán nhiều và ngon như thế này, thì tôi chi mà nấu ăn cho mệt. Chắc chi tự nấu đã ngon hơn và rẻ hơn. Tôi giục vợ tôi mua đủ thứ cá chiên, bánh trái, và thịt nấu, trông ngon lành lắm.

Giá cả cũng rất phải chăng. Họ bỏ thức ăn vào hộp, bao bọc bên ngoài bằng giấy hoa, cột lại cẩn thận, sau đó bỏ vào bao ni lông sạch sẽ, đẹp hơn cả mấy món quà tặng Giáng Sinh mà tôi thường nhận được. Vợ tôi cho rằng dân Nhật là giống dân ưa điều đóm nhất trên thế giới, nên gói quà đẹp. Bây giờ tôi mới bót thành kiến là món ăn Nhật nghèo nàn, và tưởng đa số chỉ là tấm bột và chiên dầu.

Những tô mì sợi của Nhật, trông thấy rất bắt mắt vì cách trang hoàng, màu sắc rực rỡ, kêu gọi cái thèm ăn, tưởng là ngon lắm, nhưng rất khó nuốt nếu chưa quen ăn. Theo tôi, thì tô mì của người Trung Hoa ngon hơn tô mì của Nhật đến mười lần, mà tô mì của Trung Hoa thì thua xa tô mì Việt Nam, thua xa tô hủ tiếu Nam Vang, tô bún bò, tô phở...

Khi đi trên phố, tôi moi mấy cái bánh ra ăn, chú em cản lại, bảo rằng lịch sự ở Nhật không cho phép vừa đi vừa nhai nhồm nhoàm. Ăn ngoài đường cũng có thể được, với điều kiện phải có ghế ngồi. Tôi chỉ vào cái quán nhỏ bên đường, có mấy người đứng úp mặt vào tường mà húp mì nước, hỏi tại sao những người kia đứng ăn mà không ai nói gì. Chú em giải thích là họ đứng ăn trong quán, và úp mặt vào tường, không ai thấy, ở Nhật

người ta ăn đứng trong tiệm là thường. Vợ tôi muốn đi ăn quán Việt Nam tại Nhật xem nấu ăn ra sao, nhưng đường xa, không tiện. Chú em cho biết có tiệm Việt Nam tại Tokyo, mở đã hơn ba mươi năm nay, vẫn còn sống sót, chén bát của quán nẩy sút mẻ lung tung, trong khi người Nhật thì rất trọng hình thức trong nghệ thuật ăn uống. Hiện nay, tại Tokyo đã có gần chục tiệm Việt Nam, dân Nhật đã biết và bắt đầu thích các món ăn của dân mình.

Khi xô cửa đi vào cầu tiêu, thấy hai cô con gái đang tung tăng đi ra, tôi đỏ mặt vội vã thối lui, nghĩ là mình đi lầm phía dành cho đàn bà, nhưng thấy chú em tôi vẫn mạnh dạn tiến vào. Thì ra ở Nhật, cầu tiêu đi chung. Vào trong nhà cầu, tôi ngạc nhiên thấy loại cầu tiêu ngồi chồm hổm như bên Việt Nam mình, mà

mấy ông Tây gọi là cầu tiêu Thổ Nhĩ Kỳ. Ban đầu tôi thấy tức cười, vì bàn cầu đặt ngược, người đi tiêu ngồi quay mặt vào tường, mông đưa ra phía ngoài cửa.

Khi nghĩ kỹ lại, thì thấy họ có lý, vì nếu có ai vô tình mở cửa ra, thì chỉ thấy cái mông mà thôi, không biết mông ai, người bị nhìn cũng không phải ngượng. Trường hợp này giống mấy cô gái miền sơn cước bên Việt Nam mình, khi làm vệ sinh, có ai đi qua, thì chỉ cần lấy nón úp mặt các cô lại mà thôi, không cần che chỗ bí hiểm làm gì, vì của đời ai cũng thế mà thôi. Đi cầu xong, tôi mới giật mình tìm không ra giấy đi cầu.

Tôi sực nhớ có người đã dặn dò là cầu tiêu công cộng ở Nhật không có giấy đi cầu. May quá, tôi lục túi quần được mấy cái khăn giấy, mừng hết lớn. Nếu

không có khăn giấy, thì e không biết làm sao đây.

Chú em tôi cho biết, tiếng Nhật là một trong những ngôn ngữ khó học nhất, vì phải nhớ mỗi mặt chữ, và văn phạm cấu tạo lạ lùng hơn các thứ ngôn ngữ khác. Túc từ đặt trước, chủ từ đặt sau. Ví dụ như khi nói “tôi về nhà” thì phải sắp đặt chữ theo thứ tự là “nhà về tôi”. Khi nghe một người nói câu gì, thì phải nghe cho hết câu đã, mới xác định được câu nói của họ. Khoan hờn hờ khi mới nghe nửa câu. Vì họ đặt phủ định túc từ ở sau cùng của câu nói. Khi nghe ai nói: “Tôi yêu anh...” thì khoan mừng, vì phải chờ chữ quyết định cuối cùng đã. Nếu nghe thêm chữ “không” nữa, tức là tôi không yêu anh. Thế mới rắc rối chứ. Có lẽ người bộp chộp mà ở Nhật thì hốt to nhiều chuyện.

Tôi ra phố, khi cần thiết nói tiếng Anh với người Nhật, họ ít khi trả lời, tôi tưởng người Nhật ít kẻ học tiếng Anh. Nhưng về sau mới hiểu là họ ngượng, nói tiếng Anh sợ sai, chứ không phải là không biết. Trên báo tiếng Anh tại Nhật, tôi thấy có rất nhiều quảng cáo cần người dạy tiếng Mỹ, và điều kiện tiên quyết phải là người sinh tại Mỹ. Điều này làm tôi nhớ lại các giáo sư Anh văn thời xưa, các thầy tập cho chúng tôi cách nói sai, và không bao giờ sửa lại được nữa, y như mấy ông Tàu bán hủ tiếu ở Chợ Lớn nói tiếng Việt.

Chú em giới thiệu tôi với một nhà thơ người Nhật, ông này móc bóp đưa cho tôi tấm danh thiếp. Tôi thò tay cầm lấy và cất ngay vào túi. Tôi đọc được vẻ thất vọng trên khuôn mặt và trong đôi mắt của ông. Về sau chú em tôi giải thích

rằng, người Nhật gặp nhau là trao đổi danh thiếp. Người không có danh thiếp là chẳng làm ăn gì được cả. Không có danh thiếp thì xem như hạng cầu bơ cầu bất, chẳng có giá trị gì. Khi trao và nhận danh thiếp, thì phải đưa và nhận bằng hai tay. Nhận xong không phải rút ngay vào túi, mà phải nhìn kỹ càng vào cái điều họ khoe trên danh thiếp, dù mình đã biết tổng họ là ai rồi. Đừng viết lên danh thiếp của họ, làm thế là xúc phạm. Tôi nhận danh thiếp bằng một tay và cất ngay vào túi, không có danh thiếp trao đổi lại, thì ông thi sĩ kia không thất vọng sao được. Tôi đi du lịch, mang danh thiếp theo làm chi! Vả lại, tính tôi không ưa trao danh thiếp cho ai, nhận danh thiếp thì được. Đâu phải như cái anh chàng Từ Hải trong truyện Kiều, đi chơi bời trụy lạc, mà cũng đưa danh thiếp ra khoe. (Thiếp danh đưa đến lầu hồng. Hai bên

cũng liếc, hai lòng cũng ưa). Không biết thời nay có còn ai đại dột làm thế không? Cảnh sát kiểm tặc chắc mừng lắm, tha hồ mà lấy chúng có đưa ra tòa.

Chiều hôm đó, chúng tôi được tiếp chuyện với hai vợ chồng người Nhật khác, họ có người con gái sắp du học ở Mỹ, tại đại học Berkeley, gần thành phố tôi cư ngụ. Họ muốn gởi gắm cô con gái, nhờ chúng tôi thỉnh thoảng chiếu cố và săn sóc.

Nhưng họ không đi thẳng vào vấn đề, chỉ nói chuyện quanh co, bóng gió, lang bang. Đã được chú em dặn sẵn, người Nhật không bao giờ mặc cả thẳng thừng, không bao giờ nói toạc móng heo ra, chỉ bóng gió loanh quanh, và hai bên ngầm hiểu mà thỏa thuận nhau. Chú còn dặn thêm, đừng bao giờ nói “không”, đừng bao giờ bác bỏ đề nghị của ai. Thật là

khó. Ở Mỹ, nói có và nói không rõ ràng, mà còn đưa nhau ra tòa kiện tụng lung tung nữa là. Tôi nhớ các thanh niên bạn tôi ở Huế, khi yêu và muốn quen cô nào, cũng không dám đi thẳng vào vấn đề tình yêu, mà nói loanh quanh là muốn làm bạn, muốn quen trong một liên hệ trong sáng, không hậu ý, không vắn đục, thơ mộng. Và các cô cũng loanh quanh, chỉ muốn làm em gái thôi, không có tình ý gì. Thì ra, người Nhật giống thanh niên Huế trong thời đại tôi quá ...

Sáng thứ bảy, một người bạn cũ của tôi, đến thăm và dự định đưa chúng tôi đi thành phố Yokohama chơi. Anh đi vượt biển được tàu Nhật vớt, ở lại định cư, và lấy vợ Nhật. Những năm đầu thì đi làm phu khuân vác ở bến tàu, khổ nhọc lắm, nhưng bù lại, có tự do. Những năm sau

này nhờ buôn bán làm ăn khá, mở hãng xuất nhập cảng, vận chuyển hàng hóa giữa Nhật và Việt Nam. Vợ tôi có hẹn với vợ chú em tôi nên không đi được, tôi đi một mình. Anh bạn này là một tay chơi thú thiệt, không có món ăn chơi nào mà anh bỏ qua. Anh lái xe đưa tôi về Yokohama, một thành phố hải cảng, đưa tôi đi thăm phố Âu Châu và phố Tàu.

Khu phố Âu, thì nhà cửa đường sá giống như một thành phố nhỏ bên Ý. Đường cũng hẹp, phố thấp. Khu Phố Tàu thì có bốn cổng ở bốn góc, sơn màu đỏ như cổng vào khu phố Tàu ở San Francisco. Buổi trưa chúng tôi ăn cơm Tàu, cơm Tàu ở đây không giống đâu cả, hương vị ớn ọc, cố gắng lắm mới nuốt hết một phần ba đĩa.



Khu phố Tàu ở Yokohama, Nhật Bản



Đền thờ trong khu phố Tàu Yokohama

Anh bạn chỉ cho tôi thấy cái khách sạn có tháp cao đồ sộ, có tượng, có cây cối trông đẹp đẽ. Anh nói đó là “khách sạn tình yêu”. Anh cho biết ở Nhật có rất nhiều loại khách sạn loại này, để người ta thuê vài giờ, làm chuyện yêu thương vợ chồng. Vì nhà cửa chật chội, vợ chồng muốn có tự do yêu nhau, mà không phải len lén vì sợ con cái nghe tiếng động, nghe

tiếng kêu rên lạ tai. Hoặc không muốn trùm mền múa lân che giấu con cái còn nhỏ. Người đàn bà Nhật khi sung sướng trong tình yêu, không gào thét găm gừ như đàn bà Âu Châu, mà kêu là “đau, đau quá”. Anh bạn kể, lần đầu tiên găm gửi vợ, nghe kêu đau, anh phải ngưng lại nhiều lần và định bỏ cuộc luôn. Nhưng sau nghe vợ giải thích, anh mới hiểu.



Một kiểu Love Hotel của dân Nhật

Loại khách sạn này rất phổ biến tại các thành phố lớn. Trang bị bên trong rất điệu dàng. Có giường rung, có kiếng bốn mặt tường, và kiếng trên trần nhà để người sử dụng thấy hình họ trong đủ mọi tư thế. Còn có cả máy quay bằng nhựa ghi lại cuộc chiến đấu vật lộn trên giường. Loại khách sạn này tổ chức rất chu đáo và cẩn mật. Sân đậu xe được che kín, để người trong phòng nhìn ra không thấy xe của người khác, không thấy ai vào ra. Khi muốn khách sạn, và đưa chìa khóa, khách hàng cũng được bảo mật. Nhân viên khách sạn cũng không thấy mặt người muốn phòng, vì chìa khóa và tiền được đưa qua một cái lỗ nhỏ. Đi vào và đi ra bằng hai lối khác nhau, không ai gặp ai cả, các ông bà lén lút tình ái yên tâm mà vi vút. Nhưng cũng có nhiều ông

khi ra về, hoặc vì mệt quá, hoặc gấp gáp mà quên lấy cuộn băng video, để lại đó. Có khi bà vợ cũng lén lút đi chơi với một ông bạn khác, vào thấy cuộn video chiếu hình chồng mình lăn lộn trên giường với người khác, thì về nhà cũng phải im thin thít. Anh bạn nói rằng, có lẽ vì loại khách sạn này, mà đàn ông Nhật hư hỏng hơn, bồ bịch nhiều hơn. Và các bà Nhật cũng dễ có cơ hội hơn để đi tìm nguồn tình cảm khác bù đắp vào cái lạnh lùng của hôn nhân, khi mỗi ngày vò vố chờ ông chồng nông nặc mùi rượu trở về nhà lúc nửa đêm. Khi đi qua một công viên, tôi thấy nhiều cặp, không phải là trai gái, mà là các ông bà, xồn xồn có, luống tuổi có, ngồi vuốt ve ôm ấp nhau trên các ghế đá ở các nơi khuất lấp. Nếu là vợ chồng, thì việc chi mà phải có thái độ lén lút như vậy? Ai cấm vợ chồng họ ngồi ở nhà nói chuyện tâm tình? Anh bạn tôi nhận xét

rằng, không phải chỉ đàn ông Nhật hư mà thôi, đàn bà cũng hư lắm. Anh thú thật với tôi, anh cũng lén vợ, liên hệ tình cảm với vài cô khác.



Khách sạn hòm ở Nhật

Buổi chiều, anh bạn dẫn tôi đến xem một khách sạn “hòm”. Khách sạn

này có nhiều học trên tường, mỗi chiều rộng chừng một thước tây, dài hai thước. Giống như các hộp chứa người chết ở trong các nhà xác. Người thuê chui vào trong đó mà nằm, cuối hộp, có một cái truyền hình nhỏ xíu, và có ngọn đèn mờ cho khách đọc sách, có cái đồng hồ báo thức vừa là radio để nghe tin tức, nghe nhạc. Hành lý phải để trong các học tủ khóa bên ngoài. Anh bạn cho biết là đã từng ngủ loại khách sạn này nhiều lần rồi. Lần đầu tiên, có cảm giác như nằm trong hòm, cũng cảm thấy rờn rợn, và sau đó cả tháng còn sợ huông.

Sáng sớm hôm sau, chú em đưa chúng tôi ra nhà ga để lấy tàu lửa đầu đạn đi về Kyoto, cố đô nước Nhật. May mà có chú đưa ra chỉ ngõ vào, nếu không, thì cái ga có nhiều tầng nhiều nhánh như màng nhện, thì chúng tôi sẽ lúng túng

không biết đi ngõ nào. Tàu đầu đàn có ghế ngồi rộng rãi, sạch sẽ, sang trọng. Tàu chạy êm như ngồi trong phòng khách nhà, không nghe tiếng rùng rùng, không lắc lư. Tôi để ly nước mà không thấy bị sóng sánh. Ông soát vé ăn mặc lễ phục, đội nón kết, oai như một thủy sư đô đốc, nói năng lễ phép dịu dàng. Một cô bán hàng, cũng mặc đồng phục, đẩy xe nước ngọt đi qua, cô rao hàng, tiếng rao thật nhỏ, văng vẳng, như sợ hành khách nghe tiếng cô rao. Trước khi đi qua toa tàu khác, cô quay lại cúi gập mình chào hành khách. Thì ra dân tộc nầy lịch sự quá, không phải khi nào cũng gấp gáp, nạt nộ như tôi tưởng. Khi lên tàu, chúng tôi nghe loan báo sẽ đi đâu, ghé tỉnh nào, qua vùng nào. Và trong lúc tàu lửa di chuyển, cũng có một hàng quang báo, bằng chữ Anh, cho chúng tôi biết tàu đang đến đâu, ga kể tên gì. Rõ

ràng, không thể lạc đường được. Miễn đừng có ngủ quên khi đi qua cái ga mình muốn xuống. Hai bên đường, chúng tôi thấy nhà cửa nhỏ nhỏ, hai ba tầng san sát. Có nhà nằm ngay dưới trụ đèn cao thế. Ra ngoài ô, thấy ruộng vườn rất ngăn nắp, sạch sẽ, khang trang và cắt xén gọn gàng, đẹp như công viên. Ruộng sát ngay nền nhà không chừa một khoảng cách nhỏ nào. Nông dân trồng trọt dùng toàn cơ giới. Tôi ngạc nhiên, đi mấy trăm dặm mà không thấy bóng một con trâu, con bò, hoặc dê, ngựa. Gia súc đem đâu hết? Hai bên sườn đồi, những vồng trà xén đẹp như cây kiểng. Tôi thấy vài cái nghĩa địa cheo leo sườn đá, trên rẻo đất chật hẹp, với những tấm bia mộ thấp san sát, có lẽ người ta chôn hủ tro xương bên trong ô đất nhỏ. Nghĩa địa trông u buồn và nghèo nàn lắm.

Chúng tôi đến Kyoto vào buổi trưa. Ga chính Kyoto là một khu thương mại lớn, nhiều tầng, bán đủ các thứ hàng hóa sang trọng, và có cả ba bốn chục quán ăn lớn nhỏ, rộng mênh mông. Không có ai hướng dẫn cả, cũng không cần hỏi đường ai, chỉ đi theo hướng dẫn trên bản đồ của khách sạn. Ra ngoài ga, rẽ phải, đi hai góc đường, rẽ phải lần nữa, đi thêm một đoạn, nhìn qua trái, thì thấy ngay tên Century Hotel. Tôi chuẩn bị tinh thần để nằm trên tấm chiếu trải dưới sàn nhà mà ngủ. Nhưng tôi thất vọng, vì khách sạn này có giường, có bàn, có phòng tắm như tiêu chuẩn khách sạn Tây phương.

Tôi muốn nằm trong khách sạn kiểu Nhật, nằm sàn, tắm chung, cho biết mùi vị, nhưng chú em tôi tưởng tôi thuộc giới trưởng giả sang trọng, không đặt thuê các loại tiêu biểu Nhật mà thuê khách sạn

kiểu Tây phương. Được nằm như nằm đất trong khách sạn kiểu Nhật mới có cái khoái cảm của người đi du lịch. Vào khách sạn, chúng tôi hơi ngỡ ngàng vì ăn mặc xuềnh xoàng, chung quanh chúng tôi mọi người đều đóng bộ, áo vét, cà vạt, áo kimono lễ phục, sang trọng sáng sủa, nước hoa thơm phức. Chúng tôi thấy mình bần hàn quá, lên phòng thay áo quần cho khá hơn một chút, nhưng cũng chỉ áo quần đi du lịch tầm thường thôi.

Buổi sáng chúng tôi xuống phòng ăn khách sạn điểm tâm. Nhìn vào giá một bữa ăn sáng hai mươi lăm đô la Mỹ, vợ tôi nói, may mà đã tính vào giá thuê phòng rồi, nếu không, thì thà chết đói còn hơn.

Trong phòng, thực khách ăn mặc trịnh trọng, nghiêm trang, áo kimo-no, áo vét. Cô hầu bàn cũng mang kimo-no thùng thình, cúi thấp chào, hai tay

dâng tấm thực đơn ra, và hỏi chúng tôi ăn cơm hay ăn cháo. Vợ tôi cười, nói với tôi rằng, họ tưởng mình sắp đi làm ruộng hay sao mà buổi sáng định cho ăn cơm cho đầy bụng? Một thoáng suy nghĩ, vợ tôi xác định một tiếng “cơm” rất rõ ràng, tôi đưa mắt nhìn, vợ tôi giải thích: “Mình ăn cho no mà đi chơi. Giá đất thế này tội gì không ăn cho đỡ tiếc tiền.” Chừng mười phút sau, cô hầu bàn bưng ra hai mâm cơm. Mỗi mâm tôi đếm được mười hai cái đĩa nhỏ nhỏ, một tô cơm có nắp đậy, một tô canh nước đục nhờ nhờ như nước rửa bát có rắc vài hạt mè đen. Trong mỗi đĩa nhỏ, có sớt một chút thức ăn: tương hoa cải xanh, mù tạt vàng, ba cọng hành chẻ đôi ngắn bằng lòng tay, bốn cọng đậu luộc, năm cọng rau nhỏ như tăm xỉa răng, một quả mận khô ướn nhệt đen đụ xấu xí, ba lát dưa, miếng tàu hủ nhỏ vàng ngậy mỏng dính

nổi lều bều, một lát cá kho tí ti, và những thứ khác tôi không biết là thức gì. Tí ti, tí ti mỗi thứ một chút, như vét đầu đò trong thùng rác vương vãi những vụn thức ăn mà cho vào đĩa. Vợ tôi húp một chút nước canh và nhăn mặt nói: “Thúi hoắc, nhạt như nước rửa bát”. Tôi cứ ăn, dù trái mận chua lè, dù tương cải cay rất lưởi, dù canh nhạt và thúi hoắc, những thứ không hợp với khẩu vị. Người Nhật ăn không chết, mà họ thấy ngon, thì có lẽ lỗi tại cái lưởi mình, chứ không phải vì họ nấu ăn dở. Tôi rán căng họng nuốt hết thức ăn trong các đĩa với một thứ khoái cảm tự hành hạ cái miệng mình.

Ngồi kể bàn chúng tôi, là một mệnh phụ mặt bôi trắng toát như hát bội, mang bộ Kimono xúng xính sang trọng nhiều màu sắc lòe loẹt. Gương mặt trầm tĩnh uy nghiêm. Bà mệnh phụ dùng hai

tay bưng tô canh đưa lên miệng và húp thành tiếng sộp sộp rất lớn. Vợ tôi tròn mắt ngạc nhiên nhìn qua, tôi đá chân vợ tôi dưới bàn ý muốn bảo đừng dòm người ta.

Cô hầu bàn lúp xúp vướng víu trong bộ kimono đến hỏi chúng tôi là mọi sự có hài hòa không? Vợ tôi dài giọng ra như các bà người Mỹ khen xã giao: “Tuyệt, tuyệt vời”. Cô gập mình lia lịa để cảm ơn.

Ăn xong, chúng tôi ra bến xe buýt đưa du khách đi tua. Đa số là người Nhật, hướng dẫn viên du lịch nói tiếng Nhật, giọng cô ngọt, thanh và êm ái, như ca hát. Tôi không hiểu cô nói gì, nhưng cũng nghe êm tai. Thỉnh thoảng cả xe cười ồ lên, không hiểu họ cười chuyện gì, nhưng chúng tôi cũng không nhịn được cười và cười theo. Trong một ngày, mà xe đưa chúng tôi đi thăm được năm

thắng cảnh nổi tiếng nhất tại Kyoto. Đặc biệt nhất cho chúng tôi là đến Nhật đúng vào dịp hội hoa anh đào. Khắp nơi hoa anh đào nở hồng trời hồng đất. Những tàng hoa che lấp trời, vạn cánh anh đào theo gió rơi rơi như mưa hoa.



Mặt đất cũng thành màu hồng nhạt, và khi gió thổi, thì muôn vạn cánh hoa lẫn tròn đuối nhau chạy trên đường như tấm thảm hồng rung rinh. Dưới các gốc anh đào, người ta trải chiếu đông đảo, ngồi quanh, ăn uống, nhấp rượu và chuyện trò, tận hưởng cái hạnh phúc của một mùa hoa mãn khai.

Chúng tôi được dẫn đi thăm các chùa chiền, các đền thờ thần đạo. Những đền đài xây cất vào thời xa xưa mà to lớn, cao ngất, với những cây cột vĩ đại, những mái nhà mênh mông, chứng tỏ người Nhật vào thời xa xưa đó, cũng đã có kỹ thuật xây dựng rất cao. Đặc biệt nhất là sợi dây thừng vĩ đại kết bằng tóc người, khi xây đền thờ, không có loại dây nào chịu nổi sức nặng của những cây trụ gỗ lớn, dân trong vùng hiến tóc để làm dây thừng

xây chùa. Vào thăm cữu Hoàng cung, thấy trống rỗng, không có ngai vàng, cũng không có bàn ghế, không giường sạp gì cả. Tôi sực nhớ trong các phim Nhật, các ông vua ngồi bệt giữa sàn, quần thần cũng quỳ mọp trên sàn gục gặc nói với nhau như cãi vả. Các đền đài thần đạo, có vẻ như kiên cố và to lớn hơn các cung điện nhà vua, cũng có tường cao, hào sâu, đền đài rộng rãi. Chung quanh sân của hoàng cung có rải sỏi trắng, đi nghe lào xào dưới chân. Người ta bảo là để phòng ngừa thích khách, dù cho họ có khinh công thâm hậu đến đâu, cũng phải đi đứng chậm lại, và khó tránh được tiếng động. Cũng như sàn gỗ của hoàng cung, ván lót mỏng và ọp ẹp, đi nghe gỗ rên ken két, không phải là họ hà tiện ván trong khi xây cất, mà là biện pháp an ninh. Những cây cột, và xà nhà thì to lớn vĩ đại chắc chắn. Thế mới suy ra là các

vua chúa, các sứ quân thời xưa bên Nhật thường sống trong lo âu, trong đề phòng, không yên ổn an vui. Xem phim Nhật, ít khi thấy bọn vua chúa quyền hành nẩy cười, và nói những lời dịu dàng, không nạt nộ cau có.



Tượng Phật ở Nhật

Ngoài bức tượng Phật bằng đồng rất lớn vùng ngoại ô Tokyo, bức tượng mà mặt rất Phật quạu, mặt bí xị, không có nét thanh thản an nhiên của bậc đắc đạo. Đa số các chùa khác, thì tượng Phật rất nhỏ, đơn sơ, và không có tượng đẹp. Có những tượng bằng đá xù xì, tróc lở, du khách đến lấy gạo, xối nước lên tượng, bỏ tiền vào hộp cúng chùa, rồi đưa tay xoa vai xoa đầu bức tượng. Cái hành động xoa mó, sờ soạng bức tượng Phật làm mất vẻ trang nghiêm kính trọng trong tôn giáo. Hay là xoa mó như vậy là tỏ tình thân mật, là sờ lấy hên chẳng? Vợ tôi nói: “Chắc bọn xấu lợi dụng bày ra chuyện sờ mó Phật mà phải trả tiền, đâu phải là bia ôm, cà phê ôm ở Việt Nam?» Một số rất nhiều các tượng nhỏ khác, thì nằm dưới bờ bụi ven hai đường đi, được trùm bằng những mảnh vải bạc màu, rách rưới, xơ xác, trông thảm nào

lắm, giống như những kẻ không nhà
vất vưởng bờ bụi. Những bà Nhật đứng
trước tượng Phật cầu nguyện bằng cách
dong hai tay lên trời vỗ bốp bốp liên tiếp
và miệng hô lớn: “Cà ri gà tổ, cà ri gà tổ”.

Tại Kyoto, một buổi chiều, chúng tôi
ngồi bên ghế đá dọc theo con kinh, hai
bên trồng cây

đổ bóng mát. Dưới lòng kinh, vạt
cánh hoa đào che phủ kín mặt nước như
bèo, làm thành tấm thảm lụa màu hồng.
Tấm thảm chuyển động, vạt cánh hoa
như rượt đuổi nhau trên mặt kinh. Trên
bờ, hoa rơi như mưa, đậu lên vai, lên tóc.
Khách bộ hành tấp nập đi qua. Chúng tôi
ngồi nhàn nhã, vui với cái rộn rã của phố
phường trong thiên nhiên thơ mộng.

Trên đường phố, chúng tôi thấy học
sinh Nhật, trai gái, mang đồng phục rất

đẹp mắt. Những bộ đồng phục như sinh viên sĩ quan trường Hải quân, trông oai vệ, hàng hoàng, lưng đeo túi sách. Các em sắp hàng một đi bộ, nhìn vào thấy toát ra cái kỷ luật tự giác cao.

Khi nghe vợ tôi nói là sau khi về hưu, sẽ qua Kyoto thuê nhà ở năm ba tháng cho vui, chú em tôi cho biết là tại Nhật, có những ông bà già cho thuê lại một phần nhà của họ, để du khách ở trong dài hạn. Thuê nhà ở Nhật, ngoài đóng tiền cọc ra, còn phải có quà tặng cho chủ nhà. Người mượn nào tặng quà có giá trị hơn, thì chủ nhà sẽ cho họ thuê. Chú em tôi, cũng phải tặng ông chủ hai tháng tiền nhà, mới thuê được căn nhà đang ở.

Trông người ngẫm ta

Đi thăm xứ Phù Tang mấy ngày, nhiều thành kiến về người Nhật trong tôi

thay đổi. Không phải đa số người Nhật lúc nào cũng loảng quảng, hốt hoảng, đi không ra đi, chạy không ra chạy, tướng dáng hùng hổ, và ăn nói găm gừ như nạt nộ gây sự nhau. Hình ảnh mà tôi thấy trong các phim Nhật dường như mang quá nhiều kịch tính. Người Nhật tôi gặp và tiếp xúc, họ điềm đạm, nhỏ nhẹ, lịch sự, lễ độ, để toát ra cái phong cách của một dân tộc có văn hóa cao. Thức ăn của họ cũng không quá nghèo nàn và quá đắt đỏ như tôi tưởng. Nhà cửa thì chật hẹp, nhỏ bé, nhưng ngăn nắp, sạch sẽ, thơm mát. Đường phố sạch, không có ai xả rác bậy bạ, và được quét tước chăm sóc kỹ càng. Điều mà tôi cảm phục dân Nhật nhất là lòng lương thiện. Không có ông tài xế taxi nào gạt gẫm khách lạ, chở họ chạy quanh quanh để kiếm thêm tiền. Mua hàng quên lấy tiền thối lại, người bán hàng hốt hoảng chạy đuổi theo trả

tiền lui, đưa bằng hai tay, để tiền lên khay, cúi gập mình lịch sự chào và trên môi cười thân thiện, không cau có trách móc. Vợ của bạn tôi kể câu chuyện vừa xảy ra trong căn cứ Mỹ mà chị đang ở. Rằng có một thanh niên Mỹ qua Nhật thăm bà con, lái xe đi chơi đêm, khuya về gây tai nạn, cán ba ông Nhật, hai ông chết một ông hấp hối. Bị bắt, khi ra tòa, anh khai rõ là đang chạy xe trong lòng đường, bỗng thấy ba bóng đen nhảy ra đầu xe, gần quá, và bất thần nên thắng không kịp. Ba bà vợ của các nạn nhân, thưa với quan tòa, đại ý rằng, xin tòa cho điều tra kỹ thêm, vì chồng của các bà hay đi chơi về khuya say sưa bí tỉ. Về sau, khi ông chồng hấp hối được cứu sống, tỉnh dậy ông cho biết hôm đó, ba ông thách nhau, xem ông nào có đủ can đảm nhảy ra trước đầu chiếc xe đang chạy qua. Cả ba ông cùng nhảy ra một lúc. Nhờ lời

nói của ba bà vợ, và nhờ lời khai của nạn nhân, anh gây tai nạn khỏi bị tù và trắng án. Nghe câu chuyện, tôi buồn mà nghĩ đến tại Mỹ, các hãng bảo hiểm khuyến cáo người lái xe đừng bao giờ nhận lỗi về mình, dù biết rõ mình có lỗi mười mười đi rồi, cũng im lặng thôi. Biết mình có lỗi mà không nhận là thiếu lương thiện, là muốn đổ cái lỗi lầm cho mình cho người khác gánh. Vợ tôi thở dài hỏi: “Không biết bao giờ bên Việt Nam mình mới có được một phần nhỏ tấm lòng lương thiện của dân Nhật? Cả nửa thế kỷ nay, làm chuyện trăm năm trồng người, chuyên vun tưới toàn mầm hận thù, gian dối, bạc ác, đấu tranh. Con người khô cạn niềm tin yêu, biết khi nào mới thoát ra được cái di hại lâu dài đó?” Chú em tôi trầm tĩnh nói: “Chị đừng lo, tôi tin tưởng vào hồn thiêng sông núi, tôi tin tưởng vào cái thiện tiềm tàng trong lòng người,

sẽ phá tan mau lệ những ma quái, ác hại của một thời đại điên khùng. Cái nôi của những chế độ điên khùng đã tan rã, và dân họ đang trên đường bình thường hóa cuộc đời. Lịch sử đang vận chuyển, không ai có thể cản nổi bước tiến của nhân loại.”

Tràm Cà Mau



Nữ sinh với đồng phục ngoạn cảnh



... dễ để nhìn thấy, quan sát, học hỏi, nghiền cứu, từ đó có nhận thức hay cảm thông và chấp nhận những khác biệt từ các nền văn hóa, văn minh, tín ngưỡng, chính kiến, ... giúp cho tâm hồn được cõi mở, rộng rãi, và để cuộc sống trở nên phong phú, có ý nghĩa, nhân bản hơn ...

T.D.H.

